

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5**CHỦ ĐỀ 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC****BÀI 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC****(TIẾT 1)****TUẦN 1****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên và một số đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
- Chia sẻ được suy nghĩ, cảm nhận về tấm gương chị Võ Thị Sáu và một số nhân vật có công với quê hương, đất nước.
- Bước đầu nhận biết được người có công với quê hương, đất nước ở nhiều lĩnh vực: bảo vệ Tổ quốc, văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết quan sát, lắng nghe, ghi lại thông tin cần thiết khi tìm hiểu về người có công.
- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm đôi, nhóm nhỏ; trình bày ý kiến rõ ràng, lắng nghe và bổ sung ý kiến của bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: nêu thêm tên người có công, đóng góp của họ và rút ra điều bản thân cần học tập.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: tự hào, kính phục, biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn truyền thống uống nước nhớ nguồn, trân trọng thành quả bảo vệ và xây dựng đất nước của các thế hệ đi trước.

4. Tích hợp

- Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: HS dùng Google, YouTube tìm và xem clip về chị Võ Thị Sáu hoặc Đại tướng Võ Nguyên Giáp để cảm nhận công lao của người có công.
- Tích hợp ANQP: HS bồi dưỡng lòng biết ơn, ý thức trân trọng truyền thống bảo vệ Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 5; máy tính, máy chiếu; video bài hát “Biết ơn chị Võ Thị Sáu”; tranh ảnh nhân vật trong SGK; phiếu học tập.
- Học sinh: SGK Đạo đức 5; vở ghi; thẻ bày tỏ ý kiến; chuẩn bị một thông tin ngắn về người có công với quê hương, đất nước nếu có.
- Công cụ hỗ trợ tích hợp: Google, YouTube do GV kiểm soát, lựa chọn nội dung phù hợp trước khi trình chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (7 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới. *Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu: “Hôm nay cô trò mình sẽ cùng lắng nghe bài hát Biết ơn chị Võ Thị Sáu để khởi động bài học.” - GV cho HS xem video hoặc nghe bài hát “Biết ơn chị Võ Thị Sáu” đã chuẩn bị sẵn và yêu cầu HS lắng nghe nội dung bài hát.	- HS lắng nghe nhiệm vụ khởi động. - HS xem video, nghe hoặc hát theo bài hát với thái độ nghiêm túc.
- GV quan sát, động viên HS hát theo với thái độ trang nghiêm, tự hào. - GV nhắc HS chú ý những chi tiết thể hiện tình cảm biết ơn đối với chị Võ Thị Sáu.	- HS hát hoặc nghe bài hát. - HS chuẩn bị trả lời câu hỏi sau khi nghe bài hát.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: “Bài hát nói về điều gì?” - GV nêu tiếp câu hỏi: “Em có suy nghĩ, cảm nhận gì về điều đó?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: “Bài hát nói về lòng biết ơn người anh hùng Võ Thị Sáu.” - HS nêu cảm nhận: “Em cảm thấy tự hào, kính phục và biết ơn chị Võ Thị Sáu.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 - 2 HS trả lời, gợi mở để HS nói rõ vì sao cần biết ơn những người đã hi sinh, cống hiến cho đất nước. - GV nhận xét câu trả lời của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày ý kiến trước lớp. - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến của bạn bằng lời lẽ lịch sự.
<ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận, dẫn vào bài mới: “Chúng ta có cuộc sống hòa bình, tự do, hạnh phúc hôm nay là nhờ công lao của các thế hệ đi trước đã bảo vệ và dựng xây quê hương, đất nước. Vì vậy, mỗi chúng ta cần biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.” - GV ghi tên bài: “Bài 1. Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước - Tiết 1”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. - HS xác định nhiệm vụ học tập: tìm hiểu tên, đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
<p>2. Khám phá - Hoạt động 1: Tìm hiểu đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước (26 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS kể được tên và một số đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.</p> <p>*Mục tiêu tích hợp:</p> <p>Tích hợp ANQP: HS hiểu người có công đã góp phần bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương, từ đó biết trân trọng truyền thống yêu nước và giữ nước của dân tộc.</p> <p>Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: HS quan sát GV dùng Google, YouTube để tìm và xem clip phù hợp về chị Võ Thị Sáu hoặc Đại tướng Võ Nguyên Giáp; biết nêu từ khóa, chọn thông tin phù hợp và sử dụng công cụ số an toàn, có mục đích học tập.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc thông tin “Võ Thị Sáu - nữ anh hùng huyền thoại vùng Đất Đỏ” trong SGK, mục 1.a phần Khám phá. - GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm đôi: “Chị Võ Thị Sáu đã có công gì với quê hương, đất nước? Hãy chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về tấm gương đó.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK, chú ý các chi tiết về tuổi tham gia cách mạng, việc làm dũng cảm và thái độ hiên ngang của chị Võ Thị Sáu. - HS thảo luận nhóm đôi, ghi nhanh ý kiến vào nháp hoặc phiếu học tập.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một HS đọc to hoặc kể lại thông tin cho cả lớp nghe. - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi thứ nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc hoặc kể lại thông tin về chị Võ Thị Sáu. - HS trả lời: “Chị Võ Thị Sáu tham gia cách mạng từ năm 14 tuổi, trở thành chiến sĩ trinh sát gan dạ, chiến đấu tiêu diệt kẻ thù; khi bị bắt, bị tra tấn, chị vẫn hiên ngang. Những việc làm anh dũng của chị góp phần bảo vệ quê hương, đất nước.”

<ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 - 2 HS chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận về tấm gương chị Võ Thị Sáu.- GV gợi mở: “Từ tấm gương chị Võ Thị Sáu, em hiểu thêm điều gì về truyền thống bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta?”	<ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ: “Em tin yêu, kính phục và biết ơn chị Võ Thị Sáu.”- HS trả lời: “Dân tộc ta có truyền thống yêu nước, dũng cảm đấu tranh để bảo vệ Tổ quốc; thế hệ trẻ cần biết ơn và học tập những tấm gương ấy.”
<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tinh thần thảo luận của HS, trình chiếu một số ý chính và kết luận: “Chị Võ Thị Sáu đã cống hiến cả cuộc đời cho cách mạng, cho đất nước. Tấm gương của chị là biểu tượng của thế hệ trẻ về lòng yêu nước nồng nàn, sẽ còn lưu lại trong sử sách và trong trái tim hàng triệu người Việt Nam.”	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung: cần kính phục, biết ơn người đã hi sinh, cống hiến cho quê hương, đất nước.
<p>Nhiệm vụ 2: Quan sát ảnh và thực hiện yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none">- GV trình chiếu hình ảnh trong SGK, mục 1.b phần Khám phá để HS quan sát các nhân vật tiêu biểu. <p>b) Em hãy quan sát, tìm hiểu về các nhân vật trong những bức ảnh dưới đây và thực hiện yêu cầu:</p> <div><div><p>1</p><p>Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1911 – 2013)</p></div><div><p>2</p><p>Nhạc sĩ Văn Cao (1923 – 1995)</p></div><div><p>3</p><p>Bác sĩ Tôn Thất Tùng (1912 – 1982)</p></div><div><p>4</p><p>Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thù (1904 – 2010)</p></div><div><p>5</p><p>Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Hoàng Xuân Sính</p></div><div><p>6</p><p>Bà Mai Kiều Liên – Tổng Giám đốc Công ty sữa Việt Nam Vinamilk</p></div></div>	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát hình ảnh trong SGK, nhận biết tên nhân vật và chuẩn bị nêu đóng góp của từng nhân vật.- HS làm việc nhóm, mỗi nhóm tập trung vào một nhân vật hoặc một bức ảnh theo phân công.
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: mỗi nhóm quan sát một bức ảnh trong SGK và thực hiện yêu cầu “Nêu những đóng góp cho quê hương, đất nước của nhân vật trong bức ảnh đó.”- GV quan sát, hỗ trợ nhóm còn lúng túng bằng câu hỏi gợi ý: “Nhân vật thuộc lĩnh vực nào? Nhân vật đã đóng góp điều gì cho đất nước?”	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận nhóm, ghi kết quả vào phiếu học tập theo gợi ý: tên nhân vật - lĩnh vực - đóng góp.- HS trong nhóm phân công người trình bày, người bổ sung.
<ul style="list-style-type: none">- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.	<ul style="list-style-type: none">- Đại diện nhóm trình bày: “Ảnh 1: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đại tướng đầu tiên của Việt Nam, có đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.”- HS tiếp tục nêu: “Ảnh 2: Nhạc sĩ Văn Cao, tác giả bài Tiến quân ca - Quốc ca Việt Nam. Ảnh 3: Bác sĩ Tôn Thất Tùng, bác sĩ phẫu thuật nổi danh trong nghiên

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời nhóm tiếp theo trình bày các nhân vật còn lại. - GV nhắc HS nói ngắn gọn, rõ tên nhân vật và đóng góp. 	<p>cứu về gan.”</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: “Ảnh 4: Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ, người mẹ có nhiều con, cháu hi sinh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.” - HS nêu: “Ảnh 5: Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Hoàng Xuân Sính, nữ giáo sư Toán học đầu tiên của Việt Nam, có đóng góp trong giáo dục, nghiên cứu khoa học và Toán học. Ảnh 6: Bà Mai Kiều Liên, Tổng Giám đốc Vinamilk, Anh hùng lao động thời kì đổi mới, có đóng góp cho kinh tế Việt Nam.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giải tích hợp ANQP: Qua các nhân vật tiêu biểu trong SGK, GV giúp HS thấy người có công với quê hương, đất nước có thể xuất hiện ở nhiều lĩnh vực. Trong thời chiến, các anh hùng, liệt sĩ, chiến sĩ cách mạng góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền và bình yên của Tổ quốc. Trong thời bình, các nhà khoa học, nhà giáo, bác sĩ, văn nghệ sĩ, doanh nhân và người lao động giỏi tiếp tục xây dựng đất nước mạnh giàu. Vì vậy, biết ơn người có công là biết trân trọng cả truyền thống bảo vệ Tổ quốc và công sức xây dựng đất nước hôm nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, hiểu rằng người có công không chỉ là người chiến đấu trong chiến tranh mà còn là người đóng góp tích cực trong thời bình. - HS liên hệ: cần học tập, rèn luyện, làm việc tốt để tiếp nối truyền thống yêu nước và xây dựng quê hương.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt: “Người có công với quê hương, đất nước không chỉ là những người chiến đấu, hi sinh trong chiến tranh mà còn là những người đóng góp trong văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và nhiều lĩnh vực khác.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, hoàn thiện phiếu học tập. - HS nhắc lại: “Em cần biết ơn người có công, học tập và làm việc tốt để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.”
<p>Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức” để HS thực hiện yêu cầu: “Hãy kê thêm tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục mà em biết.” - GV phổ biến luật chơi: chia lớp thành 2 đội, lần lượt mỗi bạn lên bảng ghi tên một nhân vật và một đóng góp ngắn gọn. - GV diễn giải tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: Trong nhiệm vụ tìm hiểu mở rộng, GV không yêu cầu HS tìm kiếm tự do mà thao tác mẫu trên màn hình bằng Google hoặc YouTube do GV kiểm soát. GV nhập từ khóa rõ ràng như “chị Võ Thị Sáu”, “Đại tướng Võ Nguyên Giáp”, hướng dẫn HS quan sát tiêu đề, nguồn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi và chuẩn bị tham gia. - HS thống nhất trong đội để tránh ghi trùng tên nhân vật. - HS quan sát thao tác mẫu, nêu được một số từ khóa tìm kiếm phù hợp; hiểu rằng khi dùng Google, YouTube cần chọn thông tin phục vụ học tập, an toàn và có sự hướng dẫn của người lớn.

<p>đăng, thời lượng clip, nội dung có phù hợp với học tập hay không; chỉ chọn clip ngắn, có nội dung giáo dục, giúp hiểu thêm công lao của người có công. GV nhấn mạnh công cụ số giúp mở rộng hiểu biết nhưng HS phải sử dụng đúng mục đích, không tự ý mở video lạ, không bình luận, không chia sẻ thông tin cá nhân và luôn cần sự hướng dẫn của GV hoặc người lớn.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia bảng thành 2 phần, ghi “Đội 1”, “Đội 2”; chọn mỗi đội 3 - 5 HS tham gia. - GV theo dõi thời gian, khuyến khích HS cổ vũ văn minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt lên bảng ghi tên người có công và đóng góp của họ. - HS dưới lớp quan sát, cổ vũ, chuẩn bị nhận xét kết quả của hai đội.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện đội trình bày về một số nhân vật đã ghi trên bảng. - GV hỏi thêm: “Đóng góp của nhân vật đó giúp ích gì cho quê hương, đất nước?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày, ví dụ: “Chủ tịch Hồ Chí Minh có công lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đem lại độc lập cho dân tộc.” - HS nêu thêm: “Anh hùng La Văn Cầu, anh hùng Phan Đình Giót, nhà bác học Trần Đại Nghĩa, các thầy cô giáo, bác sĩ, nhà khoa học, người lao động giỏi cũng góp phần xây dựng quê hương, đất nước.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nhận xét, đánh giá kết quả của hai đội theo tiêu chí: đúng tên nhân vật, đúng đóng góp, trình bày rõ ràng. - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: “Ở mỗi thời kì, mỗi lĩnh vực đều có những người đã cống hiến cho quê hương, đất nước. Biết ơn họ là biểu hiện của lòng yêu nước và truyền thống uống nước nhớ nguồn.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho đội bạn. - HS lắng nghe, ghi nhớ bài học: biết ơn người có công bằng thái độ kính trọng, lời nói và việc làm phù hợp với lứa tuổi.
<p>3. Vận dụng - Trải nghiệm (2 phút) Mục tiêu: HS vận dụng điều đã học để nêu việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công; hình thành ý thức tiếp tục tìm hiểu và trân trọng truyền thống uống nước nhớ nguồn. *Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức “Chia sẻ nhanh”: “Hôm nay em nhớ tên những người có công nào? Em ấn tượng nhất với đóng góp của ai? Em có thể làm việc gì để thể hiện lòng biết ơn?” - GV nhận xét, khuyến khích HS nêu việc làm phù hợp với lứa tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: “Em nhớ chị Võ Thị Sáu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nhạc sĩ Văn Cao, bác sĩ Tôn Thất Tùng...” - HS nêu việc làm: “Em chăm học, giữ gìn sách vở, tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, kính trọng gia đình thương binh, liệt sĩ.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chọn một việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước sau tiết học. - GV gợi ý: chăm học, giữ gìn sách vở, kính trọng gia đình thương binh, liệt sĩ; 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ và nêu một việc làm bản thân có thể thực hiện. - HS trả lời: “Em sẽ học tập tốt, giữ gìn trường lớp sạch đẹp, kính trọng những người có công và tham gia các hoạt động tri ân phù hợp.”

tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa khi nhà trường tổ chức; nói lời biết ơn khi gặp người có công.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ trải nghiệm sau tiết học: “Về nhà, em hãy kể với người thân về một người có công mà em ấn tượng trong bài học hôm nay và hỏi thêm người thân về một việc làm tri ân người có công ở địa phương.” - GV nhắc HS ghi lại 2 - 3 câu cảm nhận ngắn để chia sẻ ở tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhiệm vụ trải nghiệm vào vở. - HS chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau: tên người có công, đóng góp của người đó và cảm nhận của bản thân.
<ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận tiết học: “Biết ơn người có công là biết trân trọng thành quả bảo vệ và xây dựng đất nước; mỗi HS cần cố gắng học tập, rèn luyện, làm việc tốt để góp phần làm quê hương ngày càng tốt đẹp.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung bài học. - HS tự nhắc bản thân thực hiện việc làm tri ân người có công bằng thái độ và hành động phù hợp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

BÀI 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

(TIẾT 2)

TUẦN 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Giải thích được vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- Nêu được những việc làm phù hợp để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.
- Liên hệ được một số việc làm cụ thể của bản thân để tri ân anh hùng liệt sĩ, thương binh, gia đình chính sách và người có công.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết đọc tình huống, quan sát tranh, ghi lại thông tin cần thiết và tự rút ra bài học cho bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm đôi, nhóm nhỏ; trình bày, lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến cho bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn việc làm phù hợp để bày tỏ lòng biết ơn trong học tập và đời sống hằng ngày.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: kính trọng, tự hào, biết ơn những người đã bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: có ý thức tham gia những việc làm tri ân phù hợp với lứa tuổi; giữ gìn truyền thống uống nước nhớ nguồn.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI 5.A2.2 (Công cụ: AI Search, Google Search có gợi ý AI): HS tìm hiểu cách AI phục vụ lợi ích chung như robot y tế hỗ trợ bác sĩ, AI trong nông nghiệp hỗ trợ kỹ sư giúp dân.

- Tích hợp ANQP: HS liên hệ việc tri ân anh hùng, liệt sĩ, thương binh, người có công bằng việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 5; máy tính, máy chiếu; tranh trong SGK; phiếu học tập; thẻ bày tỏ ý kiến.

- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi, bút màu; chuẩn bị một việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công mà em biết.

- Công cụ hỗ trợ tích hợp: AI Search, Google Search có gợi ý AI do GV kiểm soát, lựa chọn trước ví dụ phù hợp về robot y tế hỗ trợ bác sĩ và AI trong nông nghiệp hỗ trợ kỹ sư giúp dân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho HS, kết nối tiết 1 với tiết 2. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi “Giải đố”. - GV nêu luật chơi: GV đọc đặc điểm hoặc câu hỏi, HS giơ tay trả lời nhanh tên nhân vật hoặc sự kiện đã học ở tiết trước.	- HS lắng nghe luật chơi. - HS chuẩn bị tham gia trò chơi, trả lời ngắn gọn, rõ ràng.
- GV lần lượt nêu câu hỏi: “Ai là người bóp nát quả cam lúc nào không biết?” - GV hỏi: “Ai là người lấy thân mình lấp lỗ châu mai?”	- HS trả lời: “Trần Quốc Toản.” - HS trả lời: “Phan Đình Giót.”
- GV hỏi: “Ai là tác giả của Quốc ca Việt Nam?” - GV hỏi: “Ai là Đại tướng đầu tiên của Việt Nam?”	- HS trả lời: “Nhạc sĩ Văn Cao.” - HS trả lời: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp.”
- GV hỏi: “Ai là người có nhiều con, cháu hi sinh nhất trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ?” - GV nhận xét, khen HS nhớ kiến thức tiết trước.	- HS trả lời: “Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thù.” - HS lắng nghe, vỗ tay động viên bạn trả lời đúng.
- GV dẫn vào bài: “Ở tiết trước, các em đã biết nhiều người có công với quê hương, đất nước. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu vì sao cần biết ơn họ và cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn.”	- HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ học tập của tiết học.
2. Khám phá - Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước (10 phút) Mục tiêu: HS giải thích được lí do vì sao phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp ANQP: HS hiểu công lao của người có công trong bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương; biết liên hệ việc tri ân anh hùng liệt sĩ, thương binh, gia đình chính sách và người có công bằng việc làm phù hợp với lứa tuổi. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, đọc các trường hợp a, b trong SGK và quan sát tranh để trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu HS đọc kĩ lời kể của bác	- HS làm việc nhóm đôi, đọc các trường hợp và quan sát tranh. - HS gạch chân hoặc ghi lại ý chính trong từng trường hợp.

trường thôn và nội dung về ngày Thương binh liệt sĩ 27 tháng 7.

Hình SGK: Tìm hiểu vì sao phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước

3 Tìm hiểu vì sao phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước

Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi:



a Sáng Chủ nhật, các bạn trong thôn đến Nhà Văn hoá để nghe bác trưởng thôn nói chuyện. Bác kể: Thôn mang ơn người đã có công giúp dân đắp đê lấn biển, mở mang đồng ruộng để sản xuất vượt qua đời nghèo, xây dựng thôn giàu đẹp, yên vui.

b Kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27 tháng 7, thầy, cô giáo và các học sinh dâng hương lên tượng đài "Tổ quốc ghi công". Thấy trò rung rung xúc động nhớ lời Bác Hồ từng nói: "Máu đào của các liệt sĩ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã giúp cho đất nước Việt Nam của chúng ta được nở hoa độc lập, kết quả tự do".⁽¹⁾



2 Vì sao chúng ta cần phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước?

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, trang 401, NXB Chính trị quốc gia, 2011.

- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị trả lời theo nhiệm vụ GV giao.

- GV nêu câu hỏi: "Hai trường hợp a và b trong SGK nói về điều gì?"

- GV gợi ý: "Em chú ý người được nhắc đến đã làm gì cho dân, cho quê hương, cho đất nước?"

- HS trả lời: "Trường hợp a nói về công lao của người giúp dân vượt qua đời nghèo, xây dựng thôn giàu đẹp, yên vui."

- HS trả lời: "Trường hợp b nói về công lao, sự hy sinh của các anh hùng liệt sĩ để đất nước được độc lập, kết quả tự do."

- GV nêu câu hỏi: "Vì sao chúng ta cần phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước?"

- GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS thảo luận và trình bày: "Chúng ta cần biết ơn người có công vì họ đã góp phần bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương, giúp nhân dân có cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc."

- HS nhận xét, bổ sung ý kiến của bạn.

- GV diễn giải tích hợp ANQP: Khi đọc hai trường hợp, các em thấy người có công không chỉ là người cầm súng chiến đấu mà còn là những người góp sức xây dựng quê hương, giúp nhân dân vượt khó. Các anh hùng liệt sĩ, thương binh, người có công đã hy sinh, cống hiến để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. Vì vậy, biết ơn người có công là biểu hiện của lòng yêu nước, của ý thức trân trọng truyền thống bảo vệ Tổ quốc. Với HS lớp 5, lòng biết ơn được thể hiện bằng những việc làm vừa sức như học tập tốt, chăm ngoan, kính trọng thương binh, gia đình liệt sĩ, tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa do nhà trường, địa phương tổ chức.

- HS lắng nghe, liên hệ: "Em cần kính trọng người có công, biết ơn các anh hùng liệt sĩ, học tập tốt và tham gia các hoạt động tri ân phù hợp."

- GV nhận xét, kết luận: "Chúng ta cần biết ơn người có công với quê hương, đất nước vì họ đã bảo vệ, xây dựng quê hương, đất nước; đem lại cuộc sống hòa bình, tươi đẹp cho chúng ta hôm nay."

- HS lắng nghe, ghi nhớ kết luận.

Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có

công với quê hương, đất nước (10 phút)

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

***Mục tiêu tích hợp: Tích hợp AI 5.A2.2: HS quan sát ví dụ GV dùng AI Search, Google Search có gợi ý AI để tìm hiểu cách AI phục vụ lợi ích chung như robot y tế hỗ trợ bác sĩ, AI trong nông nghiệp hỗ trợ kĩ sư giúp dân; biết AI là công cụ hỗ trợ con người giải quyết vấn đề vì cộng đồng.**

***Cách tiến hành:**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4, quan sát 6 bức tranh trong SGK và thực hiện yêu cầu: “Em hãy kể những việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước trong các bức tranh.”
- GV yêu cầu mỗi nhóm phân công bạn quan sát tranh, bạn ghi ý chính, bạn trình bày.

- HS làm việc nhóm 4, quan sát tranh để thực hiện yêu cầu.
- HS phân công nhiệm vụ trong nhóm, ghi kết quả vào phiếu học tập hoặc vở nháp.

Hình SGK: Những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có công



- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị trả lời theo nhiệm vụ GV giao.

- GV mời đại diện nhóm nêu nội dung tranh 1, 2, 3.
- GV yêu cầu HS nêu rõ việc làm đó thể hiện lòng biết ơn ở điểm nào.

- HS trình bày: “Tranh 1: Giúp đỡ bác thương binh. Tranh 2: Dâng hoa ở tượng đài mẹ Suốt. Tranh 3: Hát về anh Kim Đồng.”
- HS giải thích: “Đó là những việc làm thể hiện sự kính trọng, nhớ ơn và tự hào về người có công.”

- GV mời đại diện nhóm nêu nội dung tranh 4, 5, 6.
- GV gợi ý HS liên hệ với hoạt động của lớp, của trường.

- HS trình bày: “Tranh 4: Thi kể chuyện Bác Hồ. Tranh 5: Viết thư cho các chiến sĩ ở đảo xa. Tranh 6: Tự hào, mong ước được như vận động viên thể thao đã làm rạng danh Tổ quốc.”

	- HS liên hệ: “Lớp em có thể tham gia văn nghệ, viết thư, làm thiệp, chăm sóc công trình măng non, tham gia hoạt động tri ân.”
- GV hỏi: “Ngoài những việc trong tranh, em còn có thể làm gì để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước?” - GV khuyến khích HS nêu việc làm gần gũi, phù hợp với lứa tuổi.	- HS nêu: “Em chăm học, giữ gìn sách vở, không viết vẽ bậy vào hình ảnh danh nhân trong SGK.” - HS nêu thêm: “Em tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ, giữ gìn di tích lịch sử, kể chuyện về người có công cho em nhỏ.”
- GV diễn giải tích hợp AI 5.A2.2: Ở thời bình, nhiều người tiếp tục đóng góp cho quê hương bằng tri thức, khoa học và công nghệ. GV trình chiếu kết quả đã chuẩn bị từ AI Search hoặc Google Search có gợi ý AI về hai ví dụ: robot y tế hỗ trợ bác sĩ thăm khám, vận chuyển thuốc, hỗ trợ chăm sóc người bệnh; AI trong nông nghiệp hỗ trợ kỹ sư theo dõi thời tiết, độ ẩm, sâu bệnh để giúp nông dân sản xuất hiệu quả hơn. GV nhấn mạnh: AI không thay thế lòng biết ơn hay trách nhiệm của con người, mà là công cụ hỗ trợ con người làm việc tốt hơn vì lợi ích chung. Khi tìm hiểu thông tin có gợi ý AI, HS cần nghe hướng dẫn của GV, đọc chọn lọc, không sao chép máy móc và biết kiểm tra thông tin với nguồn đáng tin cậy.	- HS quan sát ví dụ, trả lời: “AI có thể giúp bác sĩ, kỹ sư, nông dân làm việc hiệu quả hơn; nếu dùng đúng cách, AI góp phần phục vụ lợi ích chung.” - HS nêu: “Khi dùng AI hoặc công cụ tìm kiếm, em cần làm theo hướng dẫn của GV, chọn thông tin phù hợp và không sao chép máy móc.”
- GV nhận xét, kết luận: “Lòng biết ơn người có công cần được thể hiện bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể. Mỗi HS có thể tri ân bằng những hành động nhỏ nhưng chân thành, phù hợp với khả năng của mình.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung bài học.
<u>Chốt kiến thức</u> - GV nêu câu hỏi chốt: “Vì sao cần biết ơn người có công với quê hương, đất nước?” - GV ghi nhanh ý kiến đúng của HS lên bảng.	- HS trả lời: “Vì họ đã bảo vệ quê hương, đất nước để chúng ta có cuộc sống hòa bình.” - HS trả lời thêm: “Vì họ đã xây dựng quê hương, đất nước để chúng ta có cuộc sống tươi đẹp như hôm nay.”
- GV nêu câu hỏi: “Chúng ta cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn người có công?” - GV yêu cầu HS nhắc lại theo sơ đồ hai ý chính: lí do biết ơn và việc cần làm.	- HS trả lời: “Tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ thành quả của thế hệ trước.” - HS trả lời: “Tích cực học tập, rèn luyện để tiếp nối sự nghiệp bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước.”
<u>Đọc hiểu thông điệp</u> - GV cho HS đọc thông điệp: “Uống	- HS đọc đồng thanh hoặc cá nhân: “Uống nước nhớ nguồn.”

nước nhớ nguồn.” - GV hỏi: “Em hiểu câu nói này như thế nào?”	- HS trả lời: “Khi được hưởng thành quả tốt đẹp, chúng ta phải nhớ đến công lao của người đã tạo ra thành quả đó.”
- GV giải thích: Nghĩa đen là khi uống nước phải nhớ tới nguồn nước. Nghĩa bóng là con người cần biết ơn những người đi trước, những người đã hi sinh, công hiến cho quê hương, đất nước. - GV nhận xét, củng cố ý nghĩa thông điệp.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp của bài học. - HS nhắc lại ý nghĩa: “Phải biết ơn, trân trọng công lao của người đi trước.”
3. Vận dụng - Trải nghiệm (3 phút) Mục tiêu: HS bước đầu vận dụng điều đã học vào thực tế bằng việc lựa chọn hành động tri ân phù hợp sau tiết học. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS suy nghĩ và nói nhanh: “Trong tuần này, em sẽ làm một việc gì để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước?” - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.	- HS suy nghĩ, lựa chọn việc làm phù hợp. - HS chia sẻ: “Em sẽ học tốt, giữ gìn sách vở, tham gia hoạt động tri ân ở trường, kính trọng các bác thương binh và gia đình liệt sĩ.”
- GV giao nhiệm vụ trải nghiệm sau tiết học: “Về nhà, em hãy hỏi người thân hoặc quan sát ở địa phương một việc làm tri ân người có công, ghi lại 2 - 3 câu để chia sẻ ở tiết sau.” - GV nhắc HS chuẩn bị tinh thần cho tiết Luyện tập.	- HS ghi nhiệm vụ vào vở. - HS chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau: tên việc làm tri ân, ý nghĩa của việc làm đó và cảm nhận của bản thân.
- GV kết luận tiết học: “Biết ơn người có công là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Mỗi em hãy thể hiện lòng biết ơn bằng những lời nói, việc làm cụ thể, chân thành và phù hợp.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ và tự nhắc bản thân thực hiện nhiệm vụ trải nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

BÀI 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

(TIẾT 3) TUẦN 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố được hiểu biết về người có công với quê hương, đất nước và lí do cần biết ơn người có công.
- Bày tỏ được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trước ý kiến, việc làm liên quan đến lòng biết ơn người có công.

- Nhận xét được thái độ, hành vi đúng hoặc chưa đúng; đưa ra lời khuyên phù hợp trong các tình huống gần gũi với lứa tuổi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: tự đọc yêu cầu bài tập, suy nghĩ, lựa chọn đáp án và giải thích được lí do lựa chọn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm, tranh biện văn minh, lắng nghe và bổ sung ý kiến cho bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kiến thức đã học để nhận xét hành vi và đề xuất cách ứng xử phù hợp.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: kính trọng, tự hào và biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn truyền thống uống nước nhớ nguồn; tích cực học tập, rèn luyện để tiếp nối truyền thống tốt đẹp.

4. Tích hợp

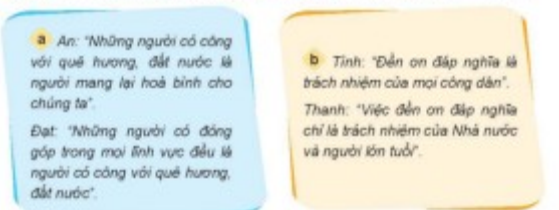
- Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS nêu việc làm cụ thể để tri ân người có công như thăm hỏi gia đình chính sách, chăm sóc nghĩa trang, tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa; biết giữ gìn truyền thống uống nước nhớ nguồn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

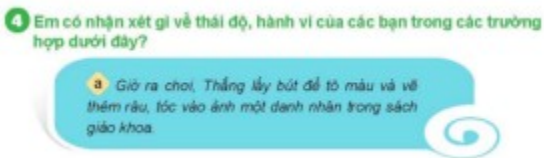
- Giáo viên: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 5; máy tính, máy chiếu; tranh bài tập trong SGK; thẻ đúng - sai, thẻ đồng tình - không đồng tình; phiếu học tập.
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi, bút màu; chuẩn bị một việc làm tri ân người có công mà em biết.
- Tài liệu tích hợp: một số hình ảnh hoặc thông tin ngắn về hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi gia đình chính sách tại địa phương.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập, kết nối hoạt động Khám phá với hoạt động Luyện tập. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS nghe hoặc hát bài hát “Nhớ ơn Bác”. - GV yêu cầu HS chia sẻ nhanh cảm xúc sau khi nghe hoặc hát bài hát.	- HS nghe hoặc hát theo bài hát. - HS chia sẻ: “Em cảm thấy kính yêu, biết ơn Bác Hồ và tự hào về truyền thống của dân tộc.”
- GV hỏi: “Tiết trước, chúng ta đã học những việc làm nào thể hiện lòng biết ơn người có công?” - GV nhận xét, kết nối vào hoạt động Luyện tập.	- HS trả lời: “Giúp đỡ thương binh, dâng hoa ở tượng đài, hát về anh hùng, viết thư cho chiến sĩ, tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa.” - HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ luyện tập.
2. Luyện tập Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, rèn kĩ năng bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi và xử lí tình huống về lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Bài tập 1: Lựa chọn đúng, sai (7 phút) Mục tiêu: HS xác định được ai là người có công với quê hương, đất nước và giải thích được lí do lựa chọn. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 trong SGK: “Theo em, ai là người có công với quê hương, đất nước? Vì sao?”	- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS làm việc cá nhân, đánh dấu vào các ý mình cho là đúng.

<p>- GV nhắc HS đọc từng ý a, b, c, d, e, g, h, i trước khi lựa chọn.</p>	
<p><i>Hình SGK: Bài tập 1 - Lựa chọn người có công với quê hương, đất nước</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời HS nêu đáp án và giải thích. - GV hỏi thêm: “Vì sao không chọn tất cả những người lao động, tất cả ca sĩ diễn viên hoặc tất cả người giàu có, thành đạt?”</p>	<p>- HS trả lời: “Người có công với quê hương, đất nước là a, b, d, e, h.” - HS giải thích: “Không phải ai lao động, ca hát, diễn xuất hoặc giàu có cũng có công với quê hương, đất nước; người có công phải có đóng góp, cống hiến cụ thể cho cộng đồng, quê hương, đất nước.”</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: Người có công là người có đóng góp tích cực, có ích cho quê hương, đất nước trong bảo vệ Tổ quốc, xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục hoặc các lĩnh vực khác.</p>	<p>- HS lắng nghe, sửa đáp án nếu cần và ghi nhớ kiến thức.</p>
<p>Hoạt động 2: Bài tập 2: Tranh biện, bày tỏ ý kiến (7 phút) Mục tiêu: HS biết bày tỏ đồng tình hoặc không đồng tình với các ý kiến về lòng biết ơn người có công. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp, đọc các ý kiến trong bài tập 2. - GV yêu cầu từng cặp sắm vai hai nhân vật, nêu ý kiến và mời cả lớp bày tỏ thái độ.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu và các ý kiến trong SGK. - HS làm việc theo cặp, chuẩn bị cách nói đồng tình hoặc không đồng tình.</p>
<p><i>Hình SGK: Bài tập 2 - Ý kiến a, b</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời HS trình bày ý kiến a, b. - GV yêu cầu HS giải thích lí do.</p>	<p>- HS nêu: “Ý kiến a: Đồng tình với Đạt, không đồng tình với An vì người có công không chỉ là anh hùng chống giặc mà còn là người góp phần xây dựng đất nước.” - HS nêu: “Ý kiến b: Đồng tình với Tinh, không đồng tình với Thanh vì đền đáp nghĩa là trách nhiệm của mọi công dân,</p>

<p><i>Hình SGK: Bài tập 2 - Ý kiến c, d</i></p> <p>c Thực: “Phải quan tâm, chăm sóc những gia đình thương binh, liệt sĩ mới là biết ơn người có công với quê hương, đất nước”. Nghĩa: “Học tập chăm chỉ để trở thành người có ích cho xã hội cũng là biết ơn người có công với quê hương, đất nước”.</p> <p>d Bình: “Chúng ta cần biết ơn người có công với quê hương, đất nước là những người nổi tiếng”. Minh: “Chúng ta cần biết ơn cả những người có đóng góp thầm lặng trong cuộc sống hằng ngày cho quê hương, đất nước”.</p>	<p>trong đó có HS bằng việc làm phù hợp.”</p> <p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời HS trình bày ý kiến c, d.</p> <p>- GV chốt cách bày tỏ ý kiến: cần nói rõ đồng tình hay không đồng tình và nêu lí do thuyết phục.</p>	<p>- HS nêu: “Ý kiến c: Đồng tình với Nghĩa, không đồng tình với Thực vì chăm chỉ để trở thành người có ích cũng là cách biết ơn người có công.”</p> <p>- HS nêu: “Ý kiến d: Đồng tình với Minh, không đồng tình với Bình vì cần quan tâm đến những người đã có đóng góp thầm lặng trong cuộc sống hằng ngày.”</p>
<p>Hoạt động 3: Bài tập 3: Lựa chọn hành vi (7 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS lựa chọn được những việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.</p> <p>*Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS nêu được những việc làm cụ thể để tri ân người có công; biết giữ gìn truyền thống uống nước nhớ nguồn trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc bài tập 3 và chọn những việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công.</p> <p>- GV nhắc HS vừa chọn đáp án vừa nêu lí do.</p>	<p>- HS đọc bài tập, thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS ghi đáp án vào vở hoặc phiếu học tập.</p>
<p><i>Hình SGK: Bài tập 3 - Lựa chọn việc làm thể hiện lòng biết ơn</i></p> <p>3 Việc làm nào dưới đây thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước? Vì sao?</p> <p>a Chăm sóc Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.</p> <p>b Cố gắng học giỏi để sau này góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.</p> <p>c Tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí.</p> <p>d Tìm hiểu, tuyên truyền về lịch sử quê hương.</p> <p>e Viết về tấm gương người có công với quê hương, đất nước.</p> <p>g Tham quan danh lam thắng cảnh của đất nước.</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV hỏi: “Vì sao tham gia các hoạt động vui chơi hoặc tham quan danh lam thắng cảnh không phải lúc nào cũng là việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công?”</p>	<p>- HS trả lời: “Việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công là a, b, d, e.”</p> <p>- HS giải thích: “Các hoạt động c, g chủ yếu là nhu cầu của bản thân; chỉ trở thành việc tri ân khi gắn với mục đích tìm hiểu, giữ gìn, tuyên truyền về công lao người có công.”</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Những việc làm</p>	<p>- HS lắng nghe, liên hệ bản thân và nêu việc làm cụ thể: “Em sẽ tham gia hoạt</p>

<p>nghĩa như chăm sóc Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, quyên góp áo ấm gửi người ở vùng quê hương có công, tìm hiểu và tuyên truyền về lịch sử quê hương đều giúp các em nuôi dưỡng lòng biết ơn, ý thức sống có trách nhiệm. Việc tri ân không cần quá lớn; HS lớp 5 có thể bắt đầu bằng việc học tập tốt, lễ phép với người lớn, tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc công trình tưởng niệm, giữ gìn nghĩa trang liệt sĩ, kể cho bạn bè và người thân nghe về truyền thống uống nước nhớ nguồn. Khi biết trân trọng công lao của thế hệ đi trước, các em sẽ có động lực rèn luyện để trở thành người có ích cho quê hương, đất nước.</p>	<p>động đền ơn đáp nghĩa của lớp, giữ gìn di tích lịch sử, chăm học để tiếp nối truyền thống của cha ông.”</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: Việc làm thể hiện lòng biết ơn cần chân thành, phù hợp với lứa tuổi và góp phần giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ kết luận.</p>
<p>Hoạt động 4: Bài tập 4: Nhận xét thái độ, hành vi (7 phút) Mục tiêu: HS nhận xét được thái độ, hành vi của các bạn trong trường hợp cụ thể và đưa ra lời khuyên phù hợp. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, đọc từng trường hợp trong bài tập 4. - GV yêu cầu mỗi nhóm nhận xét thái độ, hành vi của nhân vật và đề xuất lời khuyên.</p>	<p>- HS đọc tình huống, thảo luận nhóm 4. - HS ghi kết quả thảo luận: việc làm đúng, chưa đúng và lời khuyên.</p>
<p><i>Hình SGK: Bài tập 4 - Trường hợp a</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời nhóm nhận xét trường hợp a. - GV nhấn mạnh việc tôn trọng hình ảnh danh nhân trong sách và nơi công cộng.</p>	<p>- HS nêu: “Thắng làm như vậy là chưa đúng vì viết thêm râu, tóc vào ảnh danh nhân là thiếu tôn trọng người có công và làm hỏng sách.” - HS đưa lời khuyên: “Thắng không nên vẽ bậy vào hình ảnh danh nhân; cần giữ gìn SGK sạch đẹp để tặng lại cho các em lớp sau.”</p>
<p><i>Hình SGK: Bài tập 4 - Trường hợp b, c, d</i></p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>

<p>b Văn rất thích tìm hiểu về lịch sử dân tộc, đặc biệt là đọc truyện về anh hùng đất Việt.</p> <p>c Thảo và các bạn cùng khu phố rủ nhau đến chia buồn và giúp đỡ gia đình người lính cứu hỏa đã hi sinh trong khi làm nhiệm vụ. Phúc không đi vì cho rằng mình không quen người lính ấy.</p> <p>d Nhà trường phát động cuộc thi "Tìm hiểu về những người có công với quê hương, đất nước". Kha không muốn tham gia vì sợ ảnh hưởng tới thời gian học.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm nhận xét trường hợp b, c, d. - GV yêu cầu HS đưa ra lời khuyên ngắn gọn, phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: "Trường hợp b: Văn rất đáng khen vì tìm hiểu lịch sử dân tộc, đặc biệt là đọc truyện về anh hùng đất Việt." - HS nêu: "Trường hợp c: Thảo và các bạn đúng, Phúc chưa đúng. Phúc nên cùng các bạn viếng nghĩa trang để thể hiện lòng biết ơn."
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi thêm: "Trường hợp d, em sẽ khuyên Kha như thế nào?" - GV nhận xét, chốt nội dung luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: "Kha chưa đúng. Ngoài việc học, HS còn cần tham gia hoạt động tri ân phù hợp để biết ơn người có công." - HS lắng nghe, hoàn thiện câu trả lời.
<p>3. Vận dụng - Trải nghiệm (2 phút) Mục tiêu: HS vận dụng nội dung luyện tập vào một việc làm cụ thể sau tiết học. *Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chọn một việc làm tri ân phù hợp trong tuần và ghi vào vở. - GV nhắc HS tiết sau có thể chia sẻ kết quả việc làm hoặc cảm nhận của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn việc làm phù hợp: học tập tốt, giữ gìn SGK, kể chuyện về người có công, tham gia hoạt động tri ân của lớp. - HS ghi nhiệm vụ và chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.
<ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận tiết học: "Biết ơn người có công cần được thể hiện bằng thái độ đúng, lời nói đẹp và việc làm thiết thực trong cuộc sống hằng ngày." 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ và tự nhắc bản thân thực hiện nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

BÀI 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

(TIẾT 4)

TUẦN 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Vận dụng được kiến thức đã học để xử lý tình huống thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.
- Chia sẻ được những việc bản thân đã và sẽ làm để tỏ lòng biết ơn người có công.

- Tạo được sản phẩm hoặc thông điệp tri ân phù hợp, thể hiện tình cảm kính trọng, biết ơn người có công.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết tự lựa chọn cách ứng xử trong tình huống và tự đánh giá việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: biết phối hợp nhóm để xây dựng kịch bản, sắm vai, nhận xét và góp ý cho bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đưa ra cách xử lý phù hợp; biết chuyển nội dung tri ân thành thông điệp ngắn gọn, dễ hiểu.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: trân trọng công lao của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, gia đình chính sách và những người có công với quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: có ý thức thực hiện việc làm tri ân phù hợp; biết nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi đúng.

4. Tích hợp

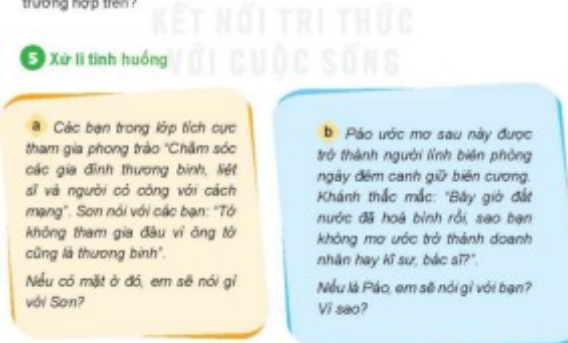
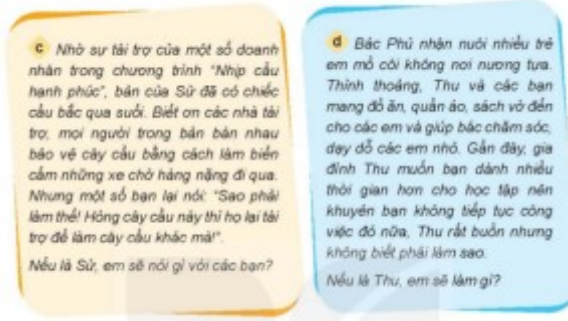
- Tích hợp Năng lực số 3.1.CB2a: HS thực hành trên Canva hoặc PowerPoint để thiết kế poster số thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương; biết chọn lọc tư liệu, trình bày thông điệp tri ân ngắn gọn, phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 5; máy tính, máy chiếu; tranh tình huống trong SGK; thẻ trắc nghiệm; phiếu nhóm; bảng tiêu chí nhận xét sản phẩm.
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi, bút màu; chuẩn bị một việc đã làm hoặc sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn người có công.
- Công cụ hỗ trợ tích hợp: Canva hoặc PowerPoint do GV hướng dẫn; hình ảnh, biểu tượng, câu khẩu hiệu tri ân đã được GV chọn lọc trước.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Kết nối hoạt động Luyện tập và hoạt động Vận dụng, tạo hứng thú học tập cho HS trong tiết học mới. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai là triệu phú” với một số câu hỏi trắc nghiệm ôn lại kiến thức đã học. - GV nêu luật chơi: HS chọn đáp án đúng, giơ thẻ hoặc trả lời nhanh khi được gọi.	- HS lắng nghe luật chơi, chuẩn bị tham gia. - HS trả lời câu hỏi, quan sát, cổ vũ và nhận xét các bạn chơi.
- GV hỏi nhanh: “Vì sao cần biết ơn người có công với quê hương, đất nước?” - GV nhận xét, dẫn vào hoạt động xử lý tình huống.	- HS trả lời: “Vì họ đã bảo vệ, xây dựng quê hương, đất nước, đem lại cuộc sống hòa bình, tươi đẹp cho chúng ta.” - HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ học tập.
2. Luyện tập tiếp theo - Hoạt động 1: Bài tập 5: Xử lý tình huống (18 phút) Mục tiêu: HS biết xử lý các tình huống cụ thể về lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Năng lực số 3.1.CB2a: HS dùng Canva hoặc PowerPoint dưới sự hướng dẫn của GV để thiết kế nhanh poster số tri ân sau khi xử lý tình huống; biết chọn hình ảnh, từ ngữ, thông điệp phù hợp, không dùng tư liệu chưa kiểm chứng. *Cách tiến hành:	
- GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu	- HS làm việc nhóm 4, đọc tình huống

<p>mỗi nhóm đọc một tình huống trong SGK và xây dựng cách xử lí.</p> <p>- GV nhắc HS cần nêu rõ: nhân vật nên nói gì, làm gì, vì sao làm như vậy.</p>	<p>được giao.</p> <p>- HS phân công nhiệm vụ: bạn đọc tình huống, bạn ghi ý, bạn đóng vai, bạn trình bày.</p>
<p><i>Hình SGK: Bài tập 5 - Tình huống a, b</i> trường hợp trên?</p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời nhóm xử lí tình huống a trình bày.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét cách khuyên Sơn.</p>	<p>- HS nêu: “Nên khuyên Sơn tham gia cùng các bạn thăm hỏi ông và rủ các bạn về nhà mình chơi, trò chuyện, thăm hỏi ông để thể hiện sự kính trọng, biết ơn.”</p> <p>- HS nhận xét: “Cách xử lí cần nhẹ nhàng, giúp Sơn hiểu ý nghĩa của việc thăm hỏi người có công.”</p>
<p>- GV mời nhóm xử lí tình huống b trình bày.</p> <p>- GV hỏi: “Páo nên nói gì với bạn để bạn hiểu vì sao vẫn cần người lính bảo vệ đất nước?”</p>	<p>- HS nêu: “Páo nên nói rằng đất nước đã hòa bình nhưng vẫn cần người lính bảo vệ biên cương, biển đảo, giữ bình yên cho nhân dân.”</p> <p>- HS bổ sung: “Mỗi ước mơ đều đáng quý nếu góp phần bảo vệ và xây dựng đất nước.”</p>
<p><i>Hình SGK: Bài tập 5 - Tình huống c, d</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời nhóm xử lí tình huống c trình bày.</p> <p>- GV nhấn mạnh thái độ không ỷ lại, biết giữ gìn thành quả do người khác giúp đỡ.</p>	<p>- HS nêu: “Sử nên nói với các bạn: Nguồn tài trợ có giới hạn, nhiều nơi còn khó khăn; chúng ta cần biết giữ gìn cây cầu để sử dụng lâu dài.”</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến.</p>
<p>- GV mời nhóm xử lí tình huống d trình bày.</p> <p>- GV gợi ý HS đưa ra cách giúp Thu vừa học tốt vừa hỗ trợ các em nhỏ phù hợp.</p>	<p>- HS nêu: “Thu nên nói với thầy cô, bạn bè và gia đình để cùng giúp đỡ các em nhỏ; Thu sắp xếp thời gian hợp lí để vừa học tốt vừa tham gia hỗ trợ.”</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung cách xử lí khác phù hợp.</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp Năng lực số 3.1.CB2a: Sau khi các nhóm xử lí tình</p>	<p>- HS thực hành theo nhóm trên Canva hoặc PowerPoint dưới sự hướng dẫn của</p>

<p>huống, GV hướng dẫn HS chọn một thông điệp tri ân ngắn gọn để thể hiện bằng poster số trên Canva hoặc PowerPoint, ví dụ: “Uống nước nhớ nguồn”, “Tri ân người có công”, “Em biết ơn các anh hùng liệt sĩ”. GV nhắc HS chỉ dùng hình ảnh, biểu tượng đã được GV chuẩn bị hoặc nguồn được phép sử dụng; chọn màu sắc, cỡ chữ rõ ràng; không đưa thông tin cá nhân, không dùng hình ảnh phản cảm, không sao chép nguyên mẫu của bạn. Poster số cần có thông điệp rõ, hình ảnh phù hợp và thể hiện thái độ kính trọng, biết ơn. Đây là cách sử dụng công cụ số để lan tỏa điều tốt đẹp, nhưng quan trọng nhất vẫn là tình cảm chân thành và hành động cụ thể của mỗi HS.</p>	<p>GV: chọn mẫu đơn giản, nhập thông điệp tri ân, chèn hình ảnh phù hợp, trình bày cân đối.</p> <p>- HS nêu: “Khi thiết kế poster số, em cần chọn thông tin đúng, hình ảnh phù hợp, không sao chép tùy tiện và thể hiện sự tôn trọng người có công.”</p>
<p>- GV tổ chức cho 1 - 2 nhóm giới thiệu nhanh poster số hoặc bản phác thảo thông điệp tri ân.</p> <p>- GV nhận xét, khen nhóm có cách xử lý tình huống phù hợp và thông điệp rõ ràng.</p>	<p>- HS giới thiệu sản phẩm hoặc ý tưởng: tên thông điệp, hình ảnh lựa chọn, ý nghĩa muốn gửi gắm.</p> <p>- HS lắng nghe, góp ý cho nhóm bạn bằng lời lẽ tích cực.</p>
<p>- GV kết luận: Khi gặp tình huống liên quan đến người có công, chúng ta cần có thái độ kính trọng, biết ơn, biết khuyên bạn làm điều đúng và thực hiện việc tri ân phù hợp.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ cách ứng xử.</p>
<p>3. Vận dụng - Trải nghiệm (10 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS sắm vai MC, phỏng vấn các bạn trong lớp theo câu hỏi: “Em đã và sẽ làm gì để tỏ lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước?”</p> <p>- GV nhắc HS trả lời bằng việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</p>	<p>- Một số HS sắm vai MC phỏng vấn bạn.</p> <p>- HS trả lời: “Em sẽ học tập tốt, giữ gìn di tích lịch sử, tham gia hoạt động tri ân, kính trọng thương binh và gia đình chính sách.”</p>
<p><i>Hình SGK: Vận dụng - Chia sẻ và sáng tạo sản phẩm tri ân</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV yêu cầu HS lựa chọn một hình thức</p>	<p>- HS lựa chọn hình thức phù hợp với khả năng</p>

thể hiện lòng biết ơn sau tiết học: viết đoạn văn ngắn, vẽ tranh, làm thiệp hoặc trình bày một thông điệp tri ân trên giấy. - GV hướng dẫn HS nộp sản phẩm ở tiết sau hoặc treo ở góc sản phẩm của lớp.	năng của mình. - HS ghi nhiệm vụ: hoàn thành sản phẩm tri ân, chuẩn bị chia sẻ ý nghĩa sản phẩm ở tiết sau.
- GV nhắc HS khi thực hiện sản phẩm cần viết lời tri ân chân thành, dùng hình ảnh phù hợp, không đùa cợt với hình ảnh danh nhân, anh hùng liệt sĩ hoặc người có công. - GV nhận xét tinh thần học tập của lớp.	- HS lắng nghe, ghi nhớ yêu cầu. - HS tự nhắc bản thân thực hiện sản phẩm nghiêm túc, thể hiện lòng biết ơn.
- GV kết luận bài học: “Biết ơn người có công với quê hương, đất nước là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Mỗi HS cần thể hiện lòng biết ơn bằng thái độ kính trọng, lời nói chân thành và việc làm cụ thể trong học tập, sinh hoạt hằng ngày.”	- HS lắng nghe, nhắc lại thông điệp: “Uống nước nhớ nguồn.”

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 2. TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC

BÀI 2. TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC

(TIẾT 1)

TUẦN 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc của người khác.
- Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người qua câu chuyện Cây cọ nhí.
- Bước đầu nêu được lời nói, thái độ, hành động thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong môi trường lớp học.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: tự đọc yêu cầu, suy nghĩ, lựa chọn cách trả lời và điều chỉnh cách ứng xử của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, nhận xét bạn bằng lời lẽ lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng nội dung bài học để xử lý tình huống gần gũi trong học tập, sinh hoạt.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết thấu hiểu, chia sẻ và cảm thông với những điều khác biệt của người khác.
- Trách nhiệm: có ý thức xây dựng môi trường lớp học thân thiện, không kì thị, không phân biệt đối xử.

4. Tích hợp

- Tích hợp Năng lực số 2.1.CB2a: HS lựa chọn phương tiện giao tiếp số như Email hoặc Zalo nhóm để mời các bạn có hoàn cảnh khác nhau tham gia nhóm học tập bằng lời lẽ lịch sự.
- Tích hợp QCN: HS hiểu mỗi người có quyền được tôn trọng và đối xử công bằng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 5; tranh phần Khám phá; máy chiếu, máy tính; thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker.
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi; chuẩn bị một vài đặc điểm riêng của bản thân để tham gia trò chơi.
- Tài liệu/công cụ tích hợp: tình huống giao tiếp số mẫu trên Email hoặc Zalo nhóm lớp; nội dung về quyền được tôn trọng, đối xử công bằng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới. *Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu trò chơi “Bạn ấy là ai?” và phổ biến luật chơi: một vài HS đứng trước lớp mô tả ngoại hình, tính cách, sở thích của một bạn bất kì trong lớp để các bạn khác đoán. - GV nhắc HS khi mô tả phải dùng lời nói lịch sự, không trêu chọc, không làm bạn xấu hổ.	- HS lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi. - HS mô tả bạn bằng lời lẽ tích cực: “Bạn ấy thích đọc sách, hay giúp đỡ bạn bè, có nụ cười rất tươi...”
- GV hỏi: “Trò chơi mang lại ý nghĩa gì cho chúng ta?” - GV nhận xét, dẫn vào bài: “Mỗi bạn đều có nét riêng. Những nét riêng ấy tạo nên sự khác biệt và cần được tôn trọng.”	- HS trả lời: “Mỗi người đều có sự khác biệt về ngoại hình, tính cách, sở thích; sự khác biệt cần được tôn trọng.” - HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ học tập của bài mới.
2. Khám phá Mục tiêu: HS tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của việc tôn trọng sự khác biệt của người khác. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (15 phút) Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Năng lực số 2.1.CB2a: HS biết lựa chọn phương tiện giao tiếp số như Email hoặc Zalo nhóm để mời bạn có hoàn cảnh, sở thích, khả năng khác nhau tham gia nhóm học tập bằng lời lẽ lịch sự, tôn trọng. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS đọc các trường hợp, quan sát tranh ở mục 1 phần Khám phá trong SGK, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: “Nêu biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác trong mỗi trường hợp.” - GV giao nhiệm vụ: mỗi nhóm chọn một trường hợp, xác định sự khác biệt và biểu hiện tôn trọng trong trường hợp đó.	- HS đọc yêu cầu, quan sát tranh và thảo luận nhóm 4. - HS phân công: bạn đọc tình huống, bạn quan sát tranh, bạn ghi ý chính, bạn trình bày.
<i>Hình SGK: Khám phá 1 - Trường hợp a</i>	- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

<p>1 Tìm hiểu một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt</p> <p>Đọc các trường hợp dưới đây và thực hiện yêu cầu:</p> <p>a Thái có cơ thể mập mạp nên khi được các bạn gọi vào sân đá bóng, bạn sợ mình chạy không nhanh sẽ khiến đội bị thua. Thấy vậy, Minh động viên: “Đừng lo! Bạn có thể di chuyển không nhanh nhưng lại có khả năng tranh chấp bóng tốt hơn chúng tớ đây!”.</p> 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời nhóm trình bày trường hợp a. - GV hỏi: “Minh đã làm gì để thể hiện tôn trọng sự khác biệt của bạn?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: “Trường hợp a nói về sự khác biệt ngoại hình. Minh động viên bạn Thái khi bạn tự ti vì cơ thể mập mạp.” - HS nêu: “Minh không chê bai mà khích lệ bạn tham gia chơi bóng, đó là biểu hiện tôn trọng sự khác biệt.”
<p><i>Hình SGK: Khám phá 1 - Trường hợp b, c, d</i></p> <p>Chuyển bóng sang cho tớ nào!</p>  <p>b Lớp Nga có một bạn bị khuyết tật ở chân, phải ngồi xe lăn nhưng điều đó không cản trở việc bạn hoà nhập với các bạn khác trong lớp. Các bạn cũng thường xuyên chơi đùa cùng nhau rất vui vẻ.</p> <p>c Trong chuyến du lịch ở vùng cao, Hoa chăm chú nhìn các bạn người dân tộc thiểu số và nói với mẹ: “Con thấy các bạn kia ăn mặc lạ lắm mẹ à”. Nghe mẹ giải thích rằng mỗi dân tộc đều có nét đặc trưng riêng về trang phục, Hoa vui vẻ nói: “Con hiểu rồi à! Con đến làm quen và hỏi thêm về trang phục của các bạn, mẹ nhé!”.</p>  <p>d Lớp 5A tổ chức Đại hội Chi đội. Thấy Huy bầu khoản không biết nên bầu cho bạn nam hay bạn nữ làm Chi đội trưởng. Luân gợi ý: “Nam hay nữ đều có thể làm Chi đội trưởng, miễn là bạn đó gương mẫu, tích cực với hoạt động của lớp”.</p>  <p>2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác trong mỗi trường hợp trên. - Kể thêm các biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác mà em biết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày trường hợp b, c, d. - GV yêu cầu HS nêu rõ: sự khác biệt là gì và việc làm nào thể hiện sự tôn trọng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: “Trường hợp b: bạn khuyết tật vận động nhưng các bạn vẫn vui vẻ chơi cùng; đó là hoà đồng, không kì thị.” - HS nêu: “Trường hợp c: Hoa muốn làm quen và tìm hiểu trang phục dân tộc thiểu số; đó là tôn trọng nét văn hóa riêng.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi tiếp: “Trường hợp d thể hiện điều gì?” - GV yêu cầu HS kể thêm biểu hiện tôn trọng sự khác biệt mà em biết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: “Trường hợp d: Luân không phân biệt bạn nam hay bạn nữ khi bầu Chi đội trưởng, miễn là bạn đó gương mẫu, tích cực.” - HS kể thêm: “Tôn trọng ý kiến phát biểu của bạn; chủ động làm quen bạn mới; tìm hiểu phong tục của các dân tộc, các nước khác.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giải tích hợp Năng lực số 2.1.CB2a: Khi mời bạn tham gia nhóm học tập trên Email hoặc Zalo nhóm, các 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, quan sát mẫu lời mời trên Email hoặc Zalo nhóm và nhận xét: “Lời mời cần lịch sự, thân thiện, tôn

<p>em cần dùng lời lẽ lịch sự, không phân biệt bạn có hoàn cảnh, sở thích, giọng nói, giới tính hay khả năng khác mình. Ví dụ, GV trình chiếu mẫu lời mời: “Nhóm mình rất vui nếu bạn cùng tham gia. Bạn có thể chọn phần việc phù hợp với khả năng của mình nhé!”. GV hướng dẫn HS nhận xét: lời mời này thể hiện sự tôn trọng, không ép buộc, không chê bai và tạo cơ hội cho bạn được tham gia bình đẳng. Trong môi trường số, tôn trọng sự khác biệt còn thể hiện ở việc không bình luận chế giễu, không gửi biểu tượng xúc phạm, không chia sẻ hình ảnh của bạn khi chưa được phép.</p>	<p>trọng điểm khác biệt của bạn.”- HS nêu: “Khi giao tiếp số, em không trêu chọc ngoại hình, giọng nói, hoàn cảnh của bạn; em dùng lời lẽ tích cực để mời bạn cùng tham gia.”</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: “Có rất nhiều sự khác biệt giữa mọi người như ngoại hình, hoàn cảnh, dân tộc, giới tính, sở thích. Tôn trọng sự khác biệt được thể hiện qua hoà đồng, không kì thị, biết động viên, chia sẻ và cảm thông.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ kết luận.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người (10 phút) Mục tiêu: HS giải thích được vì sao cần tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp QCN: HS hiểu mỗi người có quyền được tôn trọng, được tham gia và được đối xử công bằng dù có sự khác biệt về ngoại hình, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện “Cây cọ nhí” ở mục 2 phần Khám phá trong SGK. - GV mời 1 - 2 HS đọc diễn cảm câu chuyện trước lớp.</p>	<p>- HS đọc thầm câu chuyện. - HS đọc diễn cảm; các bạn theo dõi, lắng nghe.</p>
<p><i>Hình SGK: Khám phá 2 - Cây cọ nhí</i></p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>

<p>2 Tìm hiểu vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người</p> <p>Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi:</p> <p>CÂY CỌ NHỎ</p> <p>Cứ mỗi dịp Tết đến, xuân về, những cây cọ lại mặt mải chuẩn bị cho lễ hội xin chữ đầu năm. Đây là dịp để chúng trở tài về thủ pháp. Cây cọ nào cũng nét duyên dáng bên mực tàu, giấy đỏ, giống như người vũ công đang biểu diễn trên sân khấu vậy.</p> <p>Hôm ấy, ông đồ mang về một cây cọ nhỏ xinh, thanh mảnh, treo ngay ngắn trên kệ bút. Thấy vậy, các cây cọ khác đều xi xỏ bàn tán:</p> <p>– Cọ gì mà nhỏ như vậy? Chắc không được việc gì đâu.</p> <p>Đang xa cũng có tiếng nói vọng lại:</p> <p>– Chắc dùng để vẽ nét phụ ấy mà, quan tâm làm gì!</p> <p>Một cây cọ khác cũng lên tiếng:</p> <p>– Chúng ta chỉ cần lướt nhẹ đã tạo ra điểm nhấn quan trọng rồi, đâu cần ai phụ thêm nét nhỉ?</p> <p>Rồi các cây cọ nhìn nhau cười ha ha. Cây cọ nhỏ không biết phải giải thích thế nào, đành chọn cách lặng im.</p> <p>Ngày hội xin chữ đã đến, cây cọ nhỏ được ông đồ dùng để điểm tô thêm những cánh hoa đỏ cho cảnh đào, những vật vụn nhỏ trên thân đào... Bức tranh cây đào bỗng chốc trở nên sống động. Lúc này, các cây cọ mới nhận ra rằng tuy cây cọ nhỏ bé nhưng cũng có sứ mệnh của riêng mình. Chúng hối hận xin lỗi cây cọ nhỏ. Vậy là hiểu lầm trong quá khứ được xóa bỏ, ai nấy đều vui vẻ cùng nhau tạo nên những bức tranh đầy ý nghĩa cho mọi người.</p> <p>(Theo Báo Cầu Vồng, tập 80, số 1, năm 2020)</p> <p>?</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thái độ của các cây cọ khác đối với cây cọ nhỏ thể hiện điều gì? – Vì sao các cây cọ khác lại cảm thấy hối hận? – Nếu những lí do cần phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người. 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: “Thái độ của các cây cọ khác đối với cây cọ nhỏ thể hiện điều gì?” - GV yêu cầu HS nêu chi tiết trong câu chuyện để chứng minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: “Thái độ coi thường của các cây cọ khác đối với cây cọ nhỏ thể hiện sự thiếu tôn trọng sự khác biệt.” - HS nêu chi tiết: “Các cây cọ chê cây cọ nhỏ, cho rằng cây cọ nhỏ không làm được việc gì.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: “Vì sao các cây cọ khác lại cảm thấy hối hận?” - GV hỏi tiếp: “Nêu những lí do cần phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: “Vì các cây cọ nhận ra cây cọ nhỏ tuy nhỏ bé nhưng cũng có tác dụng và giá trị riêng, làm cho bức tranh sống động hơn.” - HS trả lời: “Mỗi người có nét riêng, chính sự khác biệt tạo nên sự đa dạng của cuộc sống; tôn trọng sự khác biệt giúp xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, thân thiện.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giải tích hợp QCN: Mỗi trẻ em đều có quyền được tôn trọng, được học tập, vui chơi, tham gia hoạt động lớp và được đối xử công bằng. Vì vậy, khi thấy bạn có điểm khác mình, các em không được kì thị, không cô lập, không dùng lời nói làm bạn tổn thương. Tôn trọng sự khác biệt chính là tôn trọng quyền của bạn và góp phần xây dựng lớp học an toàn, thân thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, liên hệ: “Em cần tôn trọng bạn, không phân biệt đối xử với bạn vì ngoại hình, hoàn cảnh, giới tính hoặc dân tộc.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận: “Mỗi người đều có giá trị riêng. Không nên coi thường người khác chỉ vì họ khác mình. Biết tôn trọng sự khác biệt giúp chúng ta sống đoàn kết, vui vẻ và thân thiện hơn.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung bài học.
<p>Chốt kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi chốt: “Tôn trọng sự 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: “Tôn trọng sự khác biệt là thấu hiểu, chia sẻ, cảm thông với điểm

khác biệt được biểu hiện như thế nào?” - GV ghi nhanh ý kiến đúng của HS lên bảng.	khác biệt của người khác về sở thích, ngoại hình, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc.” - HS trả lời thêm: “Không kì thị, không chê bai; biết hoà đồng, giúp đỡ, động viên bạn.”
- GV nêu câu hỏi: “Vì sao mỗi người cần tôn trọng sự khác biệt của người khác?” - GV chốt: “Tôn trọng sự khác biệt giúp tạo dựng mối quan hệ thân thiện, tốt đẹp với bạn bè và mọi người xung quanh.”	- HS trả lời: “Vì mỗi người có nét riêng và đều có giá trị riêng.” - HS nhắc lại ý chính của bài học.
<u>Độc hiểu thông điệp</u> - GV yêu cầu HS đọc thông điệp: “Mỗi người một vẻ khác nhau/Làm nên cuộc sống muôn màu đẹp tươi/Hãy mang lời nói, tiếng cười/Với lòng tôn trọng mọi người nghe em.” - GV hỏi: “Thông điệp muốn nhắc chúng ta điều gì?”	- HS đọc đồng thanh hoặc cá nhân thông điệp. - HS trả lời: “Mỗi người có nét riêng; chúng ta cần dùng lời nói, thái độ vui vẻ, tôn trọng để đối xử với mọi người.”
- GV nhận xét, củng cố ý nghĩa thông điệp: “Cuộc sống đẹp hơn khi mọi người biết tôn trọng, yêu thương và chấp nhận điểm khác biệt của nhau.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp.
3. Vận dụng - Trải nghiệm (1 phút) Mục tiêu: HS bước đầu vận dụng nội dung bài học vào hành vi ứng xử sau tiết học. *Cách tiến hành:	
- GV giao nhiệm vụ: “Trong tuần này, em hãy thực hiện một lời nói hoặc việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của bạn và chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.”	- HS ghi nhiệm vụ: dùng lời nói lịch sự, chơi cùng bạn, không chê bai điểm khác biệt của bạn, chủ động làm quen bạn mới.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5
CHỦ ĐỀ 2. TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC
BÀI 2. TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC
(TIẾT 2)
TUẦN 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố được hiểu biết về biểu hiện và ý nghĩa của việc tôn trọng sự khác biệt.
- Biết bày tỏ ý kiến tán thành hoặc không tán thành trước các quan điểm liên quan đến sự khác biệt.
- Nhận xét được việc làm đúng, chưa đúng; đưa ra lời khuyên phù hợp thể hiện tôn trọng sự khác biệt.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: tự đọc yêu cầu, suy nghĩ, lựa chọn cách trả lời và điều chỉnh cách ứng xử của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, nhận xét bạn bằng lời lẽ lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng nội dung bài học để xử lý tình huống gần gũi trong học tập, sinh hoạt.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết thấu hiểu, chia sẻ và cảm thông với những điều khác biệt của người khác.
- Trách nhiệm: có ý thức xây dựng môi trường lớp học thân thiện, không kì thị, không phân biệt đối xử.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI 5.B1.1 (Công cụ: Teachable Machine): HS quan sát mô phỏng dạy máy nhận diện đa dạng đặc điểm con người; thảo luận nếu AI chỉ nhận diện được một màu da, một giọng nói hoặc một vùng miền thì đó là thiếu công bằng.

- Tích hợp QCN: HS tôn trọng quyền được đối xử bình đẳng của mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 5; tranh bài tập trong SGK; máy chiếu, máy tính; sticker hoặc thẻ mặt cười, mặt buồn; phiếu học tập.

- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi, bút màu; chuẩn bị ý kiến cá nhân về các biểu hiện tôn trọng sự khác biệt.

- Công cụ tích hợp: Teachable Machine hoặc video/hình ảnh mô phỏng do GV chuẩn bị; nội dung về quyền được đối xử bình đẳng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem video hoặc hát bài “Trái đất này là của chúng mình”. - GV đặt câu hỏi: “Bài hát muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì trong cuộc sống?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem video hoặc hát theo. - HS trả lời: “Mọi người trên thế giới có thể khác nhau về màu da, ngôn ngữ, phong tục, văn hoá nhưng đều cần được yêu quý và tôn trọng.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết phần trả lời, nhấn mạnh trách nhiệm thực hiện lời nói, hành vi thể hiện tôn trọng sự khác biệt. - GV dẫn vào hoạt động Luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nhắc lại: “Sự khác biệt làm cho cuộc sống đa dạng, thú vị.” - HS xác định nhiệm vụ luyện tập.
2. Luyện tập Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, rèn kĩ năng nhận xét hành vi, bày tỏ ý kiến, đưa ra lời khuyên liên quan đến tôn trọng sự khác biệt. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến (10 phút) Mục tiêu: HS biết bày tỏ tán thành hoặc không tán thành với các ý kiến về sự khác biệt và giải thích được lí do. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp AI 5.B1.1: HS quan sát mô phỏng dạy máy nhận diện đa dạng đặc điểm con người bằng Teachable Machine; nhận ra nếu dữ liệu chỉ có một màu da, một giọng nói hoặc một vùng miền thì kết quả nhận diện có thể thiếu công bằng. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm 4, phát phiếu học tập và yêu cầu HS đọc bài tập 1 trong SGK: “Em tán thành hay không 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm 4. - HS ghi kết quả vào phiếu: tán thành hoặc không tán thành và lí do lựa chọn.

<p>tán thành với các ý kiến nào? Vì sao?”</p> <p>- GV nhắc HS thảo luận từng ý a, b, c, d và ghi rõ lí do.</p>	
<p><i>Hình SGK: Hoạt động 1 - Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời các nhóm trình bày ý kiến a, b.</p> <p>- GV yêu cầu HS giải thích ngắn gọn, rõ ràng.</p>	<p>- HS nêu: “Ý kiến a: Tán thành vì sự khác biệt của mỗi người tạo nên sắc màu đa dạng cho cuộc sống.”</p> <p>- HS nêu: “Ý kiến b: Không tán thành vì bạn nữ và bạn nam đều có thể chơi cùng nhau, không nên phân biệt giới tính.”</p>
<p>- GV mời các nhóm trình bày ý kiến c, d.</p> <p>- GV nhận xét cách trình bày và bổ sung nếu cần.</p>	<p>- HS nêu: “Ý kiến c: Không tán thành vì không nên chỉ chơi với bạn cùng hoàn cảnh; cần tôn trọng và hòa đồng với các bạn khác hoàn cảnh.”</p> <p>- HS nêu: “Ý kiến d: Tán thành vì mỗi dân tộc đều có giá trị văn hóa đặc trưng cần được trân trọng, giữ gìn.”</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp AI 5.B1.1: GV trình chiếu mô phỏng Teachable Machine đã chuẩn bị. GV cho HS quan sát: nếu máy chỉ được “dạy” bằng hình ảnh hoặc giọng nói của một nhóm người thì khi gặp người có màu da, giọng nói, vùng miền khác, máy có thể nhận diện sai hoặc thiếu chính xác. GV đặt câu hỏi: “Nếu công cụ chỉ nhận diện tốt một nhóm người mà nhận diện kém nhóm khác thì có công bằng không?”. GV chốt: AI cần được thiết kế và sử dụng với dữ liệu đa dạng; con người khi dùng AI cũng cần biết kiểm tra, không để máy móc làm tăng sự thiên vị hay phân biệt đối xử. Qua đó, HS hiểu rằng trong đời sống cũng như trong môi trường số, sự khác biệt cần được tôn trọng.</p>	<p>- HS quan sát mô phỏng và trả lời: “Nếu AI chỉ nhận diện được một nhóm người thì không công bằng với những người khác.”- HS nêu: “Cần dạy máy bằng dữ liệu đa dạng và khi dùng AI phải kiểm tra kết quả, không dùng kết quả sai để chê bai hay phân biệt người khác.”</p>
<p>- GV kết luận: “Tán thành những ý kiến đề cao sự đa dạng, không phân biệt giới tính, hoàn cảnh, dân tộc; không tán thành những ý kiến làm giảm sự hòa đồng, công bằng giữa mọi người.”</p>	<p>- HS lắng nghe, sửa phiếu nếu cần và ghi nhớ nội dung.</p>
<p>Hoạt động 2: Bài tập 2: Nhận xét việc làm của các bạn (10 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS biết nhận xét việc làm thể hiện hoặc chưa thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các trường hợp cụ thể.</p>	

<p>*Mục tiêu tích hợp: Tích hợp QCN: HS biết mọi người có quyền được đối xử bình đẳng, không bị trêu chọc, kì thị, cô lập vì vóc dáng, sở thích, hoàn cảnh, giọng nói hoặc nơi ở.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, đọc bài tập 2 trong SGK và nhận xét việc làm của các bạn trong từng trường hợp.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu rõ: việc làm nào đúng, việc làm nào chưa đúng, vì sao.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu, quan sát các trường hợp trong SGK.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, ghi ý kiến nhận xét vào vở nháp.</p>
<p><i>Hình SGK: Hoạt động 2 - Bài tập 2: Nhận xét việc làm</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời HS nhận xét trường hợp a, b.</p> <p>- GV hỏi thêm: “Nếu là em, em sẽ nói gì để bảo vệ bạn?”</p>	<p>- HS nêu: “Trường hợp a: Không đồng tình với các bạn trêu chọc Tân vì vóc dáng nhỏ bé; đồng tình với Phong vì bạn đã bênh vực, bảo vệ Tân.”</p> <p>- HS nêu: “Trường hợp b: Không đồng tình với Vân vì bạn chưa tôn trọng sở thích của em gái khi em thích chơi nhạc cụ dân tộc.”</p>
<p>- GV mời HS nhận xét trường hợp c, d.</p> <p>- GV khuyến khích HS liên hệ tình huống ở lớp.</p>	<p>- HS nêu: “Trường hợp c: Đồng tình với Tú vì Tú hòa đồng, vui vẻ tham gia cùng các bạn dù điều kiện ở quê khác nơi Tú ở.”</p> <p>- HS nêu: “Trường hợp d: Đồng tình với Nga vì Nga biết cảm thông, chủ động trò chuyện để Linh tự tin hơn.”</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp QCN: Mọi bạn đều có quyền được học tập, vui chơi, được tôn trọng danh dự và được đối xử bình đẳng. Việc trêu chọc vóc dáng của Tân, xem thường sở thích của em gái, ngại tiếp xúc vì giọng nói địa phương hoặc hoàn cảnh riêng đều có thể làm người khác buồn, tự ti, bị cô lập. Vì vậy, khi thấy hành vi chưa đúng, HS cần biết lên tiếng nhẹ nhàng, bênh vực bạn, khuyên bạn dùng lời nói tôn trọng và tạo cơ hội để mọi người cùng tham gia hoạt động lớp.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu: “Em cần tôn trọng quyền được đối xử bình đẳng của bạn, không trêu chọc, không cô lập bạn.”- HS liên hệ: “Khi thấy bạn bị chê bai, em sẽ nhắc bạn khác không trêu chọc và rủ bạn cùng tham gia hoạt động.”</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: “Tôn trọng sự</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ kết luận.</p>

<p>khác biệt được thể hiện bằng việc không chế giễu, không phân biệt đối xử; biết cảm thông, bảo vệ, động viên và giúp bạn tự tin.”</p>	
<p>Hoạt động 3: Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên (9 phút) Mục tiêu: HS biết đưa ra lời khuyên đúng đắn, thể hiện tôn trọng sự khác biệt. *Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đọc bài tập 3 trong SGK theo phương pháp đóng vai. - GV giao nhiệm vụ: mỗi nhóm nghiên cứu một trường hợp, thống nhất kịch bản, phân vai và chuẩn bị lời khuyên. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tình huống, thảo luận nhóm. - HS phân vai: người kể tình huống, nhân vật chính, bạn đưa lời khuyên, người nhận xét.
<p><i>Hình SGK: Hoạt động 3 - Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên</i></p>  <p>1. Mai đang chơi với một nhóm bạn thì thấy Hà đi qua. Mai định rủ Hà vào chơi cùng thì một bạn trong nhóm nói: “Chơi với Hà làm gì! Ăn dè dặt lắm!” Nếu là Mai, em sẽ nói gì với bạn? Vì sao?</p> <p>2. Cũng là thành viên trong đội văn nghệ của trường, Hương chia sẻ với Lan: “Tôi mong sau này sẽ trở thành nghệ nhân quan họ như bà của tôi”. Lan tỏ vẻ chế bai: “Cầu được ước thấy! Lê ra phải mơ ước thành ca sĩ nổi tiếng chứ!” Em sẽ khuyên Lan điều gì? Vì sao?</p> <p>3. Cuối tuần, bạn chị em Na được mẹ đưa đi mua quần áo mới. Thấy em định chọn chiếc áo màu hồng, Na can ngăn: “Sao em có thể thích cái màu này được chứ!” Em sẽ khuyên Na điều gì? Vì sao?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời nhóm trình bày trường hợp a. - GV hỏi: “Mai nên nói gì với bạn để thể hiện tôn trọng Hà?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: “Mai nên nói với các bạn rằng Hà điệu là nét riêng của bạn, không ảnh hưởng đến người khác; không nên ghét bỏ hay tẩy chay Hà.” - HS đóng vai, dùng lời khuyên nhẹ nhàng, tôn trọng.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời nhóm trình bày trường hợp b. - GV hỏi: “Lan cần tôn trọng điều gì ở Hương?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: “Lan nên tôn trọng ước mơ và suy nghĩ của Hương; không nên chê bai ước mơ trở thành nghệ nhân quan họ.” - HS giải thích: “Mỗi người có ước mơ riêng, nghề truyền thống cũng đáng trân trọng.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời nhóm trình bày trường hợp c. - GV tổng kết hoạt động, khen nhóm có lời khuyên phù hợp, diễn đạt lịch sự. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: “Na nên tôn trọng sở thích của em mình, không chê em chỉ vì em thích màu hồng.” - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm khi đưa lời khuyên cho bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận: “Lời khuyên thể hiện tôn trọng sự khác biệt cần nhẹ nhàng, không áp đặt, giúp bạn hiểu rằng mỗi người có nét riêng, sở thích riêng và đều đáng được tôn trọng.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại: “Khi khuyên bạn, em cần dùng lời nói lịch sự, không chế giễu, không làm bạn xấu hổ.”
<p>3. Vận dụng - Trải nghiệm (1 phút) Mục tiêu: HS chuẩn bị sản phẩm giới thiệu điểm đặc biệt của bản thân cho tiết học</p>	

sau.

*Cách tiến hành:

- GV giao việc cho HS thực hiện một sản phẩm như bài viết ngắn, tranh kí họa, sơ đồ nhỏ hoặc video ngắn về chủ đề “Tôi khác biệt” để giới thiệu những điểm đặc biệt của bản thân với các bạn ở tiết sau.
- GV nhắc HS thể hiện điểm riêng tích cực, không ghi thông tin riêng tư nhạy cảm, không chê bai hoặc so sánh tiêu cực với người khác.

- HS ghi nhiệm vụ vào vở.
- HS chuẩn bị sản phẩm ở nhà: nêu điểm mạnh, sở thích, thói quen tốt hoặc điều em muốn chia sẻ để bạn bè hiểu và tôn trọng mình hơn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5 CHỦ ĐỀ 2. TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC BÀI 2. TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC (TIẾT 3) TUẦN 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- củng cố được hiểu biết về biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- Biết xử lý một số tình huống thể hiện thái độ, lời nói, hành động tôn trọng sự khác biệt.
- Biết giới thiệu điểm riêng của bản thân và chia sẻ cảm nhận tích cực về sự khác biệt của các bạn trong lớp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: tự nhận ra nét riêng của bản thân, tự điều chỉnh lời nói và hành vi khi giao tiếp với bạn.
- Giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe, đóng vai, thảo luận nhóm và nhận xét sản phẩm của bạn bằng lời lẽ tích cực.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đưa ra cách xử lý phù hợp trong tình huống có sự khác biệt về sở thích, hoàn cảnh, dân tộc.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: biết thấu hiểu, chia sẻ, cảm thông với những điều khác biệt của người khác.
- Trách nhiệm: có ý thức xây dựng lớp học thân thiện, không kì thị, không phân biệt đối xử.

4. Tích hợp

- Tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a: HS tạo video ngắn hoặc bài trình chiếu “Tôi khác biệt” để giới thiệu điểm độc đáo của bản thân và chia sẻ lên Padlet lớp học; khi nhận xét sản phẩm của bạn, HS dùng lời lẽ tích cực, tôn trọng sự đa dạng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 5; tranh tình huống trong SGK; máy chiếu, máy tính; phiếu học tập, thẻ bày tỏ thái độ, sticker.
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi; chuẩn bị sản phẩm “Tôi khác biệt” theo hướng dẫn của GV.
- Công cụ tích hợp: Canva, PowerPoint hoặc Padlet lớp học do GV kiểm soát để HS tạo và chia sẻ sản phẩm số bằng lời lẽ tích cực, tôn trọng sự đa dạng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động (5 phút)

Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.

*Cách tiến hành:

- GV kể cho HS nghe câu chuyện “Màu của cầu vồng” và đặt câu hỏi: “Câu chuyện cho chúng ta bài học gì?”
- GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh ý nghĩa của sự khác biệt, sự cần thiết phải vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống trong việc tôn trọng sự khác biệt.

- HS nghe kể chuyện và trả lời: “Mỗi màu sắc đều có sự khác biệt và giá trị riêng; khi đứng chung với nhau sẽ tạo nên sự đa dạng, thú vị của cuộc sống.”
- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia các hoạt động luyện tập và vận dụng.

2. Luyện tập (tiếp theo)

Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng của bài học thông qua xử lý tình huống liên quan đến tôn trọng sự khác biệt.

*Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Bài tập 4: Xử lý tình huống (10 phút)

Mục tiêu: HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống thể hiện tôn trọng sự khác biệt.

*Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm 4: đọc tình huống, thảo luận để đưa ra phương án xử lý và đóng vai thể hiện kết quả xử lý.
- GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.

- HS đọc tình huống trong SGK, phân vai, thống nhất cách xử lý.
- HS chuẩn bị lời thoại ngắn, thể hiện thái độ tôn trọng, không chê bai sự khác biệt.

Hình SGK: Bài tập 4 - Xử lý tình huống

4. Xử lý tình huống

a Thái và Ba là đôi bạn thân, đi đâu hay làm gì cũng có nhau. Gần đây, Thái rất thích chơi cờ vua với anh trai sau mỗi giờ tan học. Ba lại không muốn bỏ qua một buổi đá cầu nào với các bạn trong xóm nên rủ Thái bỏ chơi cờ vua để đá cầu cùng mình. Thái không đồng ý. Bởi vậy, Ba giận và không chơi với bạn nữa.

Nếu là Thái, em sẽ làm gì?

b Thắng cùng các bạn và thầy, cô giáo trong trường đi thăm trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật. Thắng thấy một số bạn trong lớp tỏ ra e ngại, không thích trò chuyện vì các bạn ở đó có hình thức bên ngoài khác biệt so với mọi người.

Nếu là Thắng, em sẽ làm gì?

c Chung cư nơi An ở có một số bạn người nước ngoài sinh sống.

- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

- GV mời đại diện nhóm xử lý tình huống a: “Nếu là Thái, em sẽ làm gì?”
- GV gợi ý HS nêu rõ lời nói với Ba sao cho lịch sự, không làm tổn thương bạn.

- HS trình bày: “Em sẽ nói chuyện với Ba để bạn hiểu và tôn trọng sở thích của em; mỗi người có quyền thích những hoạt động khác nhau.”
- HS nhận xét, bổ sung cách nói phù hợp.

- GV mời đại diện nhóm xử lý tình huống b: “Nếu là Thắng, em sẽ làm gì?”
- GV nhấn mạnh cần cảm thông, không xa lánh, không trêu chọc người khuyết tật.

- HS trình bày: “Em sẽ nói với các bạn rằng người khuyết tật có những khó khăn, thiệt thòi; chúng ta nên trò chuyện, chia sẻ, cảm thông và tôn trọng các bạn.”
- HS lắng nghe, nhận xét cách xử lý của nhóm bạn.

- GV mời đại diện nhóm xử lý tình huống c: “Nếu là An, em sẽ làm gì?”
- GV nhận xét, kết luận: “Tôn trọng sự

- HS trình bày: “Em sẽ nói với anh trai rằng em có thể hoà hợp với các bạn nước ngoài vì em biết tôn trọng sự khác biệt về

khác biệt giúp chúng ta sống hoà đồng, đoàn kết, vui vẻ với mọi người.”	ngôn ngữ, văn hoá, thói quen.” - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung bài học.
Hoạt động 2: Tạo và chia sẻ sản phẩm số “Tôi khác biệt” (10 phút) Mục tiêu: HS biết giới thiệu nét riêng của bản thân bằng sản phẩm ngắn gọn, tích cực; biết nhận xét sản phẩm của bạn bằng lời lẽ tôn trọng. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a: HS tạo video ngắn hoặc bài trình chiếu “Tôi khác biệt” để giới thiệu điểm độc đáo của bản thân và chia sẻ lên Padlet lớp học; khi nhận xét sản phẩm của bạn, HS dùng lời lẽ tích cực, tôn trọng sự đa dạng. *Cách tiến hành:	
- GV nêu nhiệm vụ tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a: “Các em dùng Canva, PowerPoint hoặc video ngắn để giới thiệu một điểm riêng tích cực của bản thân, ví dụ: sở thích, năng khiếu, ước mơ, thói quen tốt, hoàn cảnh cần được thấu hiểu. Sản phẩm chỉ cần 1 - 3 trang chiếu hoặc video dưới 1 phút.” - GV hướng dẫn HS chọn nội dung an toàn, không đưa thông tin riêng tư nhạy cảm; dùng hình ảnh, lời giới thiệu phù hợp lứa tuổi; khi đăng lên Padlet lớp học phải dùng lời lẽ lịch sự, không chê bai bạn.	- HS lắng nghe nhiệm vụ, lựa chọn điểm riêng muốn giới thiệu. - HS thực hiện trên giấy nháp hoặc thiết bị theo hướng dẫn của GV; HS biết không dùng lời bình luận gây tổn thương bạn.
- GV diễn giải tích hợp: Khi tạo sản phẩm “Tôi khác biệt”, các em đang dùng phương tiện số để giao tiếp, chia sẻ bản thân với tập thể lớp. Năng lực số không chỉ là biết bấm chuột hay tạo trang chiếu, mà còn là biết chọn thông tin phù hợp, trình bày văn minh, tôn trọng quyền riêng tư và phản hồi tích cực với sản phẩm của bạn. Một lời nhận xét như “Mình thích cách bạn giới thiệu sở thích đọc sách” sẽ giúp bạn tự tin; ngược lại, lời chê bai ngoại hình, hoàn cảnh hoặc giọng nói của bạn là hành vi thiếu tôn trọng sự khác biệt. - GV mời 1 - 2 HS giới thiệu nhanh ý tưởng sản phẩm, lớp nhận xét bằng lời lẽ tích cực.	- HS nêu ý tưởng: “Em sẽ làm 2 trang chiếu giới thiệu sở thích vẽ tranh và ước mơ của em.” - HS nhận xét: “Em thích ý tưởng của bạn vì bạn biết giới thiệu điểm riêng tích cực và trình bày rõ ràng.”
3. Vận dụng - Trải nghiệm (8 phút) Mục tiêu: HS kết nối điều đã học với thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể. *Cách tiến hành:	
- GV sử dụng kỹ thuật phòng tranh để HS trong lớp có cơ hội chia sẻ sản phẩm của mình và quan sát, nhận xét sản phẩm của các bạn khác. - GV nhận xét chung: “Cuộc sống là một bức tranh muôn màu; mỗi người là một mảnh ghép riêng biệt, độc đáo, không ai	- HS trưng bày sản phẩm trong không gian lớp học. - HS giới thiệu bản thân qua sản phẩm và lắng nghe bạn chia sẻ.

có thể thay thế.”	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi để chia sẻ cảm nhận về sự khác biệt của các bạn trong lớp theo câu hỏi: “Bạn nào trong lớp có đặc điểm khác biệt với em? Em cảm thấy thế nào về điều đó?” - GV kết luận: “Những sự khác biệt luôn cần được tôn trọng để cuộc sống chan hoà, đoàn kết, vui tươi trong tình thân thiết.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ: “Bạn có sở thích khác em nhưng điều đó rất thú vị; em cần tôn trọng sở thích của bạn.” - HS lắng nghe, ghi nhớ và tự nhắc bản thân không kì thị, không phân biệt đối xử.
<ul style="list-style-type: none"> - GV củng cố, dặn dò: “Về nhà, em thực hiện một lời nói hoặc việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của người thân, bạn bè và ghi lại để chia sẻ ở tiết sau.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhiệm vụ vào vở và chuẩn bị chia sẻ ở tiết học sau.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

BÀI 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

(TIẾT 1)

TUẦN 8

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn qua tấm gương bạn Huệ trong câu chuyện Chăm ngoan, học giỏi.
- Bước đầu quý trọng gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: biết nhìn lại khó khăn của bản thân, chủ động tìm cách khắc phục.
- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm đôi, lắng nghe, trình bày, nhận xét ý kiến của bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đề xuất cách vượt qua một số khó khăn trong học tập và sinh hoạt.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: có ý thức siêng năng, kiên trì khi gặp khó khăn.
- Trách nhiệm: biết cố gắng hoàn thành nhiệm vụ học tập và sinh hoạt phù hợp với khả năng.

4. Tích hợp

- Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: HS dùng công cụ tìm kiếm sưu tầm ca dao, tục ngữ về siêng năng, kiên trì và lưu vào tệp văn bản số.
- Tích hợp Kỹ năng sống: HS rèn kỹ năng nhận diện khó khăn, tìm cách giải quyết và không bỏ cuộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 5; một vài câu chuyện về tấm gương biết vượt qua khó khăn; tranh SGK; máy chiếu, máy tính; phiếu học tập, sticker.
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi; chuẩn bị một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về siêng năng, kiên trì, vượt khó.
- Công cụ/tài liệu tích hợp: Google Search hoặc trình duyệt web do GV hướng dẫn; tệp văn bản số để lưu ca dao, tục ngữ; phiếu kỹ năng sống nhận diện khó khăn - nguyên nhân - cách vượt qua.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút)	

<p>Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” và phổ biến luật chơi: các đội lần lượt tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về siêng năng, kiên trì, vượt khó.</p> <p>- GV nhận xét, khen đội nêu được nhiều câu đúng, nhanh.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi, nêu: “Có chí thì nên”; “Kiến tha lâu cũng đầy tổ”; “Nước chảy đá mòn”; “Có công mài sắt, có ngày nên kim”; “Cần cù bù thông minh”.</p> <p>- HS lắng nghe, cổ vũ đội bạn.</p>
<p>- GV dẫn vào bài: “Trong học tập và cuộc sống, ai cũng có lúc gặp khó khăn. Biết nhận diện và tìm cách vượt qua khó khăn sẽ giúp chúng ta tự tin, kiên trì và trưởng thành hơn.”</p>	<p>- HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ học tập: tìm hiểu khó khăn cần vượt qua và ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>Mục tiêu: HS nhận biết khó khăn trong học tập, cuộc sống; tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của việc biết vượt qua khó khăn.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Nhận biết những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống (10 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS nêu được một số khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.</p> <p>*Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: HS dùng công cụ tìm kiếm sưu tầm ca dao, tục ngữ về siêng năng, kiên trì và lưu vào tệp văn bản số.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS quan sát 5 bức tranh trong SGK, thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: “Các bạn trong tranh đang gặp khó khăn gì?”</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu khó khăn trong từng tranh và kể thêm những khó khăn khác trong học tập, cuộc sống mà em biết.</p>	<p>- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS chuẩn bị nêu khó khăn của từng bạn trong tranh và liên hệ với bản thân.</p>
<p><i>Hình SGK: Hoạt động 1 - Tranh 1, 2</i></p>  <p>KHỞ ĐỘNG Hãy chia sẻ về một khó khăn trong học tập, cuộc sống của em và cách vượt qua những khó khăn đó.</p> <p>KHÁM PHÁ 1 Nhận biết những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu: 1 Minh không nhớ công thức toán mà cô đã dạy từ học kì trước. 2 Mọi lần phát biểu mình lại quên hết những điều định nói.</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p><i>Hình SGK: Hoạt động 1 - Tranh 3, 4, 5</i></p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>

 <p>3 Các bạn không biết rõ nhưng lại có những lời nói không đúng về mình.</p> <p>4 Tuần sau kiểm tra cuối kì rất</p> <p>5 Bố mẹ đi làm xa không biết khi nào mới về, ông bà ốm, phải làm nhiều việc nhà.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS trình bày kết quả quan sát tranh 1, 2. - GV gợi ý HS nói rõ khó khăn diễn ra trong học tập hay trong giao tiếp trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: “Tranh 1: Bạn nam gặp khó khăn trong việc nhớ lại kiến thức đã học từ học kì trước.” - HS trả lời: “Tranh 2: Bạn nữ hay mất bình tĩnh và quên điều định nói mỗi khi phát biểu trước lớp.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS trình bày kết quả quan sát tranh 3, 4, 5. - GV yêu cầu HS kể thêm một số khó khăn khác trong học tập và cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: “Tranh 3: Bạn nữ bị các bạn hiểu lầm, nói điều không hay về mình. Tranh 4: Bạn nữ bị ốm khi sắp kiểm tra cuối kì. Tranh 5: Bạn nam có bố mẹ đi làm xa, ông bà ốm, phải làm nhiều việc nhà.” - HS kể thêm: khó hiểu bài, dễ xao nhãng, trì hoãn công việc, áp lực từ gia đình, thay đổi môi trường sống, có nhiều việc học nhưng ít thời gian.
<ul style="list-style-type: none"> - GV thực hiện tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: GV hướng dẫn HS dùng Google Search hoặc trình duyệt web ở chế độ an toàn, gõ từ khóa “ca dao tục ngữ về siêng năng kiên trì vượt khó”. GV chọn 1 - 2 kết quả đáng tin cậy, hướng dẫn HS đọc nhanh, chọn câu phù hợp và lưu vào tệp văn bản số hoặc phiếu học tập số. - GV diễn giải tích hợp: Khi tìm kiếm, HS không chép tất cả kết quả trên mạng mà cần đọc, chọn lọc, ghi nguồn theo hướng dẫn của GV. Việc lưu ca dao, tục ngữ vào tệp văn bản số giúp các em biết dùng công cụ số để học tập, mở rộng vốn hiểu biết về tinh thần siêng năng, kiên trì, vượt khó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát thao tác của GV, nêu từ khóa tìm kiếm phù hợp. - HS chọn một câu phù hợp và lưu/ghi lại, ví dụ: “Có công mài sắt, có ngày nên kim”; “Có chí thì nên”; “Kiến tha lâu cũng đầy tổ”.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận: “Bất cứ ai trong cuộc đời cũng gặp khó khăn cần phải vượt qua. Việc nhận ra khó khăn sẽ giúp chúng ta có nghị lực và biết cách vượt qua.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ kết luận.
Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của việc biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống (15 phút)	

<p>Mục tiêu: HS nêu được biểu hiện và giải thích được vì sao phải biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.</p> <p>*Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Kỹ năng sống: HS rèn kỹ năng nhận diện khó khăn, tìm cách giải quyết và không bỏ cuộc.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm nội dung câu chuyện “Chăm ngoan, học giỏi” ở mục 2 phần Khám phá trong SGK.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc diễn cảm câu chuyện trước lớp.</p>	<p>- HS đọc thầm câu chuyện.</p> <p>- 1 HS đọc diễn cảm, các HS khác lắng nghe, theo dõi nội dung trong SGK.</p>
<p><i>Hình SGK: Câu chuyện Chăm ngoan, học giỏi - phần 1</i></p>  <p>2 Em hãy chỉ ra khó khăn của các bạn trong những bức tranh trên. Kể thêm những khó khăn khác trong học tập và cuộc sống mà em biết.</p> <p>2 Tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của việc biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống</p> <p>Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi:</p> <p>Chăm ngoan, học giỏi</p> <p>Bạn Hoàng Thu Huệ, học sinh lớp 5, Trường Tiểu học Hợp Thành (thành phố Lào Cai) có hoàn cảnh gia đình rất đáng thương. Bố mất sớm, mẹ bỏ đi từ khi bà còn rất nhỏ. Huệ lớn lên trong tình yêu thương, đùm bọc của ông bà ngoại.</p> <p>Điều kiện gia đình rất khó khăn, ông bà thì già yếu, đau ốm luôn nên cuộc sống càng thêm cực nhọc. Khi được hỏi khó khăn thế nào cô nghĩ đến chuyện phải tự</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p><i>Hình SGK: Câu chuyện Chăm ngoan, học giỏi - phần 2</i></p> <p>Nhà xa nên hằng ngày, cứ 5 giờ sáng là Huệ đã thức dậy để đi bộ đến trường. Cuộc sống vất vả là vậy nhưng Huệ luôn cố gắng tự rèn luyện, trong lớp chăm chú nghe thầy, cô giảng bài. Về nhà, sau khi giúp đỡ ông bà làm các việc như quét nhà, nấu cơm, nấu cơm cho lợn ăn, bạn luôn cố gắng tự học.</p> <p>Thường ông bà và không để phụ lòng thầy, cô giáo và những người từng giúp đỡ mình, Huệ càng quyết tâm học. Không chỉ học giỏi, bạn còn hát rất hay, là hạt nhân trong đội văn nghệ của nhà trường, lớp phó phụ trách văn thể. Nhờ những cố gắng của mình, trong 4 năm liên tục, Huệ luôn đạt danh hiệu “Học sinh giỏi”.</p> <p>(Theo Truyện đọc Đạo đức 4, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014)</p> <p>2 Bạn Huệ đã vượt qua khó khăn như thế nào? Việc biết vượt qua khó khăn đó đã đem lại điều gì cho bạn?</p> <p>Nêu cảm nghĩ của em về tấm gương vượt khó của bạn Huệ.</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: “Bạn Huệ đã vượt qua khó khăn như thế nào?”</p> <p>- GV yêu cầu HS chỉ ra khó khăn trong học tập và khó khăn trong cuộc sống của bạn Huệ.</p>	<p>- HS trả lời: “Bạn Huệ không được sống với bố mẹ, sống cùng ông bà đau ốm, kinh tế eo hẹp; hằng ngày phải làm việc nhà như quét nhà, nấu cơm, nấu cơm cho lợn; phải dậy sớm đi bộ đến trường.”</p> <p>- HS nêu: “Bạn vẫn cố gắng tự rèn luyện, chăm chú nghe giảng, về nhà làm việc giúp ông bà rồi tự học.”</p>
<p>- GV hỏi: “Việc biết vượt qua khó khăn đó đã đem lại điều gì cho bạn?”</p> <p>- GV hỏi tiếp: “Theo em, vì sao chúng ta cần biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống?”</p>	<p>- HS trả lời: “Nhờ cố gắng, trong 4 năm liên tục, Huệ luôn đạt danh hiệu Học sinh giỏi.”</p> <p>- HS trả lời: “Vì khó khăn là điều luôn có thể xảy ra; biết vượt qua khó khăn giúp chúng ta tiến bộ, tự tin và có cơ hội thành công.”</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp Kỹ năng sống: Khi gặp khó khăn, HS cần biết gọi tên khó khăn, tìm nguyên nhân, nghĩ ra cách giải quyết và kiên trì thực hiện. Ví dụ, nếu khó khăn là quên bài cũ, các em có thể lập thời gian ôn tập, nhờ bạn giảng lại,</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại các bước: nhận diện khó khăn - tìm nguyên nhân - chọn cách giải quyết - kiên trì thực hiện.</p> <p>- HS liên hệ: “Em hay quên công thức nên em sẽ dành 10 phút mỗi tối để ôn lại và nhờ bạn kiểm tra.”</p>

<p>hỏi thầy cô, ghi chép những phần chưa hiểu. Nếu khó khăn là ngại phát biểu, các em có thể luyện nói trước gương, chuẩn bị ý ngắn, tập nói trong nhóm nhỏ trước khi nói trước lớp. Điều quan trọng là không bỏ cuộc và biết tìm sự hỗ trợ từ người đáng tin cậy.</p> <p>- GV yêu cầu HS liên hệ: “Em đang gặp khó khăn nào? Em có thể làm bước đầu tiên gì để vượt qua khó khăn đó?”</p>	
<p>- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS.</p>	<p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu cần.</p>
<p>Chốt kiến thức</p> <p>- GV nêu câu hỏi chốt: “Khó khăn xuất hiện ở đâu và vì sao cần vượt qua khó khăn?”</p> <p>- GV kết luận: “Khó khăn luôn xuất hiện trong học tập và cuộc sống của mỗi người. Để thành công, mỗi người cần phải đối diện với nó và tìm cách vượt qua.”</p>	<p>- HS trả lời: “Khó khăn xuất hiện trong học tập, giao tiếp, sinh hoạt gia đình và cuộc sống hằng ngày.”</p> <p>- HS nhắc lại: “Muốn thành công, chúng ta cần đối diện và tìm cách vượt qua khó khăn.”</p>
<p>- GV nêu câu hỏi: “Vượt qua khó khăn giúp chúng ta rèn luyện những phẩm chất, kỹ năng nào?”</p> <p>- GV ghi nhanh ý kiến đúng của HS lên bảng.</p>	<p>- HS trả lời: “Vượt qua khó khăn giúp rèn siêng năng, kiên trì, giao tiếp, hợp tác, kiên định mục tiêu.”</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ ý chính.</p>
<p>Đọc hiểu thông điệp</p> <p>- GV cho HS đọc thông điệp: “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên.”</p> <p>- GV hỏi: “Em hiểu thông điệp này như thế nào?”</p>	<p>- HS đọc đồng thanh hoặc cá nhân thông điệp.</p> <p>- HS trả lời: “Khi có quyết tâm và kiên trì thì chúng ta có thể vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt.”</p>
<p>- GV giải thích: Thông điệp nhắc mỗi người phải có ý chí bền bỉ, không nản lòng trước việc khó; nếu quyết tâm, kiên trì thì sẽ có thể làm nên việc lớn.</p> <p>- GV củng cố ý nghĩa thông điệp.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ thông điệp.</p> <p>- HS nhắc lại: “Em cần kiên trì, không bỏ cuộc khi gặp khó khăn.”</p>
<p>3. Vận dụng - Trải nghiệm (3 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS bước đầu vận dụng điều đã học vào việc lựa chọn một cách vượt qua khó khăn của bản thân.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS viết nhanh vào vở: “Một khó khăn em đang gặp và một việc em sẽ làm trong tuần này để vượt qua khó khăn đó.”</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS chia sẻ tự nguyện.</p>	<p>- HS viết: “Em còn ngại phát biểu. Tuần này em sẽ chuẩn bị trước 1 câu trả lời và giơ tay phát biểu ít nhất 1 lần.”</p> <p>- HS chia sẻ nếu tự nguyện, các bạn lắng nghe và động viên.</p>
<p>- GV dặn dò: “Về nhà, em hỏi người thân một câu chuyện vượt khó và ghi lại 2 - 3 ý chính để chia sẻ ở tiết sau.”</p>	<p>- HS ghi nhiệm vụ vào vở, chuẩn bị cho tiết học tiếp theo.</p>

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hệ thống hóa được kiến thức đã học về biết ơn người có công với quê hương, đất nước; tôn trọng sự khác biệt của người khác; bước đầu nhận biết khó khăn cần vượt qua.
- Biết bày tỏ thái độ đúng trước các ý kiến, hành vi, việc làm liên quan đến các nội dung đã học.
- Biết vận dụng kiến thức để xử lý một số tình huống đạo đức gần gũi trong học tập, sinh hoạt.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: tự ôn lại nội dung bài học, hoàn thành phiếu ôn tập, tự đánh giá kết quả học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm, trình bày kết quả ôn tập, lắng nghe và bổ sung ý kiến cho bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống đạo đức.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: biết trân trọng truyền thống uống nước nhớ nguồn.
- Nhân ái: biết tôn trọng sự khác biệt, không kì thị, không phân biệt đối xử.
- Chăm chỉ, trách nhiệm: biết cố gắng vượt qua khó khăn phù hợp với khả năng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 5; phiếu ôn tập; thẻ đúng - sai; bảng nhóm; câu hỏi/tình huống đánh giá giữa học kì I.
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi; ôn lại các bài đã học; chuẩn bị thẻ bày tỏ thái độ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập, kết nối các nội dung đã học trong giai đoạn đầu học kì I. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật”. Mỗi ô cửa là một từ khóa: biết ơn, người có công, khác biệt, tôn trọng, khó khăn, vượt khó. - GV yêu cầu HS chọn ô cửa, giải thích nhanh từ khóa hoặc nêu một việc làm liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi, chọn ô cửa và trả lời. - HS nêu: “Biết ơn người có công là nhớ ơn và làm việc phù hợp để tri ân”; “Tôn trọng sự khác biệt là không chê bai, không kì thị bạn.”
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, dẫn vào tiết ôn tập, đánh giá giữa học kì I. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ: ôn lại kiến thức, luyện xử lý tình huống và tự đánh giá.
2. Luyện tập - Ôn tập Mục tiêu: HS hệ thống hóa kiến thức đã học, luyện bày tỏ thái độ và xử lý tình huống đạo đức. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức trọng tâm (10 phút) Mục tiêu: HS hệ thống được kiến thức cơ bản của các bài đã học. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu ôn tập hoặc yêu cầu HS kẻ bảng 3 cột: Bài học - Nội dung cần nhớ - Việc em có thể làm. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành bảng ôn tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận phiếu, làm việc nhóm 4. - HS phân công: bạn ghi bài 1, bạn ghi bài 2, bạn ghi bài 3, bạn trình bày.
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu nhóm nêu nội dung cần nhớ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: “Cần biết ơn người có công vì

<p>của Bài 1: “Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.”</p> <p>- GV chốt ý chính: kể tên, đóng góp, lí do biết ơn và việc làm tri ân phù hợp.</p>	<p>họ đã bảo vệ, xây dựng quê hương, đất nước; chúng ta có thể học tập tốt, thăm hỏi gia đình chính sách, tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa.”</p> <p>- HS ghi ý chính vào phiếu.</p>
<p>- GV yêu cầu nhóm nêu nội dung cần nhớ của Bài 2: “Tôn trọng sự khác biệt của người khác.”</p> <p>- GV chốt ý chính: mỗi người có nét riêng; cần tôn trọng, không phân biệt đối xử.</p>	<p>- HS nêu: “Mỗi người có thể khác nhau về ngoại hình, sở thích, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc; cần nói lời lịch sự, hoà đồng, cảm thông, không chê bai hoặc kì thị.”</p> <p>- HS ghi ý chính vào phiếu.</p>
<p>- GV yêu cầu nhóm nêu nội dung cần nhớ bước đầu của Bài 3: “Vượt qua khó khăn.”</p> <p>- GV chốt ý chính: khó khăn có thể xuất hiện trong học tập và cuộc sống; cần nhận diện và tìm cách vượt qua.</p>	<p>- HS nêu: “Khó khăn có thể là quên kiến thức, ngại phát biểu, bị hiểu lầm, bị ốm, thiếu người chăm sóc; cần kiên trì và tìm cách giải quyết.”</p> <p>- HS ghi ý chính vào phiếu.</p>
<p>Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ đúng, sai (8 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS biết bày tỏ thái độ trước các ý kiến, hành vi liên quan đến nội dung đã học.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nêu từng ý kiến, yêu cầu HS giơ thẻ đúng/sai hoặc đồng tình/không đồng tình.</p> <p>- Ý kiến 1: “Chỉ những người cầm súng chiến đấu mới là người có công với quê hương, đất nước.”</p>	<p>- HS giơ thẻ không đồng tình.</p> <p>- HS giải thích: “Ngoài người chiến đấu, còn có người đóng góp trong khoa học, giáo dục, kinh tế, văn hoá, xây dựng quê hương.”</p>
<p>- GV nêu ý kiến 2: “Bạn có sở thích khác mình thì không nên chơi cùng.”</p> <p>- GV yêu cầu HS giải thích lí do.</p>	<p>- HS giơ thẻ không đồng tình.</p> <p>- HS giải thích: “Mỗi người có sở thích riêng; chúng ta cần tôn trọng sở thích của bạn nếu sở thích đó không gây hại.”</p>
<p>- GV nêu ý kiến 3: “Khi gặp khó khăn, em nên tìm cách giải quyết hoặc nhờ người đáng tin cậy giúp đỡ.”</p> <p>- GV yêu cầu HS lấy ví dụ minh họa.</p>	<p>- HS giơ thẻ đồng tình.</p> <p>- HS nêu: “Khi chưa hiểu bài, em có thể hỏi thầy cô, bạn bè hoặc người thân; khi bị bắt nạt, em cần báo người lớn đáng tin cậy.”</p>
<p>Hoạt động 3: Xử lí tình huống ôn tập (12 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống cụ thể.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm bốc thăm một tình huống và thảo luận cách xử lí.</p> <p>- Tình huống 1: “Trong giờ ra chơi, em thấy một bạn vẽ bậy vào ảnh danh nhân trong SGK.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>- HS xử lí: “Em sẽ nhẹ nhàng nhắc bạn không nên làm như vậy vì cần tôn trọng danh nhân và giữ gìn sách; nếu bạn chưa nghe, em báo GV.”</p>
<p>- GV nêu tình huống 2: “Một bạn trong lớp nói giọng địa phương khác nên bị vài bạn trêu chọc.”</p> <p>- GV yêu cầu HS đóng vai lời khuyên.</p>	<p>- HS xử lí: “Em sẽ nói với các bạn không nên trêu chọc vì giọng nói là nét riêng của mỗi người; cần tôn trọng sự khác biệt và giúp bạn hòa nhập.”</p> <p>- HS đóng vai ngăn, các nhóm nhận xét.</p>
<p>- GV nêu tình huống 3: “Em sắp kiểm tra</p>	<p>- HS xử lí: “Em cần nghỉ ngơi, uống</p>

nhưng bị ốm nên chưa ôn bài được.” - GV gợi ý HS nêu cách vượt qua khó khăn phù hợp.	thuốc theo hướng dẫn của người lớn/bác sĩ; khi đỡ hơn thì chia nhỏ thời gian ôn bài, nhờ bạn gửi bài, hỏi thầy cô phần chưa hiểu.” - HS nhận xét, bổ sung cách xử lí.
3. Đánh giá - Vận dụng (5 phút) Mục tiêu: HS tự đánh giá kết quả ôn tập và nêu việc làm cụ thể sau tiết học. *Cách tiến hành:	
- GV phát phiếu tự đánh giá nhanh gồm 3 nội dung: Em đã biết tri ân người có công; em biết tôn trọng sự khác biệt; em biết tìm cách vượt qua khó khăn. - GV yêu cầu HS đánh dấu mức độ: làm tốt - cần cố gắng thêm.	- HS tự đánh giá trung thực vào phiếu. - HS chọn một nội dung bản thân cần cố gắng hơn.
- GV mời một số HS chia sẻ một việc em sẽ thực hiện trong tuần tới. - GV kết luận: “Ôn tập giúp các em nhớ lại kiến thức để thực hiện tốt hơn trong cuộc sống hằng ngày.”	- HS chia sẻ: “Em sẽ không trêu chọc bạn có điểm khác em”; “Em sẽ hỏi thầy cô khi chưa hiểu bài”; “Em sẽ giữ gìn sách có hình ảnh danh nhân.” - HS lắng nghe, ghi nhớ.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

BÀI 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

(TIẾT 2)

TUẦN 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.
- Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.
- Quý trọng gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

2. Năng lực chung

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được những việc làm cần thiết để vượt qua những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận, trình bày ý kiến, nhận xét và hỗ trợ bạn trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn biện pháp phù hợp để giải quyết khó khăn của bản thân.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: có ý thức kiên trì, cố gắng khi gặp khó khăn trong học tập và sinh hoạt.
- Trách nhiệm: biết chủ động tìm cách khắc phục khó khăn, không ỷ lại hoặc bỏ cuộc.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI 5.A1.1 (Công cụ: YouTube, video robot cứu hộ AI): HS xem video về robot cứu hộ AI vào vùng thiên tai, vùng nguy hiểm để nhận biết AI có thể làm việc nguy hiểm thay con người.
- Tích hợp Kỹ năng sống: HS đề xuất cách ứng phó khi gặp khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5; một vài câu chuyện về tấm gương biết vượt qua khó khăn trong học tập và sinh hoạt; máy chiếu, máy tính, thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker,...
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi, đồ dùng học tập; chuẩn bị câu chuyện hoặc ví dụ về vượt qua khó khăn theo yêu cầu của GV.
- Công cụ/tài liệu tích hợp: YouTube hoặc video robot cứu hộ AI do GV kiểm soát; phiếu kỹ năng sống để HS đề xuất cách ứng phó khi gặp khó khăn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới. *Cách tiến hành:	
GV giới thiệu trò chơi “Đi tìm nhà tư vấn giỏi” và phổ biến luật chơi. Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội hãy đưa ra những lời “tư vấn” cho các bạn gặp khó khăn ở 4 bức tranh của phần khám phá trong tiết học trước. Viết kết quả tư vấn vào tờ giấy khổ lớn. Sau 5 phút, các nhóm trưng bày kết quả lên bảng và trình bày. Nhóm nào có số lượng nhiều tư vấn đúng hơn sẽ giành chiến thắng.	HS lập đội chơi, thảo luận các tư vấn để giúp các bạn trong tranh vượt qua khó khăn. Ví dụ: với khó khăn khi không nhớ lại kiến thức đã được học từ học kì trước, kết quả tư vấn là:
– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào nội dung học tập mới: Mỗi người chúng ta rất cần phải nhận ra những khó khăn đang xảy ra với bản thân. Và quan trọng hơn là phải biết đề ra những biện pháp, cách thức giải quyết để vượt qua những khó khăn đó. Nếu không tìm được biện pháp thì sẽ không thể vượt qua khó khăn. Vậy các bước vượt qua khó khăn là gì? Có những cách cơ bản nào? Tiết học hôm nay sẽ giúp các em tìm thấy câu trả lời cho những vấn đề trên.	– Tăng cường thêm thời gian ôn tập kiến thức cũ; – Nhờ bạn bè, người thân giảng giải; – ...
2. Luyện tập Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, hình thành kỹ năng thông qua bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lý tình huống về vượt qua khó khăn. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến (10 phút)	
<p><i>Hình SGK: Bài tập 1 - Bày tỏ ý kiến</i></p>  <p>1 Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao</p> <p>a Trẻ em không thể tự vượt qua khó khăn.</p> <p>b Khi tự mình không giải quyết được khó khăn thì cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ người đáng tin cậy.</p> <p>c Chỉ người nghèo mới cần vượt khó.</p> <p>d Tinh thần vượt khó là do bẩm sinh chứ không thể luyện tập mà có được.</p> <p>e Vượt khó sẽ giúp ta thành công.</p> <p>f Vượt khó sẽ khiến ta thất bại.</p>	– HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.
– GV tổ chức HS làm bài tập 1 trong SGK theo hướng chia lớp thành nhiều	HS thảo luận để tìm đáp án ghi vào phiếu học tập:

nhóm, mỗi nhóm 4 HS, phân công vị trí chỗ làm việc và giao phiếu học tập đến các nhóm.

– Hết giờ thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả bằng cách sử dụng sticker hoặc biểu mặt cười (đồng tình), mặt méu (không đồng tình) và bổ sung.

–GV tổng kết hoạt động, khen thưởng các nhóm làm việc tốt và tổng kết về những việc làm đúng và không đúng trong việc biết vượt qua khó khăn.

– Ý kiến a: không đồng tình. Vì có một số khó khăn dù là trẻ em cũng có thể gặp và phải tự mình vượt qua.

– Ý kiến b: đồng tình. Vì khi ấy, sự hỗ trợ của người đáng tin cậy giúp ta có thêm sức mạnh để vượt qua khó khăn.

– Ý kiến c : không đồng tình. Vì bất cứ người nào cũng luôn có những khó khăn xuất hiện trong cuộc sống và cũng đều cần vượt qua.

– Ý kiến d: không đồng tình. Vì ý chí và tinh thần vượt khó không phải là bẩm sinh mà mỗi người đều có thể rèn luyện được.

– Ý kiến e: đồng tình. Vì việc vượt khó giúp chúng ta gạt hái được thành công và chính thành công ấy sẽ mang lại cho chúng ta nhiều niềm vui trong cuộc sống.

– Ý kiến g: không đồng tình. Vì vượt khó đôi khi sẽ khiến bản thân mệt mỏi, tuy nhiên khi vượt qua được khó khăn sẽ giúp ta thành công và có nhiều niềm vui trong cuộc sống.

Hoạt động 2: Bài tập 2: Dự đoán điều có thể xảy ra (10 phút)

***Mục tiêu tích hợp:** Tích hợp AI 5.A1.1: HS xem video về robot cứu hộ AI vào vùng thiên tai, vùng nguy hiểm để nhận biết AI có thể làm việc nguy hiểm thay con người.

Hình SGK: Bài tập 2, 3



- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thực hiện bài tập 2 trong SGK (mục 2 phần Luyện tập).

– Mỗi nhóm thảo luận một trường hợp để dự đoán điều có thể xảy ra.

HS làm việc theo nhóm và thống nhất kết quả dự đoán:

a. Nếu sợ hãi, nản chí, không muốn hành động khi gặp khó khăn thì sẽ không thể thành công trong học tập và cuộc sống,

<ul style="list-style-type: none"> – GV động viên, khích lệ các nhóm thảo luận để đưa ra dự đoán. – GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. – GV nhận xét, khen ngợi các nhóm có câu trả lời đúng và kết luận. 	<p>bên cạnh đó nếu cứ mãi lo lắng và sợ hãi, không dám hành động thì chúng ta không thể biết mình có thể làm được những gì, không khám phá được những khả năng của bản thân.</p> <p>b. Nếu khi gặp khó khăn, ta giữ được bình tĩnh để suy nghĩ sáng suốt, xem tất cả mọi khó khăn, thử thách chỉ là tạm thời, chấp nhận thay đổi, thực hiện các biện pháp, điều chỉnh theo nó thì sẽ vượt qua được khó khăn và đạt được thành công.</p> <p>c. Việc không tin vào khả năng của bản thân và sự hỗ trợ, ủng hộ của những người đáng tin cậy khi gặp khó khăn sẽ làm cho bản thân luôn mặc cảm, tự ti, không hiểu được bản thân, không xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để xác định các biện pháp vượt qua khó khăn; dễ mắc các triệu chứng tâm lí không tốt như trầm cảm, lo âu, mệt mỏi, ...</p> <p>d. Nếu luôn ỷ lại, chờ đợi sự giúp đỡ của người khác khi gặp khó khăn sẽ khiến bản thân có thói quen dựa dẫm, lười lao động, lười suy nghĩ, thụ động trong tư duy, thiếu năng lực để đưa ra những quyết định trong những trường hợp cụ thể, không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, sáng tạo, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội,...</p> <p>e. Khi gặp khó khăn mà không làm gì cả, hi vọng khó khăn đó tự biến mất sẽ không thể đưa đến thành công, vì những khó khăn đã xảy ra không thể tự biến mất được mà đòi hỏi phải có những hành động và biện pháp cụ thể.</p>
<p>– GV diễn giải tích hợp AI 5.A1.1: Khi dự đoán hậu quả nếu con người sợ hãi, nản chí hoặc không hành động trước khó khăn, GV liên hệ video robot cứu hộ AI trên YouTube: robot có thể được con người lập trình để đi vào vùng thiên tai, vùng nguy hiểm, nơi con người khó tiếp cận. Điều đó cho thấy AI có thể hỗ trợ con người xử lí một số nhiệm vụ nguy hiểm, nhưng con người vẫn cần bình tĩnh, biết suy nghĩ, lựa chọn cách giải quyết và chịu trách nhiệm về hành động của mình. HS cần hiểu AI là công cụ hỗ trợ, không thay thế ý chí, sự kiên trì và quyết tâm vượt qua khó khăn của con người.</p>	<p>HS lắng nghe, liên hệ: “AI có thể hỗ trợ con người trong tình huống nguy hiểm, nhưng khi gặp khó khăn, chúng ta vẫn cần bình tĩnh, suy nghĩ và hành động đúng.”</p>

Hoạt động 3: Bài tập 3: Vận dụng các bước để giúp bạn vượt qua khó khăn (8 phút)

***Mục tiêu tích hợp:** Tích hợp Kỹ năng sống: HS đề xuất cách ứng phó khi gặp khó khăn.

<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, làm bài tập 3 trong SGK, mỗi nhóm vận dụng các bước vượt qua khó khăn để giải quyết một tình huống trong hoạt động 1 phần Khám phá. – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có ý kiến khác). – GV nhận xét, khen ngợi các nhóm có những vận dụng đúng. 	<p>HS thảo luận theo nhóm đôi và thống nhất kết quả giải quyết, Ví dụ: Với tình huống khó khăn số 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bước 1. Khó khăn là bị ốm khi sắp đến kiểm tra cuối kì. – Bước 2. Nguyên nhân dẫn đến khó khăn là cơ thể mệt mỏi, không thể ôn bài. – Bước 3. Các phương án giúp vượt qua: Giữ tâm hồn lạc quan; điều trị theo chỉ dẫn của bác sĩ; chịu khó ăn uống và vận động cơ thể để mau phục hồi; nhờ bạn bè giảng bài; nhờ người thân hỗ trợ chăm sóc,... – Bước 4. Lựa chọn những phương án phù hợp với hoàn cảnh của bản thân trên đây và kiên trì thực hiện.
<p>– GV diễn giải tích hợp Kỹ năng sống: Khi gặp khó khăn, HS cần rèn thói quen nhận diện đúng vấn đề, tìm nguyên nhân, liệt kê nhiều phương án, chọn phương án phù hợp và kiên trì thực hiện. GV nhấn mạnh: không phải khó khăn nào cũng giải quyết ngay trong một lần, nhưng nếu biết chia khó khăn thành từng bước nhỏ, nhờ người đáng tin cậy hỗ trợ khi cần, HS sẽ có thêm sự tự tin và khả năng ứng phó tích cực.</p>	<p>HS nhắc lại các bước vượt qua khó khăn và nêu: “Em cần bình tĩnh, tìm nguyên nhân, chọn cách làm phù hợp và kiên trì thực hiện.”</p>

3. Vận dụng - Trải nghiệm (3 phút)

Mục tiêu: HS bước đầu vận dụng các bước vượt qua khó khăn vào một việc cụ thể sau tiết học.

***Cách tiến hành:**

<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS chọn một khó khăn nhỏ trong học tập hoặc sinh hoạt mà em đang gặp và viết nhanh vào vở theo gợi ý: Khó khăn của em là gì? Nguyên nhân là gì? Em sẽ chọn cách nào để vượt qua? – GV mời 1 - 2 HS chia sẻ tự nguyện, nhận xét, động viên HS biết bình tĩnh và kiên trì thực hiện cách đã chọn. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS viết vào vở, ví dụ: “Em còn hay quên bài cũ. Nguyên nhân là em chưa ôn bài thường xuyên. Em sẽ dành 10 phút mỗi tối để xem lại bài và nhờ bạn kiểm tra.” – HS chia sẻ tự nguyện, lắng nghe góp ý của GV và các bạn.
<ul style="list-style-type: none"> – GV dặn dò: “Về nhà, em thực hiện một việc cụ thể trong kế hoạch vượt qua khó khăn của mình và ghi lại kết quả để chia sẻ ở tiết sau.” 	<ul style="list-style-type: none"> – HS ghi nhiệm vụ vào vở, chuẩn bị chia sẻ kết quả ở tiết học sau.
<p>Củng cố, dặn dò (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét tiết học, nhắc HS ghi nhớ các bước vượt qua khó khăn và chuẩn bị bài cho tiết tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS lắng nghe và chuẩn bị nội dung tiết sau.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5
CHỦ ĐỀ 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN
BÀI 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN
(TIẾT 3)
TUẦN 11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.
- Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.
- Quý trọng gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

2. Năng lực chung

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được những việc làm cần thiết để vượt qua những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận, trình bày ý kiến, nhận xét và hỗ trợ bạn trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn biện pháp phù hợp để giải quyết khó khăn của bản thân.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: có ý thức kiên trì, cố gắng khi gặp khó khăn trong học tập và sinh hoạt.
- Trách nhiệm: biết chủ động tìm cách khắc phục khó khăn, không ỷ lại hoặc bỏ cuộc.

4. Tích hợp

- Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn ý chí, tinh thần tự học, biết đặt mục tiêu nhỏ, kiên trì thực hiện nhiệm vụ học tập và biết điều chỉnh cách làm khi gặp trở ngại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5; một vài câu chuyện về tấm gương biết vượt qua khó khăn trong học tập và sinh hoạt; máy chiếu, máy tính, thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker,...
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi, đồ dùng học tập; chuẩn bị câu chuyện hoặc ví dụ về vượt qua khó khăn theo yêu cầu của GV.
- Tài liệu tích hợp: phiếu đặt mục tiêu nhỏ, kế hoạch rèn ý chí tự học, nội dung về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống phù hợp với HS lớp 5.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (7 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới. *Cách tiến hành:	
GV chiếu cho HS xem đoạn phim “Mạc Đĩnh Chi – bông sen trong giếng ngọc” (https://www.youtube.com/watch?v=yD0Pa2owPp4) và đặt câu hỏi: – Nhân vật Mạc Đĩnh Chi trong đoạn phim trên đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống như thế nào? – Những sự cố gắng đó đã giúp Mạc Đĩnh Chi có được điều gì? – GV tổng kết các ý kiến trả lời và nhấn mạnh đến ý nghĩa của câu chuyện cho	HS xem phim và trả lời câu hỏi: – Mạc Đĩnh Chi đã vượt qua những khó khăn của hoàn cảnh gia đình và vất vả của việc học tập. – Những sự cố gắng đó đã giúp Mạc Đĩnh Chi học tập thành tài, đỗ đạt cao, có nhiều đóng góp cho đất nước và rạng danh đến muôn đời.

thấy bài học về ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống đối với mỗi người và dẫn dắt vào bài.

2. Luyện tập (tiếp theo)

Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, hình thành kỹ năng thông qua bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lý tình huống về vượt qua khó khăn.

*Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Bài tập 4: Nhận xét những việc làm cụ thể trong việc thể hiện sự vượt qua khó khăn (12 phút)

Hình SGK: Bài tập 4

4 Em hãy đưa ra nhận xét đối với việc làm của các bạn dưới đây:

a Dù phải thức dậy sớm để đi bộ gần 3 km đến trường nhưng Phóng vẫn đi học đều.



b Khi thấy giáo hướng dẫn kĩ thuật phát cầu lông, dù thế khó nhưng Ngọc vẫn mạnh dạn xung phong để thử sức.



c Sáng dậy thấy trời gió rét nên Phương lấy lý do bị mệt để không phải tham gia lao động cùng các bạn trong xóm.



Con bị mệt nên không tham gia lao động mẹ à!



Khó lắm! Con không làm được đâu.

d Sáng nay, bố dạy Hằng cách tỉa, tạo dáng cho cây cảnh nhưng bạn đã từ chối.

- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

– GV tổ chức cho HS làm bài tập 4 trong SGK bằng cách thảo luận theo nhóm ghép đôi để nhận xét việc làm của bạn trong từng trường hợp.

– GV lần lượt mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận về những việc làm để thể hiện sự vượt khó trong học tập và cuộc sống.

HS làm việc theo nhóm, trả lời và bổ sung:

– Trường hợp a: Bạn Phóng đã biết vượt qua khó khăn bằng cách chăm chỉ, kỉ luật với bản thân, hằng ngày thức dậy rất sớm để đi bộ đến trường đều đặn, đúng giờ.

– Trường hợp b: Bạn Ngọc biết vượt khó, không ngại thử những điều mới, phức tạp. Điều đó sẽ giúp bạn học tốt môn cầu lông đồng thời có thể khám phá những khả năng của bản thân, thêm mạnh dạn, tự tin.

– Trường hợp c: Bạn Phương không có tinh thần vượt khó, vừa gặp một chút khó khăn đã nản chí.

– Trường hợp d: Hằng sợ khó nên đã từ chối khi bố muốn dạy bạn cách tỉa, tạo dáng cho cây cảnh, chứng tỏ bạn là người ngại khó, ngại khổ. Nếu cứ tiếp tục như vậy bạn sẽ trở nên thụ động, tự ti, không khai thác, khám phá được những khả năng của bản thân,...

Hoạt động 2: Bài tập 5: Đưa ra lời tư vấn (13 phút)

***Mục tiêu tích hợp:** Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn ý chí, tinh thần tự học, biết đặt mục tiêu nhỏ, kiên trì thực hiện nhiệm vụ học tập và biết điều chỉnh cách làm khi gặp trở ngại.

<p><i>Hình SGK: Bài tập 5</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>– GV tổ chức HS làm bài tập 5 trong SGK theo phương pháp đóng vai. Mỗi nhóm nghiên cứu một trường hợp, thống nhất kịch bản, phân vai và hướng đưa ra lời tư vấn cho mỗi trường hợp.</p> <p>– GV tổng kết hoạt động, khen thưởng các nhóm làm việc tốt và tổng kết về việc nên đưa ra những lời tư vấn đúng đắn để giúp vượt qua khó khăn.</p>	<p>HS làm việc nhóm, thống nhất kịch bản, phân vai và hướng đưa ra lời tư vấn:</p> <p>– Trường hợp a: Bạn viết chữ xấu, khó đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luyện tập rèn chữ; + Nhờ người thân, bạn bè kiểm tra kết quả rèn luyện. <p>– Trường hợp b: Bạn học chưa tốt môn Toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nắm chắc các công thức; + Không học dồn, phải học vững bài trước thì mới học tốt được bài sau; + Lắng nghe và ghi chép cẩn thận bài giảng của thầy cô; + Mạnh dạn hỏi khi chưa hiểu trong quá trình học trên lớp.
<p>– GV diễn giải tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Khi tư vấn cho bạn viết chữ xấu, học chưa tốt môn Toán, thường đi học trễ hoặc bị bắt nạt, GV hướng HS rèn ý chí tự học và thói quen không bỏ cuộc. HS cần biết đặt mục tiêu nhỏ như “mỗi ngày luyện chữ 10 phút”, “mỗi tối ôn 3 bài toán”, “ngủ đúng giờ”, “tìm thầy cô hoặc cha mẹ hỗ trợ khi bị bắt nạt”. Những mục tiêu nhỏ, kiên trì thực hiện hằng ngày chính là biểu hiện của đạo đức, lối sống tích cực, giúp các em vượt qua trở ngại bằng sự cố gắng của bản thân và sự hỗ trợ đúng đắn.</p>	<p>HS lắng nghe, liên hệ: “Em cần đặt mục tiêu nhỏ, kiên trì thực hiện và biết điều chỉnh cách làm khi gặp trở ngại.”</p>
<p>– GV tiếp tục tổ chức cho HS nêu lời tư vấn đối với trường hợp c và d, nhắc HS nói lời tư vấn nhẹ nhàng, không chê bai bạn gặp khó khăn.</p>	<p>– Trường hợp c: Bạn thường đi học trễ vì thói quen ngủ dậy muộn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sắp xếp thời gian ngủ cố định theo lịch. + Không sử dụng các thiết bị công nghệ ít nhất 30 phút trước khi đi ngủ; + Tới các cơ sở y tế để được kiểm tra và có hướng can thiệp kịp thời nếu khó ngủ. <p>– Trường hợp d: Bạn bị một nhóm bạn khác bắt nạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm sự giúp đỡ từ cha mẹ, người thân, bạn bè, thầy cô, gia đình.

	+ Tránh xa bạn xấu; + Quản lý cảm xúc giận dữ.
3. Vận dụng - Trải nghiệm (3 phút) Mục tiêu: HS vận dụng nội dung bài học để đặt một mục tiêu nhỏ, phù hợp giúp bản thân vượt qua khó khăn. *Cách tiến hành:	
– GV yêu cầu HS hoàn thành câu: “Trong tuần này, để vượt qua một khó khăn của bản thân, em sẽ...” – GV gợi ý HS đặt mục tiêu nhỏ, rõ việc, rõ thời gian, phù hợp với khả năng, ví dụ: luyện chữ 10 phút mỗi ngày, ôn Toán 15 phút mỗi tối, đi ngủ đúng giờ, nhờ người lớn hỗ trợ khi bị bắt nạt.	– HS viết hoặc nói nhanh mục tiêu của mình, ví dụ: “Trong tuần này, em sẽ luyện chữ 10 phút mỗi ngày để chữ rõ và dễ đọc hơn.” – HS lắng nghe, điều chỉnh mục tiêu cho cụ thể và có thể thực hiện được.
– GV dẫn dò: “Về nhà, em thực hiện mục tiêu đã chọn, cuối tuần tự đánh giá mình đã làm được gì và cần cố gắng thêm điều gì.”	– HS ghi nhiệm vụ vào vở và chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.
– GV nhận xét tiết học, nhắc HS biết đặt mục tiêu nhỏ, kiên trì thực hiện và tìm sự hỗ trợ phù hợp khi gặp trở ngại.	– HS lắng nghe và chuẩn bị nội dung tiết sau.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

BÀI 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

(TIẾT 4)

TUẦN 12

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.
- Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.
- Quý trọng gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

2. Năng lực chung

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được những việc làm cần thiết để vượt qua những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận, trình bày ý kiến, nhận xét và hỗ trợ bạn trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn biện pháp phù hợp để giải quyết khó khăn của bản thân.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: có ý thức kiên trì, cố gắng khi gặp khó khăn trong học tập và sinh hoạt.
- Trách nhiệm: biết chủ động tìm cách khắc phục khó khăn, không ỷ lại hoặc bỏ cuộc.

4. Tích hợp

- Tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a: HS chia sẻ tấm gương vượt khó sưu tầm được lên Google Classroom hoặc không gian lớp học số và nêu bài học rút ra; biết tương tác văn minh, tích cực với bài chia sẻ của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5; một vài câu chuyện về tấm gương biết vượt qua khó khăn trong học tập và sinh hoạt; máy chiếu, máy tính, thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker,...
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi, đồ dùng học tập; chuẩn bị câu chuyện hoặc ví dụ về vượt qua khó khăn theo yêu cầu của GV.
- Công cụ tích hợp: Google Classroom hoặc không gian lớp học số do GV kiểm soát để HS chia sẻ tấm gương vượt khó, nhận xét văn minh, tích cực.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																								
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới. *Cách tiến hành:																									
<ul style="list-style-type: none">– GV kể cho HS nghe câu chuyện “Tấm gương vượt khó của nhà hùng biện tài ba” (Truyện đọc Giáo dục công dân 6, NXB Đại học Quốc gia, 2021) và đặt câu hỏi: Câu chuyện cho chúng ta bài học gì?– GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh đến vai trò của sự vượt qua khó khăn đối với mỗi người trong cuộc sống và sự cần thiết phải vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống trong việc vượt qua khó khăn.	<p>HS nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi: Câu chuyện cho chúng ta thấy ai cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức của cuộc sống và điều quan trọng là phải có biện pháp vượt qua khó khăn và kiên trì thực hiện. Như vậy chúng ta mới có được những thành công trong cuộc sống.</p>																								
2. Vận dụng - Trải nghiệm Mục tiêu: HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc sống thông qua việc liên hệ với những khó khăn có thể gặp phải và những biện pháp khắc phục khó khăn. *Cách tiến hành:																									
Hoạt động 1: Liên hệ bản thân (15 phút)																									
<p><i>Hình SGK: Vận dụng</i></p>  <p>1 Hãy nêu những khó khăn mà em có thể gặp phải và những biện pháp khắc phục khó khăn đó theo gợi ý sau:</p> <table><tr><th>Lĩnh vực</th><th>Khó khăn đang gặp</th><th>Biện pháp khắc phục</th><th>Người có thể hỗ trợ (nếu cần thiết)</th></tr><tr><td>Trong học tập</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Khi tham gia các hoạt động ở trường, lớp</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Trong quan hệ với bạn bè, thầy cô</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Về hoàn cảnh gia đình</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Trong sinh hoạt cá nhân hằng ngày</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> <p>2 Em hãy tìm hiểu về một tấm gương học sinh vượt khó và chia sẻ với các bạn theo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu về bạn đó và những khó khăn mà bạn đã gặp.– Bạn đã làm gì để vượt qua khó khăn?– Em học được điều gì từ tấm gương đó? <p><i>Không có việc gì khó Chỉ sợ lòng không bền</i></p>	Lĩnh vực	Khó khăn đang gặp	Biện pháp khắc phục	Người có thể hỗ trợ (nếu cần thiết)	Trong học tập				Khi tham gia các hoạt động ở trường, lớp				Trong quan hệ với bạn bè, thầy cô				Về hoàn cảnh gia đình				Trong sinh hoạt cá nhân hằng ngày				<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
Lĩnh vực	Khó khăn đang gặp	Biện pháp khắc phục	Người có thể hỗ trợ (nếu cần thiết)																						
Trong học tập																									
Khi tham gia các hoạt động ở trường, lớp																									
Trong quan hệ với bạn bè, thầy cô																									
Về hoàn cảnh gia đình																									
Trong sinh hoạt cá nhân hằng ngày																									
<ul style="list-style-type: none">– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập vận dụng số 1 trong SGK (mục 1 phần Vận dụng).– HS có thể thực hiện nhiệm vụ trên lớp hoặc về nhà, giờ học sau nộp cho GV.– GV cho HS nhận xét, đánh giá chéo sản phẩm của nhau.– GV hướng dẫn HS áp dụng các biện	<p>HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết quả trước lớp. Ví dụ trong học tập:</p> <ul style="list-style-type: none">– Khó khăn gặp phải: làm toán sai nhiều.– Biện pháp khắc phục: Giải nhiều bài tập; tìm nguyên nhân dẫn tới việc sai; làm toán chậm lại và kiên trì thực hành.– Người có thể hỗ trợ: Thầy cô, cha mẹ, người thân, bạn bè.																								

<p>pháp mà các em đã liệt kê vào thực tiễn khi gặp khó khăn.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu tấm gương vượt khó (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a: HS chia sẻ tấm gương vượt khó sưu tầm được lên Google Classroom hoặc không gian lớp học số và nêu bài học rút ra; biết tương tác văn minh, tích cực với bài chia sẻ của bạn.</p> <p>– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân/nhóm để thực hiện bài tập vận dụng số 2: Tìm hiểu về một tấm gương HS vượt khó và chia sẻ với các bạn theo gợi ý: Giới thiệu về bạn đó và những khó khăn mà bạn đã gặp. Bạn đã làm gì để vượt qua khó khăn?; Em đã học được điều gì từ tấm gương đó?</p> <p>– HS có thể thực hiện nhiệm vụ trên lớp hoặc về nhà, giờ học sau nộp cho GV hoặc treo ở giá/tường lớp học. GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả với các bạn trong nhóm/lớp.</p> <p>– GV diễn giải tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a: Sau khi HS tìm hiểu tấm gương vượt khó, GV hướng dẫn HS chia sẻ bài viết, hình ảnh hoặc đoạn trình bày ngắn lên Google Classroom/không gian lớp học số do GV kiểm soát. Khi chia sẻ, HS cần ghi rõ nội dung chính: bạn đó gặp khó khăn gì, bạn đã làm gì để vượt qua, em học được điều gì. Khi nhận xét bài của bạn, HS dùng lời lẽ tích cực như “Em học được ở bạn sự kiên trì”, “Em đồng tình với cách bạn vượt khó”, không bình luận chê bai, không đăng thông tin riêng tư chưa được phép. Qua đó, HS biết tương tác văn minh trên môi trường số và lan tỏa những tấm gương vượt khó.</p> <p>– GV nhận xét tinh thần học tập của HS, nhắc lại ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.</p> <p>– GV dặn dò: “Về nhà, em tiếp tục thực hiện kế hoạch vượt qua khó khăn của bản thân; ghi lại một việc em đã làm được và một điều em cần cố gắng thêm để chia sẻ ở tiết học sau.”</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>– Kể lại tấm gương;</p> <p>– Chia sẻ theo các câu hỏi dẫn dắt của GV.</p> <p>HS thực hành/chuẩn bị chia sẻ trên không gian lớp học số theo hướng dẫn của GV; HS nhận xét bài của bạn bằng lời lẽ tích cực, tôn trọng.</p> <p>– HS lắng nghe, ghi nhớ bài học.</p> <p>– HS ghi nhiệm vụ vào vở và thực hiện kế hoạch vượt qua khó khăn của bản thân.</p>
---	---

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 4. BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

BÀI 4. BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

2. Năng lực chung

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận, trình bày, nhận xét, đóng vai và chia sẻ ý kiến với bạn trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để bảo vệ cái đúng, cái tốt trong một số tình huống.

3. Phẩm chất

- Trung thực: không chấp nhận, không làm theo cái sai, cái xấu; biết ủng hộ và bảo vệ sự thật.
- Trách nhiệm: biết phê bình, ủng hộ, noi gương những việc làm đúng, tốt và nhắc nhở hành vi sai trái phù hợp với lứa tuổi.

4. Tích hợp

- Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: HS sử dụng trình duyệt web tìm kiếm thông tin về gương “Người tốt việc tốt” tại địa phương phục vụ chia sẻ đầu giờ.
- Tích hợp QCN: HS hiểu quyền được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và được bảo vệ trước hành vi sai trái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5.
- Thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker, máy chiếu, máy tính (nếu có).
- Tranh minh họa tình huống về bảo vệ cái đúng, cái tốt theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.
- Công cụ/tài liệu tích hợp: trình duyệt web hoặc Google Search do GV kiểm soát để tìm kiếm gương “Người tốt việc tốt” tại địa phương; tư liệu về quyền trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới. *Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu: + Em hãy kể về một việc làm đúng, tốt của các bạn trong lớp, trong trường mà em đã chứng kiến. + Theo em, chúng ta cần ứng xử như thế nào với những việc làm đó?	- HS suy nghĩ trả lời. - Những việc làm đúng, tốt của các bạn trong lớp, trường mà em đã chứng kiến: + Chăm chỉ học tập; + Kính thầy yêu bạn; + Phản đối, phê phán thói bất nết; + Bảo vệ môi trường và cảnh quan trường học;... - Chúng ta cần tin tưởng, bảo vệ, ủng hộ những việc làm đó.
- GV mời một số HS chia sẻ.	- HS chia sẻ trước lớp; các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, dẫn vào bài học mới: Những việc làm tốt như quan tâm, đoàn kết với bạn, giúp đỡ người gặp khó	- HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ học tập.

<p>khăn,... sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên tốt hơn. Để những việc làm này ngày càng được nhân rộng, chúng ta cần khích lệ, ủng hộ, bảo vệ và noi theo những người làm việc tốt. Đây cũng chính là một biểu hiện cụ thể của chuẩn mực hành vi “Bảo vệ cái đúng, cái tốt” mà các em sẽ được tìm hiểu trong bài học hôm nay.</p>	
2. Khám phá	
<p>Hoạt động 1: Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ (10 phút) Mục tiêu: HS nêu được những cái đúng, cái tốt cần bảo vệ. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: HS sử dụng trình duyệt web tìm kiếm thông tin về gương “Người tốt việc tốt” tại địa phương phục vụ chia sẻ đầu giờ. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, quan sát các bức tranh ở mục 1 phần Khám phá trong SGK và thực hiện yêu cầu: + Hãy chỉ ra những cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ trong những tranh đó. + Em hãy kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ mà em biết.</p>	<p>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi và chuẩn bị bổ sung ý kiến trong nhóm.</p>
<p><i>Hình SGK: Nhận biết cái đúng, cái tốt cần bảo vệ - tranh 1, 2</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời đại diện một nhóm trả lời tranh 1, 2.</p>	<p>- HS trả lời: Tranh 1: Trung thực trong học tập (không chép bài của bạn). Tranh 2: Chấp hành luật giao thông (đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy).</p>
<p><i>Hình SGK: Nhận biết cái đúng, cái tốt cần bảo vệ - tranh 3, 4</i></p>  <p>1. Hãy chỉ ra những cái đúng, cái tốt cần bảo vệ trong những tranh trên. 2. Em hãy kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ mà em biết.</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm khác trả lời tranh 3, 4.</p>	<p>- HS trả lời: Tranh 3: Giúp đỡ mọi người (đắt cụ già</p>

	qua đường). Tranh 4: Phụ giúp bố mẹ việc nhà (nhắc em thu dọn bát đĩa sau khi ăn xong).
- GV yêu cầu HS kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ mà em biết.	- HS kể thêm: nhặt được của rơi trả lại người mất, vứt rác đúng nơi quy định, tôn trọng sự khác biệt của người khác,...
- GV nhận xét và kết luận: Các việc làm trên là những cái đúng, cái tốt cần bảo vệ vì đó là những việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung kết luận.
- GV diễn giải tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: GV hướng dẫn HS sử dụng trình duyệt web/Google Search do GV kiểm soát để tìm thông tin ngắn về gương “Người tốt việc tốt” tại địa phương. GV nêu từ khóa mẫu: “gương người tốt việc tốt học sinh tiểu học”, “người tốt việc tốt tại địa phương”, “việc làm tốt trong trường học”. GV nhắc HS chọn thông tin có nguồn rõ ràng, đọc kỹ trước khi chia sẻ, không sao chép nguyên văn khi chưa hiểu nội dung.	- HS quan sát GV thao tác tìm kiếm, nêu từ khóa phù hợp.
- GV yêu cầu HS nêu một gương người tốt việc tốt đã tìm hiểu và nói rõ: việc làm đó đúng, tốt ở điểm nào; vì sao cần ủng hộ, bảo vệ và noi theo.	- HS chia sẻ: “Em biết một bạn nhặt được của rơi trả lại người mất. Việc làm đó thể hiện trung thực, cần được khen ngợi, ủng hộ và noi theo.”
Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt (9 phút) Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện và giải thích được vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp QCN: HS hiểu quyền được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và được bảo vệ trước hành vi sai trái. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu mỗi HS đọc thầm nội dung câu chuyện “Bảo vệ như thế là rất tốt” ở mục 2 phần Khám phá trong SGK (2 phút). GV kể hoặc mời HS đọc diễn cảm câu chuyện.	- HS đọc thầm, đọc diễn cảm trước lớp.
<i>Hình SGK: Câu chuyện “Bảo vệ như thế là rất tốt”</i>	- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

<p>2 Tìm hiểu vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt</p> <p>Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi:</p> <p>Bảo vệ như thế là rất tốt</p> <p>Đàn vệ bảo vệ Bác Hồ ở chiến khu có thêm một chiến sĩ mới. Đó là Li Phúc Nha, người dân tộc Sán Chỉ.</p> <p>Ngày đầu đứng gác trước nhà Bác, Nha vừa tự hào, vừa lo. Anh chăm chú nhìn con đường dẫn vào vọng gác. Đang quan sát, bỗng anh thấy từ xa một cụ già cao, gầy, chân đi dép cao su rảo bước về phía mình.</p> <p>Nha chưa kịp hỏi, ông cụ đã cất tiếng chào:</p> <p>– Chú gác ở đây à?</p> <p>Nói rồi, cụ định đi vào nhà. Nha vội nói:</p> <p>– Cụ cho cháu xem giấy tờ gì?</p> <p>Ông cụ vui vẻ nói:</p> <p>– Bác đây mà.</p> <p>– Bác cũng phải có giấy! Có giấy mới được vào ợ!</p> <p>Lúc ấy, đội trưởng chạy tới, hoảng hốt:</p> <p>– Bác Hồ đây mà. Sao đồng chí không để Bác vào nhà của Bác?</p> <p>Nhưng Bác Hồ đã an toàn bảo:</p> <p>– Chú ấy làm nhiệm vụ bảo vệ như thế là rất tốt.</p> <p>(Theo Kể chuyện Bác Hồ, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)</p>	
<p>- GV đặt câu hỏi: “Cái đúng, cái tốt cần phải bảo vệ trong câu chuyện trên là gì? Lời nói của Bác thể hiện điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: “Cái đúng, cái tốt cần bảo vệ trong câu chuyện là người chiến sĩ đã thực hiện đúng nhiệm vụ canh gác của mình. Lời nói của Bác thể hiện Bác là người luôn bảo vệ, bênh vực cái đúng.”</p>
<p>- GV đặt câu hỏi: “Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt?”</p>	<p>- HS trả lời: “Chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt vì điều đó sẽ giúp cái đúng, cái tốt được nhân rộng, đồng thời ngăn chặn cái sai, cái xấu và góp phần xây dựng cuộc sống an lành, hạnh phúc.”</p>
<p>- GV mời một số HS nêu ý kiến.</p>	<p>- HS nêu ý kiến, các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp QCN: Khi cái đúng, cái tốt được bảo vệ, trẻ em và mọi người có cơ hội được sống, học tập trong môi trường an toàn, lành mạnh. Ngược lại, nếu thấy hành vi sai trái như bắt nạt, gian lận, xâm phạm tài sản, làm hại môi trường mà chúng ta im lặng, điều sai có thể lan rộng và ảnh hưởng đến quyền được bảo vệ, quyền được học tập, vui chơi an toàn của trẻ em. Vì vậy, bảo vệ cái đúng, cái tốt cũng là góp phần bảo vệ quyền trẻ em và xây dựng trường học thân thiện, an toàn.</p>	<p>- HS lắng nghe và hiểu cần bảo vệ điều đúng để mọi người được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh.</p>
<p>- GV yêu cầu HS liên hệ: “Trong lớp, nếu thấy một bạn bị chê bai, bắt nạt vì dám làm điều đúng, em sẽ làm gì?”</p>	<p>- HS liên hệ: “Em sẽ bênh vực bạn, báo với thầy cô hoặc người lớn đáng tin cậy, không hòa theo hành vi sai.”</p>
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt (8 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS trình bày được một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn khi tổ chức cho HS thảo luận (nhóm 4) về các cách bảo vệ cái đúng, cái tốt qua việc quan sát tranh ở mục 3 phần Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Các bạn trong tranh đã bảo vệ cái đúng,</p>	<p>- HS thực hiện thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn, cùng trao đổi và thống nhất ý kiến.</p>

<p>cái tốt như thế nào? + Theo em, có những cách nào để bảo vệ cái đúng, cái tốt?</p>	
<p><i>Hình SGK: Một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt</i></p> <p>3 Tìm hiểu một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt</p> <p>Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>1. Vì Hùng nói với cô giáo mà từ bị phê bình đấy! Bạn ấy đâu có lỗi! Do cậu trêu chọc các bạn nữ mà!</p> <p>2. Bạn đừng làm thế!</p> <p>3. Đừng đấy! Không được bắt nạt em nhỏ. Cậu không được làm như vậy!</p> <p>Không phải việc của cậu!</p> <p>4. Chúng mình cùng làm với bạn ấy đi!</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV lần lượt mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi tương ứng với từng tranh. Sau mỗi câu trả lời gắn với từng bức tranh, GV có thể ghi bảng từ/cụm từ khoá quan trọng.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>+ Tranh 1: Bênh vực khi bạn làm việc đúng nhưng lại bị trách móc.</p> <p>+ Tranh 2: Nhắc nhở khi bạn làm việc sai (giở vờ trong giờ kiểm tra).</p> <p>+ Tranh 3: Ngăn chặn hành vi xấu của bạn (bắt nạt em nhỏ).</p> <p>+ Tranh 4: Ủng hộ bạn, cùng bạn làm việc tốt (chăm sóc cây xanh).</p>
<p>- GV yêu cầu HS nêu thêm các cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p>	<p>- HS nêu: “Có những cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt như: bênh vực khi bạn làm việc đúng; nhắc nhở khi bạn làm sai; ngăn chặn hành vi xấu; ủng hộ, noi gương, cùng bạn làm việc tốt;...”</p>
<p>- GV nhận xét và kết luận.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>Chốt kiến thức</p> <p>- GV chốt kiến thức bằng sơ đồ.</p>	<p>- HS nhắc lại tóm tắt từng ý:</p> <p>+ Cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ là những việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật.</p> <p>+ Chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt vì điều đó sẽ giúp cái đúng, cái tốt được nhân rộng, đồng thời ngăn chặn cái sai, cái xấu.</p> <p>+ Các cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt: Bênh vực khi bạn làm việc đúng; Nhắc nhở khi bạn làm sai; Ngăn chặn hành vi xấu; Ủng hộ, noi gương, cùng bạn làm việc tốt;...</p>
<p>Đọc hiểu thông điệp</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc</p>	<p>- HS đọc thông điệp cá nhân hoặc đồng thanh.</p>

thông điệp: Học hành, rèn luyện, vui chung Thấy điều đúng, tốt ta cùng tham gia Việc sai, em nhớ tránh xa Thầy yêu, bạn mến, mẹ cha vui lòng.	
- GV yêu cầu HS chia sẻ ý nghĩa của thông điệp.	- HS chia sẻ: “Thông điệp khuyên chúng em tham gia việc đúng, việc tốt và tránh xa việc sai.”
3. Vận dụng - Trải nghiệm (3 phút) Mục tiêu: HS bước đầu vận dụng bài học vào việc lựa chọn cách bảo vệ cái đúng, cái tốt trong lớp, trường và cuộc sống. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS nêu nhanh một việc đúng, tốt em sẽ ủng hộ hoặc một việc sai em sẽ nhắc nhở trong tuần này.	- HS chia sẻ ngắn gọn việc sẽ làm.
- GV củng cố, dặn dò: “Về nhà, em quan sát và ghi lại một việc cụ thể em đã hoặc sẽ làm để bảo vệ cái đúng, cái tốt; chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.”	- HS ghi nhiệm vụ vào vở và chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 4. BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

BÀI 4. BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

(TIẾT 2)

TUẦN 14

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

2. Năng lực chung

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận, trình bày, nhận xét, đóng vai và chia sẻ ý kiến với bạn trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để bảo vệ cái đúng, cái tốt trong một số tình huống.

3. Phẩm chất

- Trung thực: không chấp nhận, không làm theo cái sai, cái xấu; biết ủng hộ và bảo vệ sự thật.
- Trách nhiệm: biết bênh vực, ủng hộ, noi gương những việc làm đúng, tốt và nhắc nhở hành vi sai trái phù hợp với lứa tuổi.

4. Tích hợp

- Tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a: HS bình chọn hoặc bình luận ủng hộ các hành vi đúng trên mạng xã hội học tập nội bộ để lan tỏa điều tốt đẹp.

- Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết dùng lời lẽ văn minh, không cổ vũ hành vi sai trái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5.
- Thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker, máy chiếu, máy tính (nếu có).
- Tranh minh hoạ tình huống về bảo vệ cái đúng, cái tốt theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.
- Công cụ/tài liệu tích hợp: Padlet/Google Classroom hoặc mạng xã hội học tập nội bộ do GV kiểm soát; phiếu hướng dẫn bình chọn, bình luận văn minh, không cổ vũ hành vi sai trái.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS cùng nhau nghe/ hát bài “Nói lời hay – Làm việc tốt” (nhạc sĩ Mai Trâm) và trả lời câu hỏi: Bạn trong bài hát trên đã làm được những việc tốt nào?	- HS cùng nhau nghe/ hát và trả lời câu hỏi: - Các bạn trong bài hát trên đã làm được những việc tốt như: + Học tập hăng say, chuyên cần; + Kính trọng cô thầy, trung thực, không nói dối; + Biết cảm ơn và nói lời xin lỗi; + Cho nhau nụ cười, ứng xử văn minh; + Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất; + Chia sẻ cho nhau mỗi ngày một tin tốt.
- GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Bài hát cho thấy có rất nhiều cái đúng cái tốt ở trường, ở nhà và ở nơi công cộng mà HS cần phải biết làm theo và bảo vệ. Vậy làm thế nào để có thể bảo vệ cái đúng, cái tốt trong những trường hợp cụ thể? Bài học hôm nay sẽ giúp các em rèn luyện những kĩ năng đó. Chúng ta sẽ tìm hiểu điều này qua tiết học hôm nay.	- HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ học tập.
2. Luyện tập Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức thông qua bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống liên quan đến việc bảo vệ cái đúng, cái tốt. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến (10 phút) Mục tiêu: HS biết bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với các ý kiến về bảo vệ cái đúng, cái tốt. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động “Phóng viên nhí” với các ý kiến ở mục 1 phần Luyện tập trong SGK.	- HS thực hiện đóng vai để giải bài tập.
- Một HS đóng vai là phóng viên nhí, lần lượt nêu từng ý kiến và hỏi một số bạn tán thành hay không tán thành với ý kiến đó và giải thích.	- HS trả lời câu hỏi của phóng viên nhí: - Ý kiến a: Tán thành. Vì bản thân cái đúng, cái tốt là những việc làm mang lại điều tốt đẹp cho mọi người. - Ý kiến b: Không tán thành. Vì trẻ em cũng có thể bày tỏ thái độ hoặc thực hiện

	<p>việc làm phù hợp với lứa tuổi của mình để bảo vệ những cái đúng, cái tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến c: Tán thành. Vì sự ủng hộ, đồng tình với những người thực hiện cái đúng, cái tốt sẽ giúp họ có thêm động lực để tiếp tục nhận rộng những điều tốt đẹp trong cuộc sống. - Ý kiến d: Không tán thành. Vì đó là nghĩa vụ đạo đức chung của mọi người trong xã hội. - Ý kiến e: Tán thành. Vì cái xấu, cái ác là việc làm ngược lại với cái đúng, cái tốt. - Ý kiến g: Tán thành. Vì cái đúng, cái tốt là những việc làm mang lại lợi ích và những điều tốt đẹp cho mọi người.
- GV nhận xét và kết luận.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
<p><i>Hình SGK: Bài tập 1 và Bài tập 2</i></p>  <p>LUYỆN TẬP</p> <p>1 Em tán thành hay không tán thành với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cái đúng, cái tốt là những việc làm có ích cho người khác và xã hội. b. Trẻ em chưa đủ khả năng để bảo vệ cái đúng, cái tốt. c. Cần ủng hộ, đồng tình với những người thực hiện cái đúng, cái tốt. d. Không cần quan tâm đến cái đúng, cái tốt nếu điều đó không liên quan đến mình. e. Nếu không bảo vệ cái đúng, cái tốt thì cái sai, cái xấu sẽ lấn át. g. Bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp đem lại cuộc sống an toàn, lành mạnh. <p>2 Em lựa chọn cách nào để bảo vệ cái đúng, cái tốt? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chỉ lên án những cái xấu có liên quan đến mình. b. Ủng hộ khi bạn làm theo cái đúng, cái tốt. c. Bênh vực khi bạn làm theo cái đúng, cái tốt nhưng lại bị chế bai, chỉ trích. d. Không nói ra cái sai của bạn để tránh bị bạn giận. e. Nói gương và học tập theo những bạn thường xuyên làm việc tốt. 	- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.
<p>Hoạt động 2: Bài tập 2: Lựa chọn cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt (10 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS lựa chọn được những cách phù hợp để bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p> <p>*Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a: HS bình chọn hoặc bình luận ủng hộ các hành vi đúng trên mạng xã hội học tập nội bộ để lan tỏa điều tốt đẹp.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
- GV giới thiệu và phổ biến luật chơi trò chơi “Tiếp sức”.	- HS lắng nghe luật chơi.
- GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 5 HS để tham gia trò chơi.	- HS thành lập đội và chuẩn bị tham gia chơi.
- GV viết ô chữ “Cách bảo vệ cái đúng, cái tốt” vào bảng phụ và treo vào giữa bảng. Mỗi phần bảng bên trái và bên phải bảng phụ được chia thành 2 ô “Chọn” và “Không chọn”.	- HS quan sát bảng phụ, nắm vị trí các ô “Chọn” và “Không chọn”.
- GV hoặc HS làm quản trò ra hiệu lệnh,	- HS tham gia chơi, lần lượt viết/gắn chữ

lần lượt các thành viên trong mỗi đội viết/gắn chữ cái tương ứng với mỗi cách bảo vệ cái tốt (từ a đến e) vào ô “Chọn” hay “Không chọn” một cách thích hợp.	cái vào ô phù hợp.
- GV nhận xét kết quả thực hiện trò chơi của các đội; tổng kết các cách phù hợp để bảo vệ cái đúng, cái tốt, mời HS giải thích với các cách không được lựa chọn.	- HS lắng nghe, giải thích kết quả: - Cách được chọn: + Ý b: Ủng hộ khi bạn làm theo cái đúng, cái tốt. + Ý c: Bên vực khi bạn làm theo cái đúng, cái tốt nhưng lại bị chê bai, chỉ trích. + Ý e: Noi gương và học tập theo những bạn thường xuyên làm việc tốt. - Cách không chọn: + Ý a: Chỉ lên án những cái xấu có liên quan đến mình. + Ý d: Không nói ra cái sai của bạn để tránh bị bạn giận.
- GV diễn giải tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a: Sau khi HS chọn được những cách đúng, GV tổ chức bình chọn trên Padlet/Google Classroom hoặc bảng tương tác nội bộ của lớp. HS bình chọn/bình chọn cho cách bảo vệ cái đúng, cái tốt mà mình cho là phù hợp nhất và viết một bình luận ngắn ủng hộ hành vi đúng, ví dụ: “Mình đồng tình với việc bên vực bạn làm đúng vì điều đó giúp bạn có thêm động lực.” GV nhắc HS chỉ dùng lời lẽ tích cực, không công kích cá nhân, không lan truyền lời chê bai.	- HS bình chọn hoặc viết bình luận ngắn ủng hộ hành vi đúng trên không gian lớp học số do GV kiểm soát.
- GV mời HS nêu lí do lựa chọn cách bảo vệ cái đúng, cái tốt trên không gian lớp học số.	- HS nêu: “Em chọn ý c vì khi bạn làm đúng nhưng bị chê bai thì bạn cần được bên vực.”
Hoạt động 3: Bài tập 3: Nhận xét hành vi (9 phút) Mục tiêu: HS nhận xét được bạn nào biết hoặc chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt và giải thích được lí do. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết dùng lời lẽ văn minh, không cổ vũ hành vi sai trái. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS đọc nội dung các trường hợp ở mục 3 phần Luyện tập trong SGK, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: Bạn nào biết bảo vệ hoặc chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt? Vì sao?	- HS thảo luận theo nhóm 4, trao đổi và thống nhất ý kiến.
<i>Hình SGK: Bài tập 3 - trường hợp a, b, c</i>	- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

<p>3 Bạn nào biết bảo vệ hoặc chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt? Vì sao?</p>  <p>a Lớp Lan đi tham quan trang trại sinh thái. Thấy Lan cầm chiếc túi đựng vỏ bánh kẹo, Bình nói: "Sao bạn không vứt luôn ở góc cây đi?". Lan trả lời: "Lát nữa đến chỗ có thùng rác, tôi sẽ vứt". Thấy thế, Minh nói với Bình: "Lan làm như vậy là đúng rồi".</p>  <p>b Là lớp trưởng, Hoa luôn thẳng thắn phê bình các bạn đi học muộn khiến những bạn đó ghét Hoa. Ngân cảm thấy áy náy cho Hoa nhưng không dám bênh vực bạn.</p>  <p>c Nhìn thấy một người phụ nữ đang có ý định vứt rác xuống sông, Thắng liền nhớ chủ bảo vệ gần đó đến can thiệp.</p>	
<p><i>Hình SGK: Bài tập 3 - trường hợp d</i></p>  <p>d Huy, Hoà và Thúc cùng đi học. Trên đường đi, Huy dừng lại để kéo cành cây gãy vào lề đường. Thúc cần nhắc: "Hồi đầu mà cậu làm thế đi thôi! Muốn giờ học rồi đấy". Thấy vậy, Hoà nói: "Nếu để cành cây như vậy sẽ gây nguy hiểm cho người đi đường. Chúng mình giờ làm cho nhanh đi".</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- Với mỗi trường hợp, GV mời đại diện từng nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- HS trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp a: Minh biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì đã lên tiếng bênh vực hành động bảo vệ môi trường của Lan. - Trường hợp b: Ngân chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì mặc dù biết thái độ của một số bạn đối với Hoa là không đúng nhưng không dám lên tiếng để bảo vệ Hoa. - Trường hợp c: Thắng biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì đã góp phần ngăn chặn việc làm sai của cô bán hàng (vứt túi rác xuống sông). - Trường hợp d: Thúc chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì không những không ủng hộ và cùng các bạn làm việc tốt (kéo cành cây vào lề đường) mà còn tỏ thái độ khó chịu. Huy và Hoà đã biết thực hiện và bảo vệ cái đúng, cái tốt.
<p>- GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Khi nhận xét hành vi, HS cần dùng lời lẽ văn minh, nói rõ việc đúng - sai chứ không xúc phạm người mắc lỗi. Biết bảo vệ cái đúng, cái tốt cũng là rèn lối sống trung thực, trách nhiệm, không thờ ơ trước cái sai và không</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hành nhận xét văn minh: "Bạn chưa biết bảo vệ cái đúng vì còn im lặng trước hành vi sai; bạn nên mạnh dạn nhờ thầy cô hoặc người lớn giúp đỡ."</p>

cổ vũ hành vi sai trái. Nếu thấy bạn chưa đúng, các em cần nhắc nhở nhẹ nhàng, đề xuất cách sửa lỗi, tránh nói lời chế giễu hoặc hùa theo hành vi xấu.	
3. Vận dụng - Trải nghiệm (3 phút) Mục tiêu: HS bước đầu liên hệ và chuẩn bị một việc làm cụ thể để bảo vệ cái đúng, cái tốt trong cuộc sống. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS về nhà quan sát một việc làm đúng, tốt trong lớp, trường, địa phương và chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhiệm vụ vào vở.
- GV củng cố, dặn dò: “Các em hãy dùng lời nói văn minh, không cổ vũ hành vi sai trái, luôn ủng hộ cái đúng, cái tốt.”	- HS chuẩn bị nội dung chia sẻ cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 4. BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

BÀI 4. BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

(TIẾT 3)

TUẦN 15

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

2. Năng lực chung

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận, trình bày, nhận xét, đóng vai và chia sẻ ý kiến với bạn trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để bảo vệ cái đúng, cái tốt trong một số tình huống.

3. Phẩm chất

- Trung thực: không chấp nhận, không làm theo cái sai, cái xấu; biết ủng hộ và bảo vệ sự thật.
- Trách nhiệm: biết phê bình, ủng hộ, noi gương những việc làm đúng, tốt và nhắc nhở hành vi sai trái phù hợp với lứa tuổi.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI 5.A1.2 (Công cụ: ChatGPT hoặc Gemini do GV kiểm soát): HS thực hiện hoạt động kiểm chứng thông tin, thử hỏi chatbot AI về một tấm gương đạo đức và nhận xét thông tin có thể đúng hoặc sai.
- Tích hợp QCN: HS biết bảo vệ sự thật, không lan truyền thông tin sai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5.
- Thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker, máy chiếu, máy tính (nếu có).

- Tranh minh họa tình huống về bảo vệ cái đúng, cái tốt theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.
- Công cụ/tài liệu tích hợp: ChatGPT hoặc Gemini do GV kiểm soát để minh họa kiểm chứng thông tin; phiếu nhận xét thông tin đúng/sai và nhắc nhở không lan truyền thông tin sai.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới. *Cách tiến hành:	
- GV kể cho HS nghe câu chuyện “Một nhà thơ chân chính” (Tiếng Việt 4, tập 1, NXBGDVN, 2020) và đặt câu hỏi: Câu chuyện cho chúng ta bài học gì? - GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh đến vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ cái đúng, cái tốt đối với mỗi người trong cuộc sống và sự cần thiết phải vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống để cùng nhau bảo vệ cái đúng, cái tốt ở xung quanh mình.	- HS nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi: - Câu chuyện cho chúng ta thấy cái đúng, cái tốt rất cần được bảo vệ và những ai thực hiện điều đó sẽ luôn được kính trọng và yêu quý.
2. Luyện tập (tiếp theo) Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, hình thành kỹ năng xử lý tình huống và biết bảo vệ sự thật, không lan truyền thông tin sai. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Bài tập 4: Xử lý tình huống (10 phút) Mục tiêu: HS biết đưa ra phương án xử lý phù hợp trong các tình huống cần bảo vệ cái đúng, cái tốt. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp QCN: HS biết bảo vệ sự thật, không lan truyền thông tin sai. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm 4 HS: Đọc tình huống, thảo luận để đưa ra phương án xử lý tình huống và đóng vai thể hiện kết quả xử lý. - GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. - GV mời đại diện các nhóm trình bày phương án xử lý qua phần đóng vai. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lý khác. - GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận.	- HS thực hiện nhiệm vụ phân vai và trình diễn tình huống, sau đó trình bày phương án xử lý: + Tình huống 1: Nói với Dũng và Phong nên đi tìm người lớn để ngăn chặn, nhắc nhở việc làm sai của các bạn. + Tình huống 2: Nói với các bạn rằng sở thích của Nhung rất có ích, giúp bảo vệ môi trường. Chúng ta không nên chế giễu, trêu chọc, mà cần học tập bạn. + Tình huống 3: Nói với Nga rằng đó là tiền của bà bán nước đánh rơi, mình phải có trách nhiệm trả lại cho bà. Tham của rơi là điều không tốt.
<i>Hình SGK: Bài tập 4 - Xử lý tình huống</i>	- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

<p>giấy, ngay trên cho người đi đường. Chúng mình cùng tìm cho nhanh đi!”</p> <p>4. Xử lý tình huống</p> <p>a. Trên đường đi học về, Dũng và Phong thấy một số bạn đang chui qua lỗ hỏng hàng rào để hái ổi của một nhà dân bên đường. Dũng nói với Phong: “Mình phải ngăn các bạn kia lại”. Phong kéo tay Dũng và nói: “Thôi, mặc kệ đi”. Nếu có mặt ở đó, em sẽ làm gì?</p> <p>b. Nhưng có số thích làm đồ tái chế nên thường thu thập chai nhựa, hộp giấy bỏ đi. Một số bạn chế giễu, trêu chọc và gọi bạn là “Nhung nhắt rác”. Nếu chứng kiến việc làm đó của các bạn, em sẽ làm gì?</p> <p>c. Thấy bà bán hàng đánh rơi tiền, Hà nhặt lên và đưa lại cho bà. Bà trách Hà: “Nếu cậu không trả tiền cho bà thì bây giờ chúng mình có tiền mua kem rồi.” Nếu là bạn của Nga và Hà, em sẽ nói gì?</p>	
<p>- GV diễn giải tích hợp QCN: Trong mỗi tình huống, HS cần bảo vệ sự thật, không nói sai, không đổ lỗi, không lan truyền thông tin chưa kiểm chứng. Khi thấy bạn có việc làm đúng bị chê bai, khi thấy người khác nhặt được của rơi hoặc khi thấy hành vi xấu, các em cần nói sự thật bằng lời lẽ phù hợp, tìm người lớn đáng tin cậy hỗ trợ nếu cần. Biết bảo vệ sự thật cũng là góp phần bảo vệ quyền được sống, học tập trong môi trường an toàn, lành mạnh, không bị vu khống, không bị bắt nạt hoặc đối xử sai trái.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu lại: “Em cần nói sự thật, không hùa theo cái sai, không lan truyền thông tin chưa đúng về bạn.”</p>
<p>Hoạt động 2: Kiểm chứng thông tin về tấm gương bảo vệ cái đúng, cái tốt (5 phút) Mục tiêu: HS biết thử kiểm chứng thông tin bằng công cụ AI do GV kiểm soát và nhận xét thông tin có thể đúng hoặc sai. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp AI 5.A1.2 (Công cụ: ChatGPT hoặc Gemini do GV kiểm soát): HS thực hiện hoạt động kiểm chứng thông tin, thử hỏi chatbot AI về một tấm gương đạo đức và nhận xét thông tin có thể đúng hoặc sai. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu công cụ tích hợp AI 5.A1.2: GV mở ChatGPT hoặc Gemini do GV kiểm soát, nhập câu hỏi mẫu: “Hãy kể ngắn gọn một tấm gương bảo vệ cái đúng, cái tốt phù hợp với học sinh tiểu học.” Sau khi AI trả lời, GV yêu cầu HS đọc, nhận xét: thông tin có rõ nguồn không, có điểm nào cần kiểm chứng thêm, có phù hợp với lứa tuổi không.</p> <p>- GV diễn giải tích hợp: AI có thể gợi ý nhanh thông tin, nhưng không phải lúc nào cũng đúng hoàn toàn. Khi tìm hiểu một tấm gương đạo đức, HS cần đối chiếu với SGK, sách báo, nguồn chính thống hoặc lời hướng dẫn của GV. Không nên sao chép nguyên văn và không lan truyền thông tin nếu chưa kiểm chứng.</p>	<p>- HS quan sát câu trả lời của AI, nêu nhận xét: “Thông tin cần có nguồn rõ ràng”; “Nếu chưa chắc, em cần hỏi GV hoặc kiểm tra ở nguồn khác.”</p> <p>- HS ghi nhớ: AI là công cụ hỗ trợ, cần kiểm chứng trước khi sử dụng hoặc chia sẻ.</p>
<p>3. Vận dụng - Trải nghiệm (20 phút) Mục tiêu: HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc bằng những việc làm cụ thể. *Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Chia sẻ về việc làm bảo vệ cái đúng, cái tốt (9 phút)</p>	<p>- HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết quả trước lớp.</p>

<p>- GV mời một số HS chia sẻ sản phẩm đã chuẩn bị về việc làm bảo vệ cái đúng, cái tốt và những cảm xúc, suy nghĩ của em về việc làm đó.</p> <p>- GV nhận xét tinh thần thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm của HS.</p>	<p>- HS nêu việc làm cụ thể, cảm xúc và suy nghĩ của bản thân khi bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p>
<p>2. Suy tầm và chia sẻ tấm gương bảo vệ cái đúng, cái tốt (9 phút)</p> <p>- GV tổ chức cho một số HS giới thiệu về tấm gương mình đã suy tầm và chia sẻ điều học hỏi được từ tấm gương đó.</p> <p>- GV nhận xét tinh thần thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm của HS.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết quả trước lớp với sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà.</p> <p>- HS chia sẻ điều học hỏi được: mạnh dạn nói điều đúng, không sợ khó, biết ủng hộ việc tốt.</p>
<p><i>Hình SGK: Vận dụng - Bảo vệ cái đúng, cái tốt</i></p>  <p>VẬN DỤNG</p> <p>1. Hãy viết về một việc em đã hoặc sẽ làm để bảo vệ cái đúng, cái tốt. Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em về việc làm đó.</p> <p>2. Em hãy suy tầm một tấm gương bảo vệ cái đúng, cái tốt trong cuộc sống và chia sẻ điều em học hỏi được từ tấm gương đó.</p> <p><i>Học hành, rèn luyện, vui chung Thấy điều đúng, tốt ta cùng tham gia Việc sai, em nhớ tránh xa Thấy yêu, bạn mến, mẹ cha vui lòng.</i></p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nêu nhanh một việc đúng, tốt em sẽ ủng hộ hoặc một việc sai em sẽ nhắc nhở trong tuần này.</p> <p>- GV củng cố, dặn dò: “Về nhà, em quan sát và ghi lại một việc cụ thể em đã hoặc sẽ làm để bảo vệ cái đúng, cái tốt; chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.”</p>	<p>- HS chia sẻ ngắn gọn việc sẽ làm; ghi nhiệm vụ vào vở và chuẩn bị cho tiết học sau.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

BÀI 5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

(TIẾT 1)

TUẦN 16

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được các loại môi trường sống chủ yếu: môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí và một số môi trường khác.
- Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.
- Biết nêu những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng phù hợp với khả năng.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát tranh, đọc thông tin, nêu ý kiến về môi trường sống.
- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm đôi, nhóm 4, lắng nghe và bổ sung ý kiến cho bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đề xuất việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường sống.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: tự giác thực hiện những việc làm bảo vệ môi trường sống.

- Yêu nước: biết trân trọng, giữ gìn môi trường sống xanh, sạch, đẹp của quê hương, đất nước.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI 5.D1.1 (Công cụ: Scratch AI hoặc Teachable Machine): HS tìm hiểu dự án nhỏ “Dạy máy bảo vệ môi trường”, xác định vấn đề rác thải, chuẩn bị dữ liệu, dạy máy nhận biết và kiểm tra kết quả.

- Tích hợp BVMT: HS nhận biết trách nhiệm bảo vệ môi trường sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5; tranh ảnh trong SGK; phiếu học tập, giấy nháp, bút màu, sticker.

- Video, clip minh họa 02 tình huống xả rác xuống sông, hồ và đốt rác thải nhựa gây ô nhiễm không khí theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.

- Công cụ tích hợp: máy chiếu, máy tính; Scratch AI hoặc Teachable Machine do GV chuẩn bị để minh họa dự án nhỏ “Dạy máy bảo vệ môi trường”.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS cùng nhau nghe/ hát bài “Em yêu cây xanh” (sáng tác: Hoàng Văn Yên) và trả lời câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát lại muốn trồng nhiều cây xanh? - GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Con người tồn tại và phát triển được là nhờ môi trường sống xung quanh chúng ta. Môi trường cho chúng ta không khí để hít thở, đất đai để trồng trọt, cây xanh cho ta bóng mát, cung cấp thức ăn, thực phẩm và đồ dùng để đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của con người. Do vậy, bảo vệ môi trường sống là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta. Vậy môi trường sống là gì và có những loại nào? Vì sao phải bảo vệ môi trường sống; HS chúng ta có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng phù hợp với khả năng? Bài học hôm nay sẽ giúp các em có được câu trả lời cho những câu hỏi đó.	- HS cùng nhau nghe/hát và trả lời câu hỏi: - Vì trồng nhiều cây xanh sẽ có nhiều bóng mát, ngôi trường có nhiều hoa đẹp. - Cây xanh còn tạo môi trường sống cho chim hót vui. - Cây xanh còn cho con người nhiều hoa quả chín.
2. Khám phá Mục tiêu: HS tìm hiểu các loại môi trường sống, lí do cần bảo vệ môi trường sống và những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại môi trường sống (10 phút) Mục tiêu: HS kể được tên các loại môi trường sống. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp AI 5.D1.1: HS tìm hiểu dự án nhỏ “Dạy máy bảo vệ môi trường”, xác định vấn đề rác thải, chuẩn bị dữ liệu, dạy máy nhận biết và kiểm tra kết quả. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi để quan sát tranh, giải câu đố “Tôi là ai?” và trả lời câu hỏi:	- HS làm việc cá nhân (đọc trường hợp), thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả vào giấy nháp để giải câu đố và trả lời câu hỏi:

<p>+ Theo em, có các loại môi trường sống chủ yếu nào trong bức tranh trên?</p> <p>+ Hãy kể thêm các loại môi trường sống khác mà em biết.</p> <p>- GV mời mỗi HS đọc to câu đố cho cả lớp cùng nghe; đại diện 1, 2 nhóm trả lời kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p>	<p>- Giải câu đố “Tôi là ai?”:</p> <p>+ Câu đố 1: Tôi là môi trường đất.</p> <p>+ Câu đố 2: Tôi là môi trường nước.</p> <p>+ Câu đố 3: Tôi là môi trường không khí.</p> <p>- Trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Trong bức tranh có các loại môi trường sống chủ yếu là môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí.</p> <p>+ Ngoài ra, còn có các loại môi trường khác như môi trường sinh vật, môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo,...</p>
<p><i>Hình SGK: Tìm hiểu các loại môi trường sống</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp AI 5.D1.1: Sau khi HS nêu các loại môi trường sống, GV giới thiệu dự án nhỏ “Dạy máy bảo vệ môi trường” bằng Scratch AI hoặc Teachable Machine. GV cho HS quan sát bộ dữ liệu mẫu gồm hình môi trường sạch, môi trường có rác thải, rác nhựa, lá cây, chai nhựa; hướng dẫn HS hiểu rằng muốn máy nhận biết đúng thì con người phải xác định vấn đề, chuẩn bị dữ liệu phù hợp, dạy máy nhận biết và kiểm tra kết quả. Qua đó, HS thấy AI có thể hỗ trợ con người phát hiện, phân loại rác thải hoặc nhắc nhở bảo vệ môi trường, nhưng con người vẫn phải có trách nhiệm hành động đúng.</p> <p>- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS.</p>	<p>- HS quan sát ví dụ GV trình chiếu, nêu: “Máy có thể nhận biết hình ảnh theo dữ liệu được dạy.”</p> <p>- HS trả lời: “Muốn bảo vệ môi trường, con người phải chuẩn bị dữ liệu đúng, kiểm tra kết quả và quan trọng nhất là tự giác không xả rác, biết phân loại rác.”</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải bảo vệ môi trường sống (5 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường sống.</p> <p>*Mục tiêu tích hợp: Tích hợp BVMT: HS nhận biết trách nhiệm bảo vệ môi trường sống.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 HS để đọc thông tin và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Môi trường sống ở nước ta hiện nay đang gặp phải những vấn đề gì? Việc ô nhiễm môi trường gây tác hại gì đối với sức khỏe con người?</p> <p>+ Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường sống?</p>	<p>- HS đọc thông tin cho cả lớp cùng nghe; đại diện 1, 2 nhóm trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung:</p> <p>+ Môi trường sống ở nước ta hiện nay đang gặp phải vấn đề ô nhiễm. Việc ô nhiễm môi trường gây tác hại xấu đến sức khỏe con người.</p> <p>+ Phải bảo vệ môi trường sống vì đó là điều</p>

<p>- GV trình chiếu video, clip minh họa 02 tình huống xả rác xuống sông, hồ và đốt rác thải nhựa gây ô nhiễm không khí theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.</p>	<p>kiện tồn tại của con người.</p> <p>- HS xem phim và liên hệ đến tình hình môi trường hiện nay.</p>
<p><i>Hình SGK: Tìm hiểu vì sao phải bảo vệ môi trường sống</i></p> 	<p>- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp BVMT: Môi trường sống là nơi con người, cây cối, con vật tồn tại và phát triển. Khi đất, nước, không khí bị ô nhiễm, sức khỏe con người bị ảnh hưởng, cây trồng, vật nuôi và các sinh vật cũng bị tác động. Vì vậy, bảo vệ môi trường không phải là việc xa lạ mà bắt đầu từ trách nhiệm hằng ngày của mỗi HS: không xả rác, tiết kiệm điện, nước, giảm dùng túi ni-lông, nhắc người thân bỏ rác đúng nơi quy định và tham gia giữ gìn lớp học, sân trường sạch đẹp.</p>	<p>- HS lắng nghe, liên hệ: “Em cần bỏ rác đúng nơi quy định, không xả rác xuống kênh rạch, tiết kiệm nước và chăm sóc cây xanh.”</p>
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống (10 phút) Mục tiêu: HS biết được những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS tiếp tục làm việc theo nhóm 4, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ Nêu những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống trong các tranh trên.</p> <p>+ Hãy kẻ thêm những việc làm khác để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng mà em biết.</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm để thống nhất kết quả:</p> <p>+ Những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống trong các tranh trên là:</p> <p>Tranh 1: Trồng và chăm sóc cây xanh.</p> <p>Tranh 2: Báo với người lớn về những nguy cơ cháy rừng.</p> <p>Tranh 3: Dọn dẹp vệ sinh đường làng.</p> <p>Tranh 4: Tuyên truyền trong cộng đồng về phân loại rác thải.</p> <p>Tranh 5: Xử lý đúng chất thải để bảo vệ môi trường.</p> <p>Tranh 6: Sử dụng túi đựng thân thiện với môi trường.</p> <p>Tranh 7: Sử dụng đồ tái chế.</p> <p>Tranh 8: Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.</p>

Hình SGK: Những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống - tranh 1 đến 6

5 Tìm hiểu những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống

Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:



- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

Hình SGK: Những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống - tranh 7, 8



- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhận xét và bổ sung.
- GV yêu cầu HS kể thêm những việc làm khác để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng.

- HS trình bày, nhận xét, bổ sung.
+ Giữ gìn khuôn viên trường xanh - sạch - đẹp.
+ Thường xuyên lau dọn, vệ sinh nhà cửa.
+ Tham gia hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường (vẽ tranh, biểu diễn văn nghệ, diễu hành,...).

Chốt kiến thức

- GV chốt: “Môi trường sống có các loại chủ yếu là môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí.”
- GV chốt: “Phải bảo vệ môi trường sống vì đó cũng là điều kiện tồn tại của con người.”
- GV chốt: “HS có thể làm được rất nhiều việc phù hợp với khả năng để bảo vệ môi trường sống như trồng và chăm sóc cây xanh; dọn dẹp vệ sinh nơi ở và nơi học tập; tuyên truyền trong cộng đồng về phân loại rác thải; sử dụng đồ tái chế; giữ gìn vệ sinh nơi công cộng,...”

- HS lắng nghe, nhắc lại ý chính.
- HS ghi nhớ các loại môi trường sống và việc làm bảo vệ môi trường.

Đọc hiểu thông điệp

- GV yêu cầu HS làm việc theo cá nhân, đọc và chia sẻ ý nghĩa của thông điệp:

- HS đọc thông điệp.
- HS chia sẻ: “Môi trường là tài sản chung nên mỗi người phải có ý thức giữ gìn, bảo

“Môi trường là của chúng ta Giữ gìn, bảo vệ mới là văn minh.”	vệ bằng việc làm văn minh.”
3. Vận dụng - Trải nghiệm (3 phút) Mục tiêu: HS bước đầu vận dụng việc bảo vệ môi trường sống vào một việc cụ thể sau tiết học. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS nêu nhanh một việc em sẽ làm trong tuần này để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường hoặc nơi công cộng. - GV củng cố, dẫn dắt: “Về nhà, em quan sát và ghi lại một việc cụ thể em đã hoặc sẽ làm để bảo vệ môi trường sống; chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.”	- HS chia sẻ ngắn gọn: “Em sẽ bỏ rác đúng nơi quy định, tiết kiệm nước, chăm sóc cây xanh, không dùng túi ni-lông khi không cần thiết.” - HS ghi nhiệm vụ vào vở và chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

...

.....

...

.....

...

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC 5

CHỦ ĐỀ 5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

BÀI 5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

(TIẾT 2)

TUẦN 17

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố kiến thức về các loại môi trường sống và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường sống.
- Biết nêu tác dụng của một số việc làm bảo vệ môi trường sống.
- Biết bày tỏ ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình trước hành vi, việc làm liên quan đến bảo vệ môi trường sống.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động tham gia trò chơi, đọc yêu cầu bài tập, tự bày tỏ ý kiến.
- Giao tiếp và hợp tác: biết thảo luận nhóm, trình bày, phản biện bằng lời lẽ phù hợp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết giải thích tác dụng của việc làm bảo vệ môi trường, lựa chọn thái độ đúng.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: biết lựa chọn việc làm đúng để bảo vệ môi trường sống.
- Nhân ái: biết quan tâm đến sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng khi môi trường bị ô nhiễm.

4. Tích hợp

- Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: HS xem video trên YouTube về ô nhiễm không khí, rác thải nhựa để nhận thức tác hại đối với sức khỏe.
- Tích hợp BVMT: HS nêu việc làm giảm rác thải nhựa, tiết kiệm tài nguyên và giữ môi trường sống xanh, sạch.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5; thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker, bảng nhóm.
- Máy chiếu, máy tính; video YouTube về ô nhiễm không khí, rác thải nhựa do GV chọn lọc và kiểm tra trước khi trình chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (6 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức khởi động tiết học bằng trò chơi “Nước biển dâng” với luật chơi như sau: Người chơi được chia thành 2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS (cùng nam hoặc cùng nữ). Mỗi nhóm có một tờ bìa cũ giả tưởng là hòn đảo, còn khoảng trống trước lớp là biển rộng. Bắt đầu chơi, tất cả vừa đi vừa hát bài “Trái Đất này là của chúng mình”. Khi người điều khiển hô: “Nước biển đã dâng!”, tất cả các nhóm phải chạy ngay về hòn đảo của mình và đứng gọn trong đảo với các tư thế tự chọn. Nếu nhóm nào có thành viên rơi chân ra ngoài đảo thì coi như bị rơi xuống biển và thua cuộc. Sau đó, tờ bìa được gấp lại nhỏ dần hơn cho đến khi tìm được nhóm đứng trên đảo lâu nhất là nhóm chiến thắng. - Kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi: Trò chơi chứa đựng thông điệp gì về vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường của con người hiện nay? - GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh đến tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường sống của con người trong giai đoạn hiện nay.	- HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi: Trò chơi cho thấy nước biển hiện nay đang có xu hướng dâng lên, đe dọa cuộc sống của con người trên Trái Đất và nguyên nhân là do ô nhiễm môi trường. Từ đó, đặt ra tính cấp thiết phải bảo vệ môi trường của con người, trong đó có lứa tuổi HS.
2. Luyện tập Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng liên quan đến việc bảo vệ môi trường sống thông qua việc tham gia trò chơi, tìm hiểu và giải thích việc làm, nhận xét ý kiến, bày tỏ thái độ và xử lý tình huống. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Bài tập 1: Tham gia trò chơi “Nếu... thì...” về chủ đề “Bảo vệ môi trường” (10 phút) Mục tiêu: HS củng cố mối quan hệ giữa hành vi của con người và kết quả đối với môi trường sống. *Cách tiến hành:	
- GV chia lớp thành 2 đội với số lượng thành viên như nhau, xếp đứng thành 1 hàng đối diện nhau. Mỗi thành viên của nhóm này sẽ đưa ra mệnh đề “Nếu...” và một thành viên đội còn lại sẽ đưa ra mệnh đề “thì...” sao cho phù hợp. Khi trò chơi được thực hiện 1/2 thì tiến hành đổi bên, nhóm đưa ra mệnh đề “Nếu...” sẽ chuyển sang mệnh đề “thì...” và ngược lại. Nếu đội nào có số lượng các mệnh đề phù hợp nhiều	- Các nhóm lần lượt đưa ra mệnh đề “Nếu...” và “Thì...”. ví dụ: Nếu đổ rác thải xuống sông thì sẽ làm ô nhiễm nguồn nước. Nếu môi trường bị ô nhiễm thì con người sẽ bị nhiều bệnh tật. Nếu bảo vệ động vật hoang dã thì môi trường sinh vật sẽ phong phú, đa dạng. Nếu trồng cây thì sẽ có bóng mát.

hơn sẽ giành chiến thắng.

- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả tham gia trò chơi của HS.
- Kết luận về ý nghĩa của trò chơi: Trò chơi cho thấy môi trường được bảo vệ hay huỷ hoại là do chính bàn tay con người. Vì thế, hãy luôn thực hiện những việc làm tốt để môi trường của chúng ta luôn được bảo vệ.

Hình SGK: Luyện tập - Bài tập 1



- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

Hoạt động 2: Bài tập 2: Tìm hiểu và giải thích tác dụng của các việc làm bảo vệ môi trường (9 phút)

Mục tiêu: HS giải thích được tác dụng của một số việc làm bảo vệ môi trường.

***Mục tiêu tích hợp:** Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: HS xem video trên YouTube về ô nhiễm không khí, rác thải nhựa để nhận thức tác hại đối với sức khỏe.

***Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS làm bài tập 2 trong SGK bằng cách thảo luận theo nhóm ghép đôi để tìm hiểu tác dụng của những việc làm giúp bảo vệ môi trường.
- GV lần lượt mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.
- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận về ý nghĩa của các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống xung quanh.

- HS làm việc theo nhóm, trả lời và nhận xét, bổ sung.

Hình SGK: Bài tập 1 và Bài tập 2

- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

<p>- GV kết luận:</p> <p>a. Trồng và chăm sóc cây xanh: giúp cải thiện chất lượng không khí, tạo bóng mát, giảm nhiệt độ, ngăn ngừa lũ lụt, xói mòn đất, tạo cảnh quan xanh tươi, thoáng mát.</p> <p>b. Phân loại rác thải trước khi xử lý: giúp tái chế các loại rác còn có thể sử dụng được; giảm chi phí thu gom, xử lý; phòng tránh bệnh tật truyền nhiễm từ rác thải.</p> <p>c. Giữ trật tự nơi công cộng: giúp giảm ô nhiễm tiếng ồn, tạo không gian yên tĩnh, nghỉ ngơi, ngăn ngừa bệnh tật.</p> <p>d. Tuyên truyền bảo vệ môi trường: giúp người xung quanh nâng cao ý thức và có việc làm thiết thực giúp cùng nhau bảo vệ môi trường được tốt hơn.</p> <p>e. Sử dụng túi vải, một số loại lá, giấy,... để gói, đựng sản phẩm thay cho túi ni-lông: giúp hạn chế rác thải, tiết kiệm chi phí sản xuất túi đựng đồ, góp phần tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường.</p>	<p>- HS lắng nghe, đối chiếu, hoàn thiện phiếu học tập.</p> <p>- HS nêu thêm tác dụng của việc làm bảo vệ môi trường theo hiểu biết của bản thân.</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b: GV trình chiếu một video YouTube đã được kiểm tra trước về ô nhiễm không khí hoặc rác thải nhựa. GV hướng dẫn HS quan sát tên video, nguồn đăng, thời lượng, nội dung chính và chỉ chọn thông tin phù hợp với bài học. Qua video, HS nhận biết rác thải nhựa, khói bụi, đốt rác bừa bãi có thể gây bệnh đường hô hấp, làm ô nhiễm nguồn nước, đất và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Khi xem</p>	<p>- HS xem video, nêu tác hại: “Ô nhiễm không khí gây khó thở, ho, ảnh hưởng phổi; rác thải nhựa làm bẩn đất, nước và gây hại cho sinh vật.”</p> <p>- HS nêu: “Khi xem video học tập, em cần xem đúng nội dung GV hướng dẫn, không bấm vào video lạ.”</p>

video học tập trên mạng, HS cần có sự hướng dẫn của GV/người lớn, không tự ý bấm vào quảng cáo hoặc video lạ.

Hoạt động 3: Bài tập 3: Bày tỏ ý kiến (9 phút)

Mục tiêu: HS biết bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trước các ý kiến, hành vi liên quan đến bảo vệ môi trường sống.

***Mục tiêu tích hợp:** Tích hợp BVMT: HS nêu việc làm giảm rác thải nhựa, tiết kiệm tài nguyên và giữ môi trường sống xanh, sạch.

***Cách tiến hành:**

- GV tổ chức HS làm bài tập 3 trong SGK theo hướng chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 4 HS, phân công vị trí chỗ làm việc và giao phiếu học tập đến các nhóm.
- Hết giờ thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả bằng cách sử dụng sticker hoặc biểu mặt cười (đồng tình), mặt mếu (không đồng tình) và bổ sung.
- GV tổng kết hoạt động, khen ngợi các nhóm làm việc tốt, tổng kết những việc làm đúng và không đúng trong việc bảo vệ môi trường.

- HS thảo luận để tìm đáp án ghi vào phiếu học tập:

- Ý kiến a. Không đồng tình. Vì việc làm này gây ô nhiễm không khí cho khu dân cư, hạn chế tầm nhìn khi tham gia giao thông.
- Ý kiến b. Đồng tình. Vì đây là việc làm giúp ngăn chặn hành vi gây ô nhiễm môi trường.
- Ý kiến c. Đồng tình. Vì khói thuốc lá gây ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của những người xung quanh và có thể gây cháy nổ khi tham gia giao thông.

Hình SGK: Bài tập 2 và Bài tập 3

d Bạn Tư thường nhóm bếp than ở ngoài đường để tránh ô nhiễm trong nhà.

e Sau khi sử dụng thuốc trừ sâu, bố bạn Mĩ thường vứt luôn vỏ chai ra vườn.

g Bạn An thường xem phim, đọc sách về việc bảo vệ môi trường.

h Gang thế cá từ ni-lông đựng cá xuống sông vào ngày 23 tháng Chạp.

2 Nếu người thân hoặc bạn bè của em làm những việc gây tổn hại đến môi trường như một số việc làm không đúng ở trên, em sẽ khuyên họ điều gì?

4 Em hãy chỉ ra những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ các loại môi trường sống

Môi trường sống	Việc nên làm	Việc không nên làm
Môi trường ở nhà		
Môi trường ở trường		
Môi trường ở nơi công cộng		

5 Xử lý tình huống

a Lớp của Dung và Hiền đi dã ngoại. Cuối buổi chiều, sau khi ăn nhẹ, Hiền vứt luôn vỏ kẹo xuống đất và đổ nước ngọt còn thừa xuống hồ. Thấy vậy, Dung nhắc nhở: "Bạn làm thế là gây ô nhiễm môi trường đấy!" Hiền liền bảo: "Một chút nước ngọt thì làm sao mà ô nhiễm hồ nước, còn vỏ kẹo thì sẽ có cô lao công thu dọn, tớ thấy nhiều người vẫn làm thế".

Em có nhận xét gì về ý kiến của Hiền? Nếu là Dung, em sẽ nói gì với Hiền?

- HS quan sát hình ảnh trong SGK, đọc yêu cầu và chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ GV giao.

- GV tiếp tục mời HS nêu ý kiến d, e, g, h.
- GV yêu cầu HS giải thích lí do đồng tình hoặc không đồng tình.

- Ý kiến d. Không đồng tình. Vì việc làm này có thể tránh gây ô nhiễm không khí trong nhà nhưng sẽ làm ô nhiễm môi trường bên ngoài. Bên cạnh đó, việc sử dụng bếp than tổ ong là nguyên nhân gây ảnh hưởng nhiều đến cơ quan hô hấp như viêm phổi, viêm phế quản, hen suyễn, thậm chí nặng hơn có thể gây ra bệnh phổi tắc nghẽn, phù nề, ung thư thanh quản. Do vậy, gia đình bạn không nên sử dụng bếp than tổ ong để

	<p>đun nấu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến e. Không đồng tình. Vì hành vi này làm ô nhiễm môi trường đất rất gây nguy hiểm cho những ai giẫm phải. - Ý kiến g. Đồng tình. Vì việc làm này giúp bạn nâng cao hiểu biết về môi trường và biết thêm nhiều việc làm để góp phần bảo vệ môi trường sống. - Ý kiến h. Không đồng tình. Vì hành vi này khiến ô nhiễm nguồn nước, gây tắc nghẽn cống rãnh và ảnh hưởng đến các sinh vật trong môi trường nước khi vương hoặc nuốt phải.
<p>- GV diễn giải tích hợp BVMT: Bảo vệ môi trường cần thể hiện bằng hành động cụ thể. Để giảm rác thải nhựa, HS có thể mang bình nước cá nhân, hạn chế dùng ống hút nhựa, túi ni-lông dùng một lần; để tiết kiệm tài nguyên, HS cần tắt đèn, quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng; để giữ môi trường xanh, sạch, HS cần bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác khi có điều kiện, chăm sóc cây xanh và nhắc bạn không bẻ cành, hái hoa. Những việc nhỏ nếu được thực hiện thường xuyên sẽ góp phần bảo vệ sức khỏe và môi trường sống của cộng đồng.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu việc làm bản thân có thể thực hiện: “Em mang bình nước cá nhân, tắt điện khi ra khỏi lớp, bỏ rác đúng nơi quy định, hạn chế dùng túi ni-lông.”</p>
<p>3. Vận dụng - Trải nghiệm (3 phút) Mục tiêu: HS bước đầu vận dụng nội dung đã học vào một việc làm bảo vệ môi trường cụ thể. *Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nhanh một việc làm giảm rác thải nhựa, tiết kiệm tài nguyên hoặc giữ môi trường sống xanh, sạch trong tuần này. - GV củng cố, dặn dò: “Về nhà, em quan sát và ghi lại một việc cụ thể em đã hoặc sẽ làm để bảo vệ môi trường sống; chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ ngắn gọn việc sẽ làm: “Em sẽ mang bình nước cá nhân”; “Em sẽ tắt quạt khi ra khỏi lớp”; “Em sẽ nhắc bạn bỏ rác đúng nơi quy định.” - HS ghi nhiệm vụ vào vở và chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

...

.....

...

.....

...

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hệ thống hóa được kiến thức đã học về biết ơn người có công với quê hương, đất nước; tôn trọng sự khác biệt của người khác; vượt qua khó khăn; bảo vệ cái đúng, cái tốt; bước đầu bảo vệ môi trường sống.
- Biết bày tỏ thái độ đúng trước các ý kiến, hành vi, việc làm liên quan đến nội dung đã học.
- Biết vận dụng kiến thức để xử lý một số tình huống đạo đức gần gũi trong học tập và cuộc sống.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: tự ôn tập, hoàn thành phiếu ôn tập, tự đánh giá kết quả rèn luyện.
- Giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm, trình bày kết quả, lắng nghe và bổ sung ý kiến cho bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống đạo đức.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: biết trân trọng truyền thống uống nước nhớ nguồn, bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Nhân ái: biết tôn trọng sự khác biệt, quan tâm, chia sẻ với người gặp khó khăn.
- Trách nhiệm: biết bảo vệ môi trường sống và tự giác thực hiện việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5; phiếu ôn tập; thẻ đúng - sai; bảng nhóm; câu hỏi/tình huống đánh giá cuối học kì I.
- Học sinh: SGK Đạo đức 5, vở ghi; ôn lại các bài đã học; chuẩn bị thẻ bày tỏ thái độ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập, kết nối các nội dung đã học trong học kì I. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật”. Mỗi ô cửa là một từ khóa: biết ơn, khác biệt, khó khăn, cái đúng, môi trường. - GV yêu cầu HS chọn ô cửa, giải thích nhanh từ khóa hoặc nêu một việc làm liên quan đến từ khóa đó. - GV nhận xét, dẫn vào tiết ôn tập, đánh giá cuối học kì I.	- HS tham gia trò chơi, chọn ô cửa và trả lời. - HS nêu: “Biết ơn người có công là nhớ ơn và làm việc phù hợp để tri ân.”; “Tôn trọng sự khác biệt là không chê bai, không kì thị bạn.”; “Bảo vệ môi trường là không xả rác, tiết kiệm điện nước.” - HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ ôn tập.
2. Ôn tập, đánh giá cuối học kì I (27 phút) Mục tiêu: HS hệ thống hóa kiến thức đã học, luyện xử lý tình huống và thực hiện nội dung đánh giá cuối học kì I theo kế hoạch. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức đã học (10 phút) Mục tiêu: HS nêu được nội dung chính của các bài đã học trong học kì I. *Cách tiến hành:	
- GV phát phiếu ôn tập hoặc yêu cầu HS kẻ bảng gồm 3 cột: Bài học - Nội dung cần nhớ - Việc em có thể làm. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành bảng ôn tập.	- HS nhận phiếu, làm việc nhóm 4. - HS phân công nhiệm vụ: bạn ghi nội dung bài 1, bài 2; bạn ghi bài 3, bài 4; bạn ghi bài 5; bạn chuẩn bị trình bày.
- GV mời các nhóm trình bày nội dung cần nhớ của Bài 1 và Bài 2. - GV nhận xét, chốt ý chính.	- HS nêu: “Bài 1: Cần biết ơn người có công với quê hương, đất nước bằng việc làm phù hợp.” - HS nêu: “Bài 2: Cần tôn trọng sự khác biệt của người khác, không kì thị, không phân biệt đối xử.”
- GV mời các nhóm trình bày nội dung cần	- HS nêu: “Bài 3: Khi gặp khó khăn cần

<p>nhớ của Bài 3, Bài 4 và Bài 5.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý chính.</p>	<p>nhận diện, tìm cách giải quyết và kiên trì thực hiện.”</p> <p>- HS nêu: “Bài 4: Cần biết bảo vệ cái đúng, cái tốt; không im lặng trước việc sai.”</p> <p>- HS nêu: “Bài 5: Cần bảo vệ môi trường sống bằng việc làm cụ thể ở nhà, ở trường, nơi công cộng.”</p>
<p>Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi (8 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS biết bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trước ý kiến, hành vi liên quan đến các bài đã học.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nêu ý kiến 1: “Chỉ cần biết ơn người có công bằng lời nói, không cần việc làm cụ thể.”</p> <p>- GV nêu ý kiến 2: “Bạn có ngoại hình, giọng nói, hoàn cảnh khác mình thì không nên chơi cùng.”</p> <p>- GV yêu cầu HS giơ thẻ đồng tình/không đồng tình và giải thích.</p>	<p>- HS giơ thẻ không đồng tình với ý kiến 1 và giải thích: “Cần thể hiện lòng biết ơn bằng lời nói và việc làm cụ thể, phù hợp.”</p> <p>- HS giơ thẻ không đồng tình với ý kiến 2 và giải thích: “Mỗi người có điểm khác biệt riêng; chúng ta cần tôn trọng, không chê bai, không xa lánh bạn.”</p>
<p>- GV nêu ý kiến 3: “Khi gặp khó khăn, em có thể tìm cách giải quyết hoặc nhờ người đáng tin cậy giúp đỡ.”</p> <p>- GV nêu ý kiến 4: “Xả rác ở nơi công cộng là việc nhỏ, không ảnh hưởng gì đến môi trường.”</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p>	<p>- HS giơ thẻ đồng tình với ý kiến 3 và giải thích: “Khi gặp khó khăn, em cần bình tĩnh, tìm cách vượt qua, nhờ thầy cô, cha mẹ hoặc bạn bè giúp đỡ.”</p> <p>- HS giơ thẻ không đồng tình với ý kiến 4 và giải thích: “Xả rác làm môi trường bẩn, gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến sức khỏe mọi người.”</p>
<p>Hoạt động 3: Luyện xử lý tình huống (9 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để xử lý tình huống đạo đức gần gũi.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm bốc thăm một tình huống và thảo luận cách xử lý.</p> <p>- Tình huống 1: “Em thấy một bạn viết vẽ vào hình ảnh danh nhân trong SGK.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>- HS xử lý: “Em sẽ nhẹ nhàng nhắc bạn không nên làm như vậy vì cần tôn trọng danh nhân và giữ gìn sách; nếu bạn chưa nghe, em báo GV.”</p>
<p>- GV nêu tình huống 2: “Một bạn trong lớp hay bị trêu chọc vì nói giọng địa phương khác.”</p> <p>- GV yêu cầu HS đóng vai lời khuyên.</p>	<p>- HS xử lý: “Em sẽ nói với các bạn không nên trêu chọc vì giọng nói là nét riêng của mỗi người; cần tôn trọng sự khác biệt và giúp bạn hòa nhập.”</p> <p>- HS đóng vai ngắn, các nhóm nhận xét.</p>
<p>- GV nêu tình huống 3: “Em thấy bạn vứt vỏ chai nhựa xuống sân trường.”</p> <p>- GV gợi ý HS nêu cách bảo vệ cái đúng, cái tốt và bảo vệ môi trường.</p>	<p>- HS xử lý: “Em sẽ nhắc bạn nhặt vỏ chai bỏ vào thùng rác, nếu có phân loại rác thì bỏ đúng nơi quy định; em cũng tự nhắc bản thân không xả rác.”</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung cách xử lý.</p>
<p>3. Vận dụng - Trải nghiệm (3 phút)</p> <p>Mục tiêu: HS tự đánh giá việc rèn luyện và lựa chọn việc làm cụ thể sau tiết học.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS chọn một nội dung bản thân cần cố gắng hơn sau học kì I: biết ơn người có công, tôn trọng sự khác biệt, vượt</p>	<p>- HS chọn một nội dung và nêu việc làm cụ thể: “Em sẽ mạnh dạn nhắc bạn bỏ rác đúng nơi quy định”; “Em sẽ tập phát biểu để vượt</p>

qua khó khăn, bảo vệ cái đúng, cái tốt hoặc bảo vệ môi trường.
- GV củng cố, dặn dò: “Về nhà, em hoàn thiện phiếu tự đánh giá, chuẩn bị tinh thần cho các bài học tiếp theo của học kì II.”

qua khó khăn khi nói trước lớp.”
- HS ghi nhiệm vụ vào vở và thực hiện sau tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

...

.....

...

.....

...

.....

...